

Mục lục

Lời nói đầu.....	7
Phần 1: Hướng dẫn cài đặt NukeViet 3	8
1 Những yêu cầu cài đặt cho NukeViet 3.0	8
1.1 Môi trường máy chủ	8
1.2 Máy tính người truy cập.....	8
2 Hướng dẫn cài đặt NukeViet 3 trên localhost.....	9
2.1 Chuẩn bị cho việc cài đặt NukeViet 3.0	9
2.2 Tạo cơ sở dữ liệu rỗng	9
2.3 Cài đặt NukeViet.....	9
2.3.1 Lựa chọn ngôn ngữ	10
2.3.2 Bản quyền	11
2.3.3 Kiểm tra máy chủ	11
2.3.4 Kiểm tra việc CHMOD.....	13
2.3.5 Cấu hình cơ sở dữ liệu	15
2.3.6 Thông tin website	15
2.3.7 Kết thúc quá trình cài đặt.....	16
3 Hướng dẫn cài đặt NukeViet 3 trên hosting	19
3.1 Upload file cài đặt lên hosting	19
3.2 Tạo cơ sở dữ liệu rỗng	22
3.3 Cài đặt NukeViet 3.....	24
4 Hướng dẫn cài đặt NukeViet 3 trên free hosting	25
4.1 Đăng ký freehosting trên byethost.com	25
4.2 Upload file	29
4.3 Tạo cơ sở dữ liệu.....	33
4.4 Cài đặt nukeviet	34
5 Hướng dẫn chuyển NukeViet 3 từ localhost lên hostting	35
5.1 Đăng kí hosting và tên miền	35
5.2 Cấu hình domain và Dọn dẹp hệ thống.....	35
5.3 Tải toàn bộ mã nguồn lên hosting.....	36
5.4 CHMOD 777 một số thư mục.....	36
5.5 Xuất bản cơ sở dữ liệu	37
5.6 Nhập khẩu cơ sở dữ liệu	38

5.7	Sửa thông số cơ sở dữ liệu.....	38
6	Nâng cấp từ NukeViet 2 lên NukeViet 3.....	38
7	Hướng dẫn tích hợp diễn đàn phpbb3	40
8	Hướng dẫn tích hợp diễn đàn vBulletin.....	41
9	Các lỗi thường gặp và cách giải quyết.....	42
9.1	Lỗi việc kết nối với MySQL	42
9.2	Lỗi không upload được file.....	43
Phần 2: Quản trị hệ thống NukeViet 3		44
10	Các khái niệm cần biết.....	44
10.1	Cấu trúc hệ thống NukeViet.....	44
10.2	Ngôn ngữ trên site	44
10.3	Module là gì?.....	44
10.4	Block là gì?.....	45
10.5	Theme là gì?.....	45
11	Đăng nhập khu vực quản trị	45
12	Cấu hình.....	46
12.1	Cấu hình site (theo ngôn ngữ)	46
12.2	Cấu hình chung.....	46
12.3	Tiến trình tự động.....	48
12.4	Cấu hình SMTP	48
12.5	Cấu hình FTP	49
12.6	Cấu hình Meta-Tags	50
12.7	Cấu hình máy chủ tìm kiếm	50
12.8	Quản lý IP cấm	51
12.9	Cấu hình upload	51
13	Quản lý modules.....	51
13.1	Quản lý các module đang hoạt động	51
13.2	Thiết lập module mới	53
13.3	Quản lý module ảo	53
13.4	Cài đặt và đóng gói tự động:	55
14	Quản lý giao diện.....	56
14.1	Giới thiệu.....	56
14.2	Kích hoạt giao diện mặc định cho hệ thống	56
14.3	Quản lý block	56

14.3.1	Thêm block	57
14.3.2	Sửa, xóa một block	60
14.3.3	Quản lý block trên trang chủ	60
14.4	Quản lý giao diện	61
14.4.1	Thêm mới giao diện.....	62
14.4.2	Đóng gói giao diện	63
15	Quản trị website.....	63
15.1	Giới thiệu về hệ thống quản trị của nukeviet	63
15.2	Thêm/Sửa Quản trị website.....	64
15.3	Cấu hình phần quản trị	64
16	Quản trị cơ sở dữ liệu	65
16.1	Giới thiệu chung về quản trị cơ sở dữ liệu	65
16.2	Hướng dẫn tối ưu hóa cơ sở dữ liệu	66
16.3	Hướng dẫn lưu cơ sở dữ liệu	66
16.4	Hướng dẫn tải về	67
16.5	Data backup.....	67
16.6	Cấu hình	67
17	Quản lý file	67
17.1	Giới thiệu về hệ thống quản lý file	67
17.2	Thêm/Sửa/Xóa/Di chuyển file, folder	68
18	Ngôn ngữ	69
18.1	Ngôn ngữ data	69
18.2	Ngôn ngữ giao diện	69
18.3	Cấu hình	70
18.4	Kiểm tra ngôn ngữ giao diện	71
18.5	Tạo ngôn ngữ giao diện	72
19	Công cụ web	72
19.1	Dọn dẹp hệ thống	73
19.2	Chẩn đoán site	73
19.3	Hạng site theo từ khóa	73
19.4	Sitemap Ping	74
19.5	Kiểm tra phiên bản	75
19.6	Cập nhật theo Revision	75
19.7	Cấu hình	76

Phần 3: Hướng dẫn quản trị các Module	77
20 Hướng dẫn quản trị module Thành viên.....	77
20.1 Giới thiệu về hệ quản trị thành viên	77
20.2 Cấu hình module thành viên.....	77
20.3 Nội quy website.....	77
20.4 Câu hỏi bí mật	78
20.5 Danh sách thành viên đợi kích hoạt	78
20.6 Thêm thành viên mới	78
20.7 Quản lý nhóm thành viên	79
21 Hướng dẫn quản trị module Quảng cáo.....	79
21.1 Khách hàng.....	79
21.2 Thêm khách hàng	80
21.3 Khối quảng cáo.....	80
21.4 Thêm Khối Quảng cáo	81
21.5 Thêm quảng cáo	81
22 Hướng dẫn quản trị module Download	82
22.1 Quản lý chủ đề.....	82
22.2 Thêm file mới.....	83
22.3 File chờ kiểm duyệt.....	83
22.4 Báo cáo lỗi.....	84
22.5 Quản lý comment	84
22.6 Cấu hình module	84
23 Hướng dẫn quản trị module Liên hệ.....	85
23.1 Quản lý các tin nhắn gửi tới	85
23.2 Quản lý các bộ phận	85
23.3 Nội dung thông báo trên trang liên hệ.....	86
24 Hướng dẫn quản trị module Weblinks.....	86
25 Hướng dẫn quản trị module FAQ	87
26 Hướng dẫn quản trị module Thăm dò ý kiến.....	87
27 Hướng dẫn quản trị module Tin tức	87
27.1 Chủ đề và quản lý chủ đề tin tức	88
27.2 Nhóm tin liên quan	93
27.3 Nguồn tin	93
27.4 Các block tin.....	93

27.5	Cấu hình module	94
27.6	Xuất bản và sửa chữa tin tức	95
27.6.1	Sửa chữa – xóa tin tức	97
Phần 4: Hướng dẫn cài đặt webserver		100
28	Hướng dẫn cài đặt AppServ	100
28.1	Cài đặt AppServ	100
28.1.1	Đăng nhập thử vào phpMyAdmin	105
28.2	Các lỗi hay gặp phải khi cài AppServ và cách khắc phục.....	106
28.2.1	Nếu tôi quên root password của MySQL Server thì phải làm sao?.....	106
28.3	Bật Module Rewrite của Apache.	107
28.4	Lỗi khi cài appserv	107
29	Hướng dẫn cài đặt máy chủ web với XAMPP	108
Phần 5: Làm việc với CSDL MySQL.....		116
30	Import file SQL vào CSDLsử dụng PHPMyAdmin.....	116
31	Backup (sao lưu) và Restore (phục hồi) sử dụng PHPMyAdmin	117
31.1	Backup CSDL	117
31.2	Restore CSDL	117
31.3	Drop (hủy) CSDL.....	118
31.4	Xử lý lỗi khi Restore	120
32	Hướng dẫn trích xuất và phục hồi 1 phần dữ liệu Backup	120
32.1	Trích 1 phần dữ liệu	120
32.2	Restore (phục hồi) phần dữ liệu đã trích xuất.	121
33	Cắt file sql bằng SQLDumpSplitter.....	121
34	Backup và restore dữ liệu bằng MySQLDumper	121
Phần 6: Phụ trợ		122
35	Lập trình Web Việt: PHP và chữ Việt trên Web.	122
35.1	Bảng mã Unicode và chữ Việt	122
35.2	Các Font chữ thuộc bảng mã Unicode	122
35.3	Phần mềm dùng để gõ tiếng Việt:	122
35.4	Unicode UTF-8 và tiếng Việt trên Web.	123
36	Phần mềm dùng soạn thảo PHP	124
37	Chú ý khi lưu file tiếng Việt Unicode.	124
Phần 7: Đăng ký Tên miền, Host và đưa Web lên Internet		127
38	Mua tên miền và mua host.....	127

39 Chmod trên hosting Linux	127
40 Upload website lên Host.....	128
40.1 Upload website lên Host với công cụ trực tuyến web2ftp	128
40.2 Upload bằng LeapFTP	131
40.3 Upload bằng Flash FXP	132
Phần 8: Hướng dẫn sử dụng hosting.....	134
41 Hướng dẫn sử dụng Cpanel	134
41.1 Quản lý cơ sở dữ liệuMySQL trên máy chủ	135
41.1.1 Tạo 1 cơ sở dữ liệu mới bằng Wizard	135
41.1.2 Quản lý các cơ sở dữ liệu và user tương ứng	137
41.1.3 Truy xuất cơ sở dữ liệu từ xa.....	138
41.2 File manager.....	138
41.2.1 Tạo một tài khoản FTP	139
41.2.2 Chỉnh sửa thông tin của một tài khoản FTP	140
41.2.3 Các công cụ quản lý FTP khác	141
41.2.4 Công cụ quản lý tập tin File Manager của cPanel	141
41.2.5 Cách thức vào File Manager 2.0:.....	141
41.2.6 Cách thức vào File Manager 3.0:.....	144
41.3 FTP Account	146
41.4 Addon domains, Sub domains, Parked domains	146
41.4.1 Subdomains: Thêm tên miền cấp con cho 1 tên miền có sẵn	146
41.4.2 Addons domain.....	147
41.4.3 Parket domain.....	149
Phụ lục: Các phần mềm và link tải	150

Lời nói đầu

Sau gần 8 năm tồn tại và phát triển, NukeViet từ một bản việt hóa trên nền tảng mã nguồn cũ kỹ đã trở thành hệ quản trị nội dung (Content Management System - CMS) hàng đầu do chính người Việt xây dựng. NukeViet phiên bản 3.0 là bước ngoặt về sự phát triển trong việc ứng dụng công nghệ vào mã nguồn mở NukeViet: Xây dựng giao diện theo chuẩn xHTML, tách biệt PHP với HTML, cho phép ảo hóa module, tăng cường bảo mật, tối ưu hóa cấu trúc và nội dung website cho các bộ máy tìm kiếm, tăng tốc độ truy cập bằng cách tạo cache khi truy vấn dữ liệu,... và còn nhiều điểm cải tiến đáng kể mà bạn sẽ cảm thấy thích thú khi sử dụng hệ thống mã nguồn NukeViet.

Cuốn sách này được viết nhằm giúp đỡ các bạn yêu thích tạo web có một tài liệu đầy đủ về hệ thống tạo web NukeViet 3. Với cảm nang này, bạn có thể tạo dựng cho mình 1 website một cách dễ dàng. Thậm chí chỉ cần thêm một chút hiểu biết về web cùng với hướng dẫn này là bạn có thể tạo dựng một website tin tức, một cửa hàng trực tuyến hay một kênh giải trí Game - Nhạc ... chuyên nghiệp.

Trong tài liệu này, chúng tôi sẽ hướng dẫn các bạn bắt đầu từ việc cài đặt, quản trị hệ thống NukeViet 3 đồng thời đó chúng tôi cũng sẽ hướng dẫn sử dụng thêm các chức năng của Cpanel, các phần mềm FTP clients, các thủ thuật liên quan đến hệ thống NukeViet 3.

Nếu bạn là người dùng mới bắt đầu sử dụng NukeViet, để cuốn sách này phát huy hết giá trị của nó các bạn nên đọc hết nội dung của nó và thực hành ngay với những gì mình tìm hiểu được. Đối với những người thường xuyên sử dụng NukeViet, cuốn sách này là một tài liệu tra cứu trong suốt quá trình các bạn làm việc với mã nguồn NukeViet 3.

Nội dung chính của cuốn sách này được chia thành các phần như sau:

- Phần 1: Hướng dẫn cài đặt NukeViet.
- Phần 2: Hướng dẫn quản trị hệ thống NukeViet.
- Phần 3: Hướng dẫn Quản trị các module.
- Phần 4: Sử dụng website tạo bởi NukeViet.
- Phần 5: Hướng dẫn cài đặt webserver
- Phần 6: Làm việc với cơ sở dữ liệu MySQL
- Phần 7: Phụ trợ về tiếng Việt trên web
- Phần 8: Đăng ký Tên miền, Mua Host và đưa Web lên Internet.
- Phần 9: Hướng dẫn sử dụng hosting.

Nội dung tài liệu này sử dụng một phần cuốn sách “NukeViet 1.0 toàn tập” xuất bản năm 2007, phần còn lại do nhân viên VINADES và các thành viên diễn đàn NukeViet.VN biên soạn. Mọi thắc mắc trong quá trình sử dụng NukeViet xin mời các bạn truy cập diễn đàn <http://nukeviet.vn>, cộng đồng NukeViet với hơn 20.000 thành viên sẵn sàng giúp đỡ bạn. Nếu bạn cần dịch vụ hỗ trợ chuyên nghiệp, hãy liên hệ cơ quan chủ quản NukeViet: Công ty cổ phần phát triển nguồn mở Việt Nam (VINADES.,JSC) để được trợ giúp.

Phần 1: Hướng dẫn cài đặt NukeViet 3

Để cài đặt và vận hành NukeViet 3, bạn có thể cài đặt trực tiếp website lên hosting hoặc cài đặt lên máy tính của mình để chỉnh sửa trước khi đưa lên site.

- Cài đặt trực tiếp lên website theo bài viết tại: Hướng dẫn cài đặt NukeViet 3 trên hosting.
- Cài đặt trên máy tính: Để có thể cài đặt NukeViet lên máy tính, Cần cài đặt webserver (máy chủ web) trước, Bạn có thể dùng 1 trong các phần mềm tại Phần IV sau đó tiến hành cài NukeViet 3 trên đó.

1 Những yêu cầu cài đặt cho NukeViet 3.0

1.1 Môi trường máy chủ

Yêu cầu bắt buộc

- Hệ điều hành: Unix (Linux, Ubuntu, Fedore...) hoặc Windows
- PHP: PHP 5.2 hoặc phiên bản mới nhất.
- MySQL: MySQL 5.02 hoặc phiên bản mới nhất

Tùy chọn bổ sung

- Tính năng mở rộng của Máy chủ: Máy chủ Apache cần hỗ trợ mod mod_rewrite, hoặc máy chủ IIS 7.0 hoặc IIS 7.5 cần cài thêm module rewrite
- Môi trường PHP mở rộng: Các thư viện PHP cần có: file_uploads, session, mbstring, curl, gd2, zlib, soap, sockets, tidy, php_zip.

Ghi chú:

- Những yêu cầu trên không có nghĩa là NukeViet 3.0 không làm việc trên các hệ thống khác, điều quan trọng là cần thiết lập môi trường làm việc phù hợp.
- Với những website sử dụng hosting, NukeViet 3.0 làm việc tốt nhất trên các hosting Linux cài sẵn Apache 2.2, PHP 5, MySQL 5, DirectAdmin hoặc Cpanel.

1.2 Máy tính người truy cập

NukeViet 3.0 cho kết quả là chuẩn xHTML 1.0 và CSS 2.1, đây là định dạng chuẩn mà hầu hết các trình duyệt hiện nay đang theo đuổi. Chính vì vậy các website làm trên nền NukeViet 3.0 có thể truy cập tốt trên các phiên bản mới nhất của trình duyệt FireFox, Internet Explorer, Google Chrome, Opera...

Trên thực tế NukeViet 3.0 đã được kiểm nghiệm trên FireFox 3.x, Internet Explorer 7 và 8, Google Chrome 4 và 5, Opera 10.x... Máy tính người truy cập chỉ cần cài một trong các trình duyệt này là có thể tương tác với NukeViet thông qua internet hoặc intranet.

2 Hướng dẫn cài đặt NukeViet 3 trên localhost.

2.1 Chuẩn bị cho việc cài đặt NukeViet 3.0

- Tải NukeViet 3 từ <http://nukeviet.vn>
- Để có thể cài đặt NukeViet 3 trên localhost bạn cần chuẩn bị máy chủ web trên máy tính của mình, bước này có hướng dẫn chi tiết tại Phần V. Hướng dẫn cài đặt webserver.

2.2 Tạo cơ sở dữ liệu rỗng

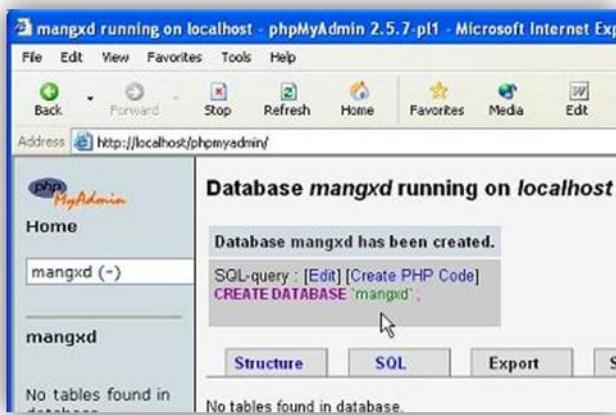
Cơ sở dữ liệu (CSDL) rỗng thực chất là một Database (viết tắt là DB) mới. Để tạo một CSDL rỗng, bạn thực hiện theo trình tự sau:

Mở trình duyệt web, gõ <http://localhost/phpmyadmin/> (xem hình 2.1).



Hình 2.1: Tạo CSDL rỗng.

Tại ô *Create new database*, nhập tên cơ sở dữ liệu mà bạn muốn tạo mới. Ví dụ: “*mangxd*”. Nhập **Create** (xem hình 2.2).



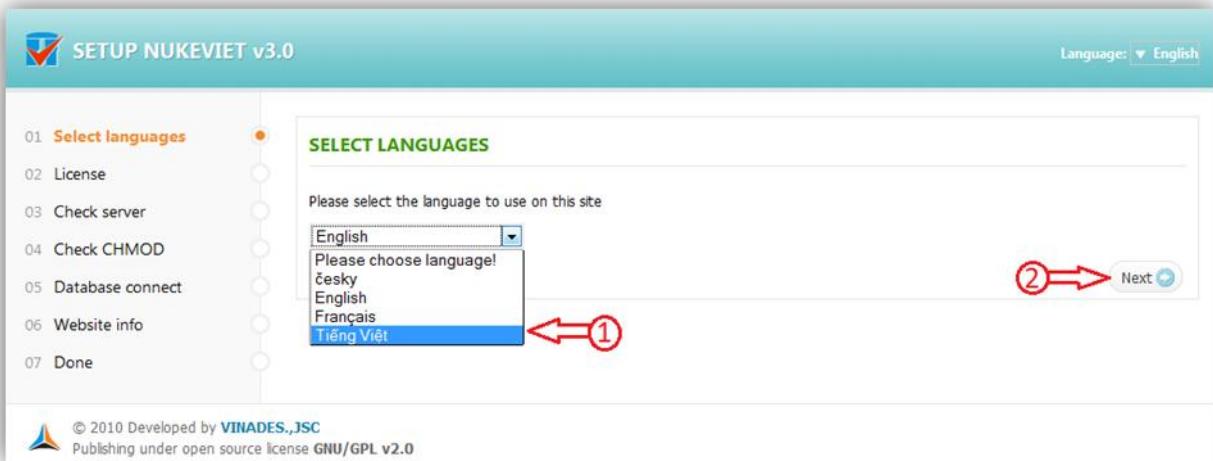
Hình 2.5: CSDL rỗng vừa được tạo

2.3 Cài đặt NukeViet

- Giải nén bộ cài NukeViet vào thư mục **www** trên localhost sao cho thư mục **nukeviet** nằm trong thư mục **www**
- Tiến hành cài đặt bằng việc mở trình duyệt internet của bạn lên và truy cập <http://localhost/nukeviet/>

Quá trình cài đặt mới 1 website sử dụng NukeViet sẽ qua 07 bước như sau:

2.3.1 Lựa chọn ngôn ngữ



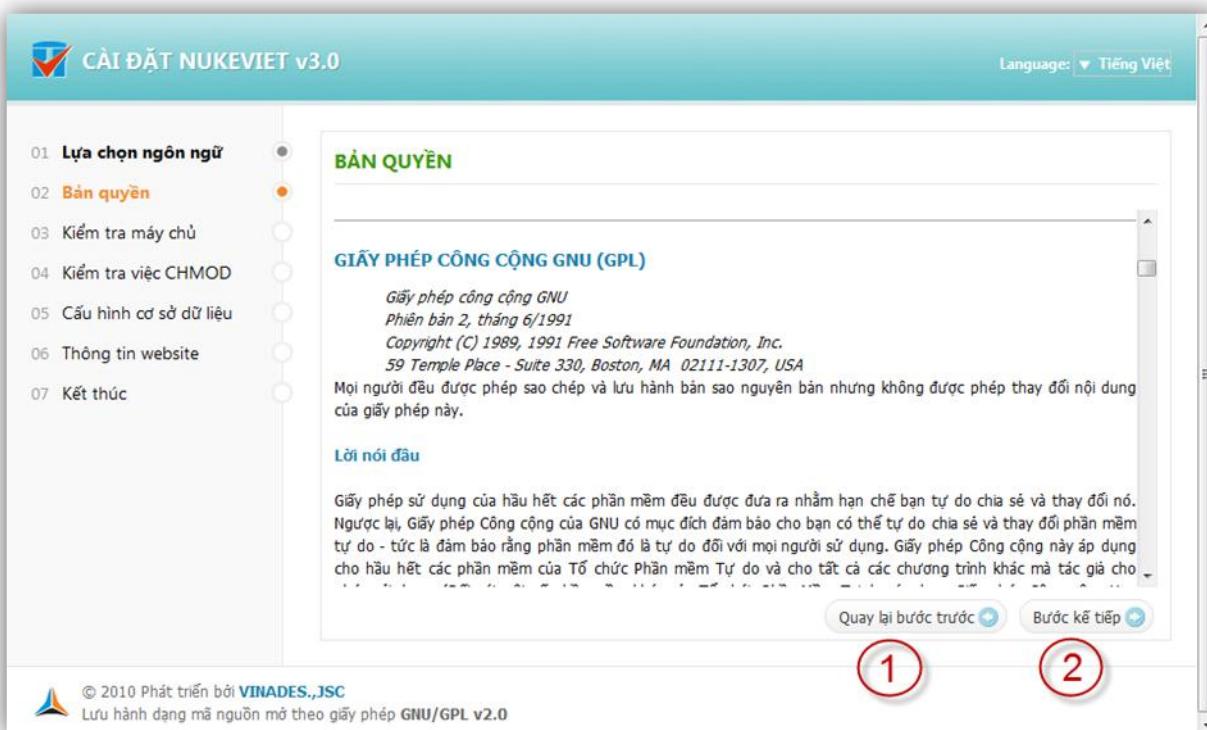
Hình 1.1: *Lựa chọn ngôn ngữ cài đặt*



Hình 1.2: *Giao diện cài đặt tiếng Việt sau khi lựa chọn ngôn ngữ cài đặt.*

Ngôn ngữ mặc định khi cài đặt là tiếng Anh, để thay đổi ngôn ngữ hiển thị bạn có thể lựa chọn ở menu “Please select the language to use on this site” (1). Lựa chọn xong ngôn ngữ bạn có thể nhấn vào nút “Bước kế tiếp” (2) đối với tiếng Việt hoặc nút “Next step” đối với ngôn ngữ là tiếng Anh.

2.3.2 Bản quyền



Hình 2.1: *Bản quyền*

Mã nguồn NukeViet 3.0 được phát hành dưới dạng mã nguồn mở sử dụng giấy phép: **GNU GENERAL PUBLIC LICENSE**, khi bạn sử dụng mã nguồn NukeViet bạn hoàn toàn phải tuân thủ theo giấy phép trên.

Bắt đầu từ bước 2 bạn có thêm lựa chọn: **Quay lại bước trước** (1) hoặc **Bước kế tiếp** (2).

2.3.3 Kiểm tra máy chủ

Để hệ thống NukeViet 3.0 có thể hoạt động trơn tru - ở bước này hệ thống sẽ liệt kê ra các tính năng – yêu cầu máy chủ bắt buộc phải hỗ trợ. Nếu 2 yêu cầu: “*Phiên bản PHP >= 5.0.0*” và “*Hỗ trợ MySQL*” không thỏa mãn thì quá trình cài đặt không thể tiếp tục.

Ngoài ra hệ thống còn đưa ra những khuyến cáo về những tính năng khác của máy chủ. Nếu có thắc mắc trong việc cài đặt, các bạn có thể tham gia diễn đàn <http://nukeviet.vn> để được giúp đỡ thêm.

Khi các yêu cầu thỏa đáng các bạn có thể nhấn vào nút “**Bước kế tiếp**” để chuyển qua bước 4: **Kiểm tra việc CHMOD**.

KIỂM TRA MÁY CHỦ

Nếu máy chủ có thành phần Không tương thích. Xin vui lòng kiểm tra lại server.

YÊU CẦU MÁY CHỦ	GHI CHÚ	KẾT QUẢ
PHIÊN BẢN PHP	Bắt buộc hỗ trợ >= 5.0.0	Tương thích
HỖ TRỢ MYSQL	Bắt buộc hỗ trợ	Tương thích
PHP HỖ TRỢ OPENDIR	Yêu cầu	Tương thích
PHP HỖ TRỢ THƯ VIÊN XỬ LÝ ẢNH GD	Yêu cầu	Tương thích
PHP HỖ TRỢ SESSION	Yêu cầu	Tương thích
PHP HỖ TRỢ UPLOADS FILE	Yêu cầu	Tương thích

YÊU CẦU THÊM	GHI CHÚ	KẾT QUẢ
HỖ TRỢ REWRITE	Nên hỗ trợ	Tương thích
SAFE MODE	Nên tắt	Tương thích
REGISTER GLOBAL	Nên tắt	Không tương thích
MAGIC QUOTES RUNTIME	Nên tắt	Tương thích
MAGIC QUOTES GPC	Nên tắt	Tương thích
MAGIC QUOTES SYBASE	Nên tắt	Tương thích
OUTPUT BUFFERING	Nên tắt	Tương thích
SESSION AUTO START	Nên tắt	Tương thích
DISPLAY ERRORS	Nên tắt	Tương thích
SET_TIME_LIMIT()	Nên bật	Tương thích
ZLIB COMPRESSION SUPPORT	Nên hỗ trợ	Tương thích
EXTENSION ZIP SUPPORT	Nên hỗ trợ	Tương thích

Quay lại bước trước

Bước kế tiếp

Hình 3.1: Kiểm tra máy chủ

2.3.4 Kiểm tra việc CHMOD

KIỂM TRA VIỆC CHMOD

Nếu danh sách các file, folder trên máy chủ chưa được CHMOD **Không tương thích**. Hãy CHMOD để hệ thống tiếp tục các bước cài đặt.

DANH SÁCH CÁC FILE, FOLDER ĐƯỢC CHMOD	KẾT QUẢ
tmp	OK
sess	OK
logs	OK
logs/data_logs	OK
logs/dump_backup	OK
logs/error_logs	OK
logs/error_logs/errors256	OK
logs/error_logs/old	OK
logs/error_logs/tmp	OK
logs/ip_logs	OK
cache	OK
uploads	OK
language	OK
tmp/config.php	OK

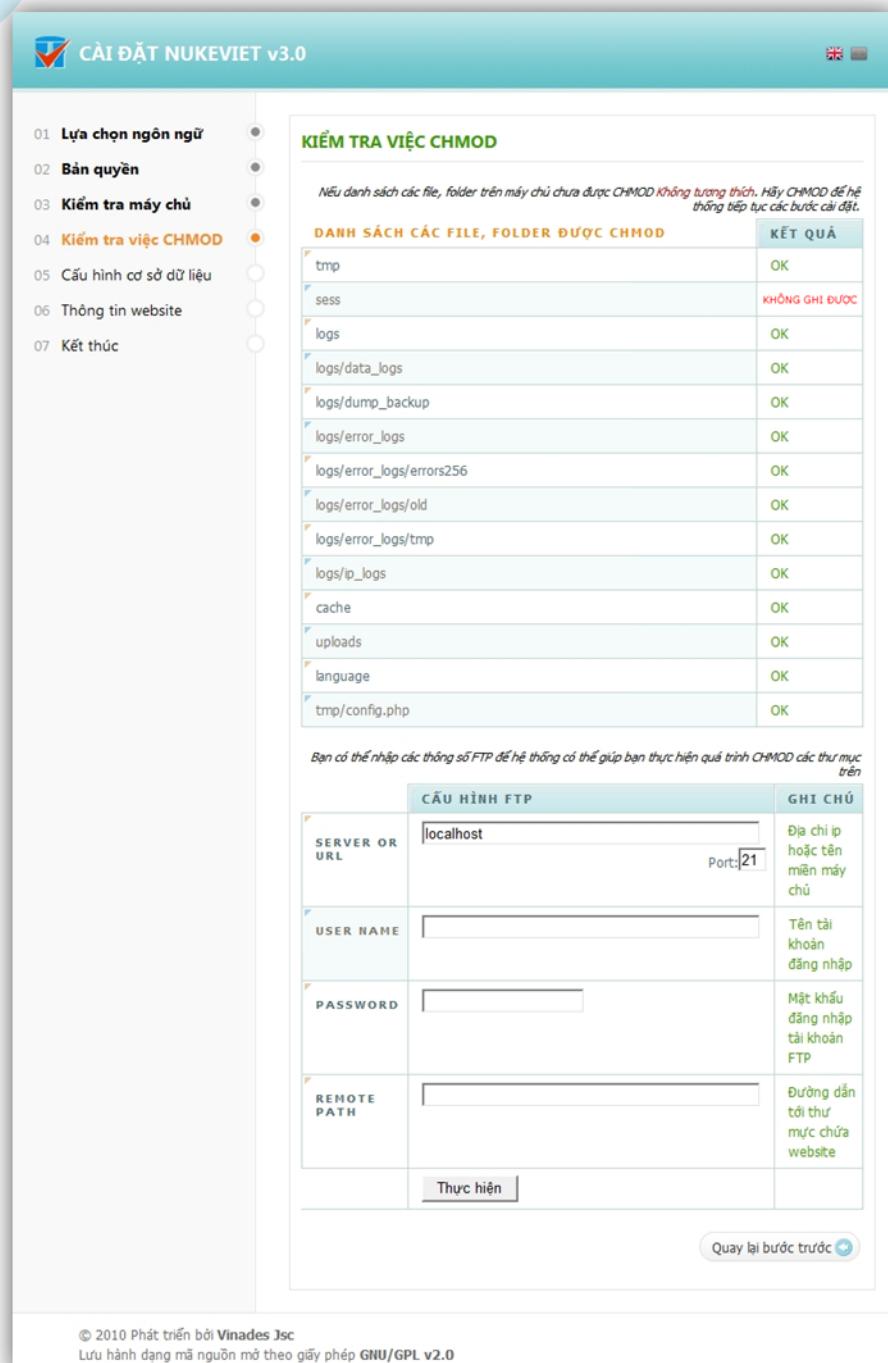
Quay lại bước trước Bước kế tiếp

© 2010 Phát triển bởi Vinades Jsc
Lưu hành dạng mã nguồn mở theo giấy phép GNU/GPL v2.0

Hình 4.1: *Kiểm tra việc CHMOD*

Ở hình 4.1 các yêu cầu CHMOD các file, folder đều đã sẵn sàng cho việc cài đặt. Bạn có thể chuyển qua bước bước 5: “**Cấu hình cơ sở dữ liệu**”.

Nếu xảy ra lỗi (Hình 4.2). Hệ thống sẽ yêu cầu bạn phải CHMOD lại folder hoặc file cần thiết. Bạn cũng có thể điền thông tin tài khoản FTP máy chủ của bạn vào ô “**CẤU HÌNH FTP**” – nếu máy chủ của bạn hỗ trợ việc CHMOD thông qua php thì hệ thống sẽ tự động CHMOD những file, folder cần thiết sau khi bạn điền đầy đủ thông tin cấu hình FTP và nhấn vào nút “**Thực hiện**”. Còn không, bạn sẽ phải tự CHMOD bằng tay.



Hình 4.2: *Lỗi không ghi được ở folder sess*

Sau khi hoàn thành quá trình CHMOD bạn có thể nhấn vào nút “**Bước kế tiếp**” để chuyển qua bước khai báo thông tin cơ sở dữ liệu.

2.3.5 Cấu hình cơ sở dữ liệu

CẤU HÌNH CƠ SỞ DỮ LIỆU

NHẬP THÔNG SỐ DATABASE	GHI CHÚ
KIỂU DATABASE *	MySQL
TÊN HOST *	localhost
USERNAME *	
MẬT KHẨU	
TÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU *	
TIẾP ĐẦU TỐ *	nv3
Thực hiện	

© 2010 Phát triển bởi VINADES.,JSC
Lưu hành dạng mã nguồn mở theo giấy phép GNU/GPL v2.0

Hình 5.1: Cấu hình cơ sở dữ liệu

Bạn phải điền đầy đủ các thông tin về thông số database của bạn sau đó nhấn vào nút “**Thực hiện**”. Nếu nhập sai hệ thống sẽ thông báo lỗi, và không hiện thị nút “**Bước kế tiếp**” để bạn có thể tiếp tục quá trình cài đặt.

Khi bạn điền chính xác thông tin và việc kết nối tới cơ sở dữ liệu thành công – hệ thống sẽ chuyển bạn sang bước tiếp theo.

2.3.6 Thông tin website

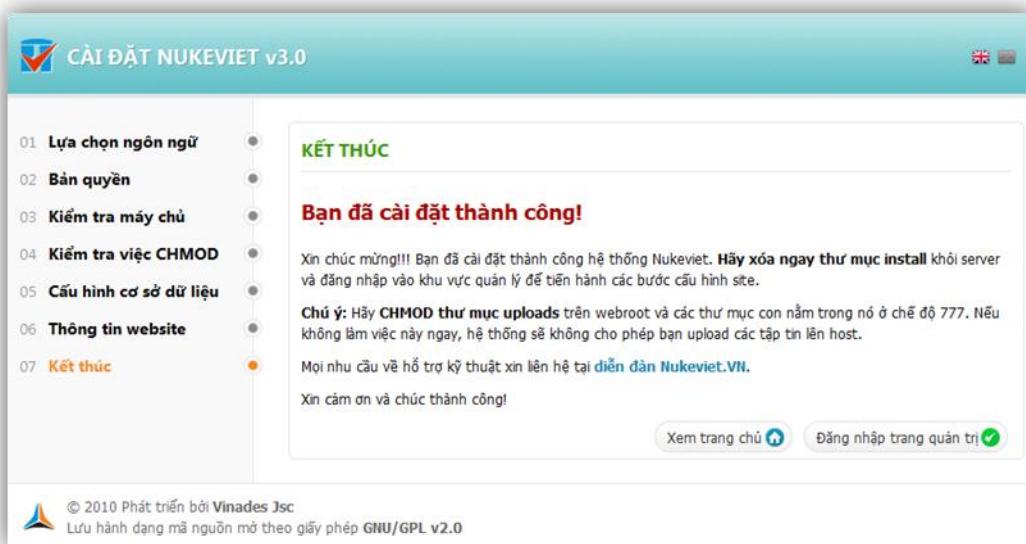
THÔNG TIN WEBSITE

NHẬP THÔNG TIN	GHI CHÚ
TÊN SITE *	Tên của trang web. Có thể là tên bạn, tên công ty, tổ chức ...
TÀI KHOẢN ADMIN *	Tài khoản cần ít nhất 5 ký tự, tránh sử dụng admin hoặc administrator.
EMAIL *	Nhập email.
MẬT KHẨU *	Mật khẩu phải dài hơn 6 ký tự, và có cả chữ và số.
NHẬP LẠI MẬT KHẨU *	Nhập lại mật khẩu.
CHỌN CÂU HỎI DỰ PHÒNG *	Bạn cần đến câu hỏi dự phòng và câu trả lời nếu quên mật khẩu
CÂU TRẢ LỜI CỦA BẠN *	Câu trả lời của bạn
Thực hiện	

Hình 6.1: Khai báo thông tin website

Ở bước này các bạn phải điền đầy đủ thông tin vào những ô được đánh dấu (*), bên cạnh là cột ghi chú giúp bạn có thể hiểu rõ hơn quá trình nhập thông tin. Sau khi nhập thông tin xong bạn nhấn vào nút “**Thực hiện**” để chuyển qua **bước 7**.

2.3.7 Kết thúc quá trình cài đặt



Hình 7.1: Kết thúc quá trình cài đặt

Khi hoàn thành 6 bước trên và chuyển qua bước 7: **Kết thúc** – hệ thống sẽ hiện ra thông báo chúc mừng bạn đã cài đặt thành công. Ngoài ra, hệ thống cũng yêu cầu hãy CHMOD ngay thư mục uploads trên webroot và các thư mục con nằm trong nó ở chế độ 777.

Sau khi xong các bước hệ thống yêu cầu bạn có 2 lựa chọn: **Xem trang chủ** hoặc **Đăng nhập trang quản trị**. Bạn có thể đăng nhập trang quản trị bằng cách gõ thêm /admin/ sau địa chỉ web nơi cài đặt NukeViet.



Admin Control Panel (NukeViet 3.0 – giao diện admin default)

The screenshot shows the NukeViet 3.0 Admin Control Panel. The top navigation bar includes links for Thông tin, Quản trị, CSDL, Cấu hình, Ngôn ngữ, Quản lý Modules, Quản lý giao diện, and Quản lý File. A dropdown menu for 'Xử lý dữ liệu theo ngôn ngữ' is set to Tiếng Việt. The main content area displays site configuration details under 'Cấu hình site'. The left sidebar contains a tree view of site settings.

Cấu hình site	
Domain của site	http://tienbo.vinades.net
Đường dẫn đến site	http://tienbo.vinades.net/nv3/nukeviet
Đường dẫn tuyệt đối đến site	/home/tienbo/public_html/nv3/nukeviet
Thư mục chứa site	/nv3/nukeviet
Domain lưu cookies	.tienbo.vinades.net
Thư mục lưu cookies	/nv3/nukeviet/
Đường dẫn tuyệt đối đến thư mục chứa sessions	/home/tienbo/public_html/nv3/nukeviet/sess/
Mùi giờ của site	Asia/Bangkok (+07:00)

Cấu hình máy chủ	
Phiên bản NukeViet	3.0.12 Kiểm tra phiên bản NukeViet
Phiên bản PHP	5.2.14
Giao thức giữa máy chủ và PHP	Apache, cgi-fcgi
Hệ điều hành máy chủ	LINUX
Phiên bản MySQL	5.1.51

Admin Control Panel (NukeViet 3.2 – giao diện admin full)

The screenshot shows the NukeViet 3.2 Admin Control Panel. The top navigation bar includes links for Thông tin, Quản trị, CSDL, Cấu hình, Công cụ web, Ngôn ngữ, Quản lý Modules, Quản lý giao diện, and Quản lý File. A dropdown menu for 'Xử lý dữ liệu theo ngôn ngữ' is set to Tiếng Việt. The main content area displays module information and the latest version details. The left sidebar contains a tree view of site settings.

Module	Nội dung	Giá trị
Tin Tức	Tổng số bài viết hiệu lực	6
Thành viên	Số thành viên	1

Nội dung	Giá trị
Phiên bản bạn đang sử dụng	3.2.00.r1223
Phiên bản chính thức mới nhất	Số phiên bản: 3.2.00.r1203, cập nhật vào: 09-07-2011 15:24

Giao diện site

NukeViet 3 Demo

Quảng cáo trên mã nguồn NukeViet
Liên hệ: contact@vinades.vn

Tin tức | Sản phẩm | Đối tác | Tuyển dụng
Thông cáo báo chí | Bản tin nội bộ | Tin công nghệ

22:55 ICT Thứ Năm, 23/12/2010

Thư mời hợp tác liên kết quảng cáo và cung cấp hosting thử nghiệm

Hiện tại VINADES.,JSC đang tiến hành phát triển bộ mã nguồn NukeViet phiên bản 3.0 – một thế hệ CMS hoàn toàn mới với nhiều tính năng ưu việt, được đầu tư bài bản với kinh phí lớn. Với thiện chí hợp tác cùng phát triển VINADES.,JSC xin trân trọng gửi lời mời hợp tác đến Quý đối tác là các công ty cung cấp tên miền - hosting, các doanh nghiệp quan tâm và mong muốn hợp tác cùng VINADES để cùng thực hiện chung các hoạt động kinh doanh nhằm giá tăng giá trị, quảng bá thương hiệu chung cho cả hai bên.

Xem tiếp... >

Giới thiệu về mã nguồn mở NukeViet

Công bố dự án NukeViet 3.0 sau 1 tháng ra mắt VINADES.,JSC

Ra mắt công ty mã nguồn mở đầu tiên tại Việt Nam

Tin tức > Thông cáo báo chí | Bản tin nội bộ | Tin công nghệ

Thư mời hợp tác liên kết quảng cáo và cung cấp hosting thử nghiệm

Đăng lúc: 28-05-2010 04:12:00 AM - Đã xem: 73 - Phản hồi: 0

Hiện tại VINADES.,JSC đang tiến hành phát triển bộ mã nguồn NukeViet phiên bản 3.0 – một thế hệ CMS hoàn toàn mới với nhiều tính năng ưu việt, được đầu tư bài bản với kinh phí lớn. Với thiện chí hợp tác cùng phát triển VINADES.,JSC xin trân trọng gửi lời mời hợp tác đến Quý đối tác là các công ty cung cấp tên miền - hosting, các doanh nghiệp quan tâm và mong muốn hợp tác cùng VINADES để cùng thực hiện chung các hoạt động kinh doanh nhằm giá tăng giá trị, quảng bá thương hiệu chung cho cả hai bên.

Xem tiếp... >

Sản phẩm >

Giới thiệu về mã nguồn mở NukeViet

Đăng lúc: 28-05-2010 03:48:00 AM - Đã xem: 90 - Phản hồi: 0

Chắc hẳn đây không phải lần đầu tiên bạn nghe nói đến mã nguồn mở. Và nếu bạn là người mê lướt web thì hẳn bạn từng nhìn thấy đâu đó cái tên NukeViet. NukeViet, phát âm là Nu-Ke-Viet, chính là phần mềm dùng để xây dựng các Website mà bạn ngày ngày online để truy cập đấy.

Xem tiếp... >

Đối tác >

Thư mời hợp tác liên kết quảng cáo và cung cấp hosting thử nghiệm

Đăng lúc: 28-05-2010 04:12:00 AM - Đã xem: 73 - Phản hồi: 0

Hiện tại VINADES.,JSC đang tiến hành phát triển bộ mã nguồn NukeViet phiên bản 3.0 – một thế hệ CMS hoàn toàn mới với nhiều tính năng ưu việt, được đầu tư bài bản với kinh phí lớn. Với thiện chí hợp tác cùng phát triển VINADES.,JSC xin trân trọng gửi lời mời hợp tác đến Quý đối tác là các công ty cung cấp tên miền - hosting, các doanh nghiệp quan tâm và mong muốn hợp tác cùng VINADES để cùng thực hiện chung các hoạt động kinh doanh nhằm giá tăng giá trị, quảng bá thương hiệu chung cho cả hai bên.

Xem tiếp... >

Giới thiệu về công ty chuyên quản NukeViet

Để chuyên nghiệp hóa việc phát hành mã nguồn mở NukeViet, Ban Quản Trị NukeViet quyết định thành lập doanh nghiệp chuyên quản NukeViet mang tên CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NGUỒN MỞ VIỆT NAM - Tên giao dịch tiếng Anh: VIET NAM OPEN SOURCE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY (viết tắt: VINADES.,JSC)....

ĐĂNG NHẬP

Bí danh

Đăng nhập | Quản mật khẩu

GOOGLE YAHOO MYOPENID

THĂM DÒ Ý KIẾN

Bạn biết gì về NukeViet 3?

- Một bộ sourcecode cho web hoàn toàn mới.
- Mã nguồn mở, sử dụng miễn phí.
- Sử dụng xHTML, CSS và hỗ trợ Ajax
- Tất cả các ý kiến trên

Bình chọn | Kết quả

BỘ ĐỀM

Đang truy cập: 1

Hôm nay: 1

Tháng hiện tại: 1

Tổng lượt truy cập: 1

TIÊU ĐIỂM

Tin tức | Bình luận mới

Ra mắt công ty mã nguồn mở đầu tiên tại Việt Nam

Tin tức | Công bố dự án NukeViet 3.0 sau 1 tháng ra mắt VINADES.,JSC

Sản phẩm | Giới thiệu về mã nguồn mở NukeViet

Tin tức | Thư mời hợp tác liên kết quảng cáo và cung cấp hosting thử nghiệm

Chú ý: Nếu bạn muốn cài đặt lại website hãy đăng nhập thông qua tài khoản FTP hoặc qua Control panel của hosting để xóa file config.php ngoài webroot. Sau đó tiếp tục các bước như trên để cài lại hệ thống NukeViet 3.0

3 Hướng dẫn cài đặt NukeViet 3 trên hosting.

Phiên bản hướng dẫn: **NukeViet 3.0 Official version**

Hosting Sử dụng: **Cpanel 11**

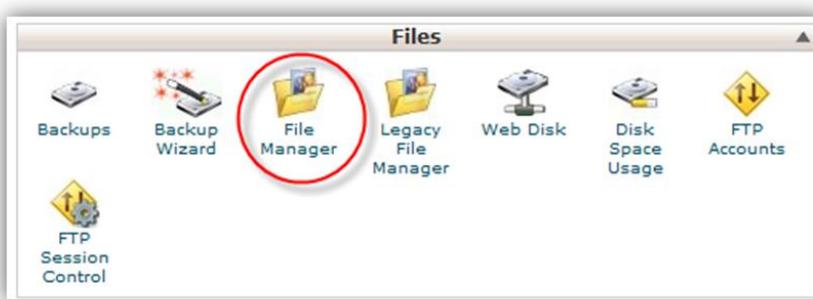
Domain sử dụng: **<http://demo.vinades.net>** (đã trỏ domain tới hosting)

3.1 Upload file cài đặt lên hosting

Truy cập website <http://nukeviet.vn/> để download phiên bản NukeViet mới nhất. Khi đó được file NukeViet3.0-Official.rar, giải nén file này được các file

Name	Date modified	Type	Size
ChangeLog	10/19/2010 10:42 ...	Text Document	2 KB
nukeviet	10/19/2010 10:43 ...	WinRAR ZIP archive	4,135 KB
Readme	10/19/2010 10:35 ...	Text Document	1 KB
Readme_Vietnamese	10/19/2010 10:36 ...	Text Document	1 KB

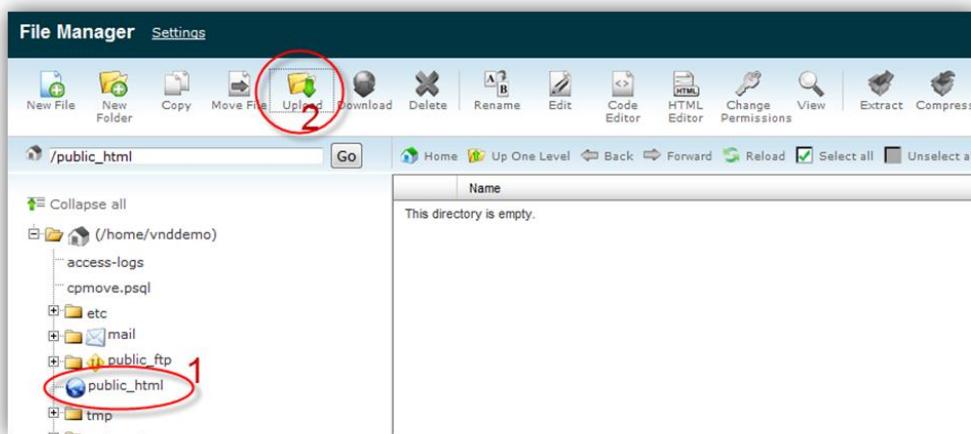
Đăng nhập vào "cPanel", vào mục "File Manager".



Hình 1: File manager

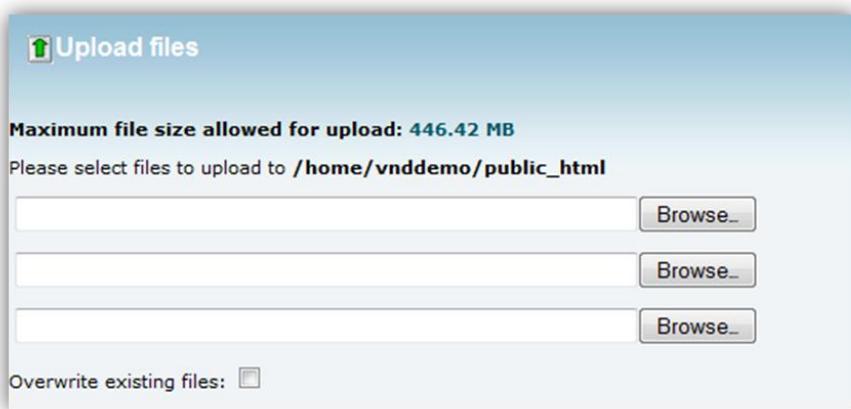
Pop-up hiện lên hỏi bạn thư mục muốn quản lý, bạn chọn thư mục "public_html". Trình duyệt sẽ chuyển bạn tới trang quản lý như hình 2

Bạn di chuyển tới thư mục "public_html", click nút upload (hình 2) để mở công cụ upload file



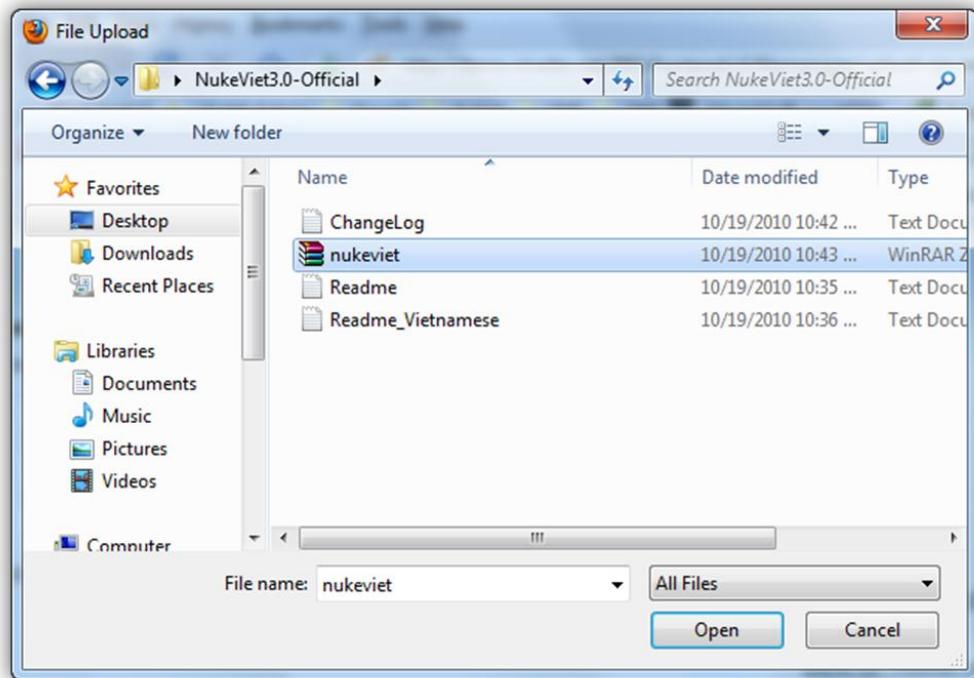
Hình 2: Chọn mục upload

Tại trang upload file, bạn nhấp nút "Browse..." để tìm đến tệp tin cần upload.



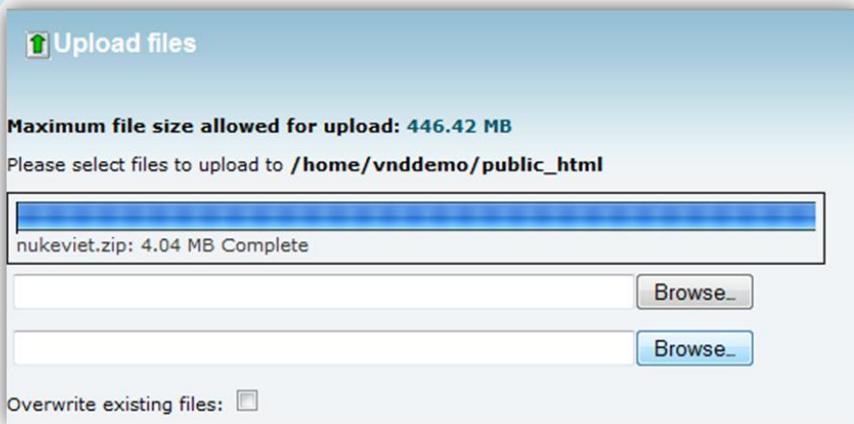
Hình 3: Chọn Brown

Bạn chọn file **nukeviet.zip**, ấn "Open"



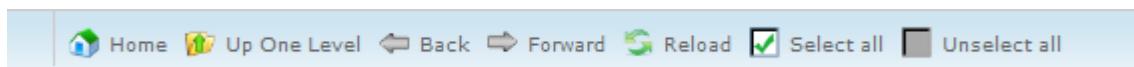
Hình 4 : Chọn file

Đợi vài phút để trình duyệt upload file lên server.

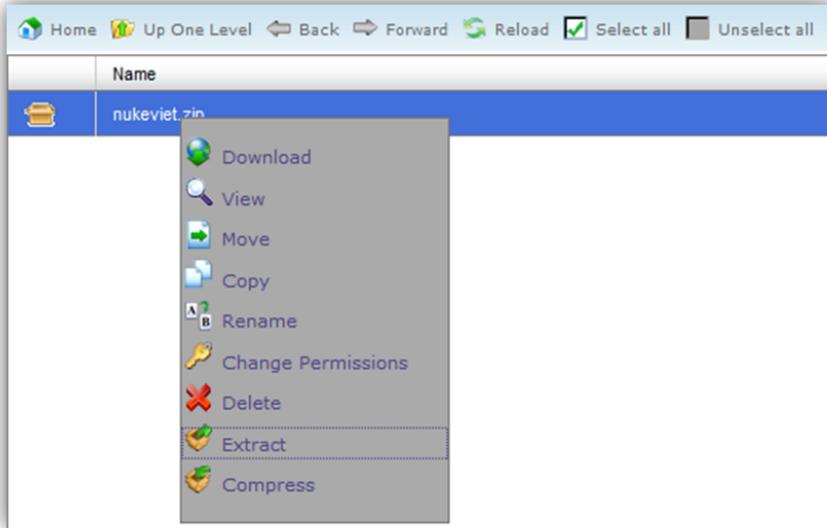


Hình 5: Upload

Khi quá trình upload hoàn tất (100%). bạn trở lại trang quản lý file, ấn nút Reload để nạp lại dữ liệu.

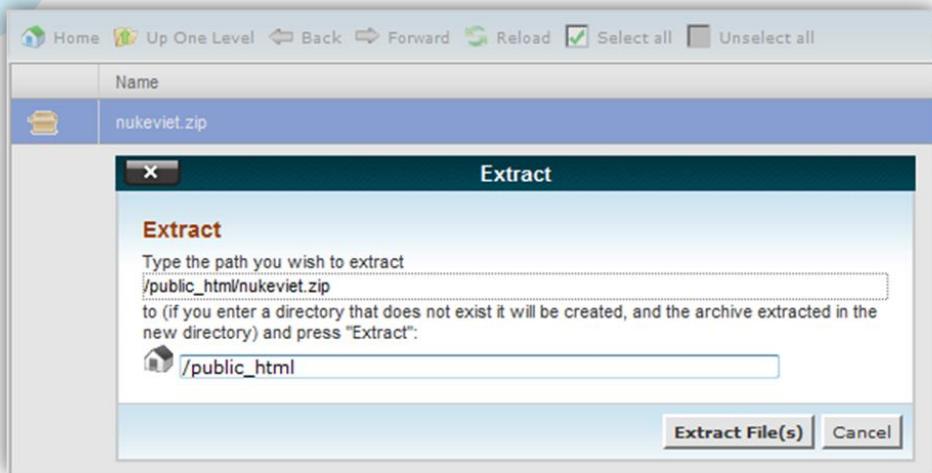


Bạn sẽ thấy file **nukeviet.zip** đã được tải lên server. Click chuột phải lên file, chọn "Extract" để giải nén file này.



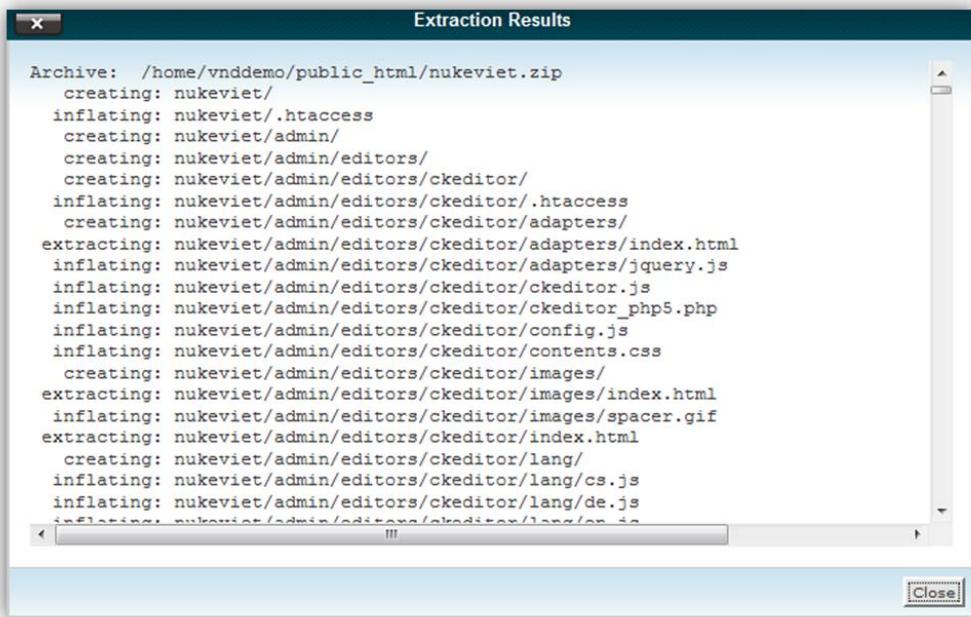
Hình 6: Chọn extract

Cửa sổ Extract hiện ra, bạn chọn thư mục giải nén là "/public_html" để giải nén các file cài đặt của NukeViet.



Hình 7: Chọn thư mục upload

Trong giây lát, các file sẽ được giải nén, bạn nhấp nút close để đóng cửa sổ thông báo kết quả.



Hình 8: Quá trình giải nén

Khi đó thư mục NukeViet được gọi là thư mục gốc của NukeViet và địa chỉ truy cập tới site là <http://demo.vinades.net/nukeviet/>

3.2 Tạo cơ sở dữ liệu rỗng.

Bước 1: Vào "cPanel", mục "MySQL® Database Wizard".



Hình 9: MySQL® Database Wizard

Bước 2: Tạo cơ sở dữ liệu mới. Nhập **tên cơ sở dữ liệu**, ví dụ "nukeviet"

MySQL® Database Wizard

Step 1: Create A Database

New Database: vnddemo_nukeviet

Next Step

Hình 10: Nhập tên CSDL

Click Next Step để chuyển sang bước tiếp theo

MySQL® Database Wizard

Added the database **nukeviet**.

Step 2: Create Database Users:

Username: **nukeviet** ✓
Note: seven characters max

Password: **(redacted)** ✓
Password (Again): **(redacted)** ✓

Strength (why?): **Very Strong (100/100)** [Password Generator](#)

Create User

[← Go Back](#) | [Go Back to the Main MySQL Page](#)

Cần điền đầy đủ các thông số Username, Password và nhập lại password vào Password (Again) sau đó click vào Create User để chuyển sang bước kế tiếp.

Khi đó cơ sở dữ liệu được tạo với tài khoản:

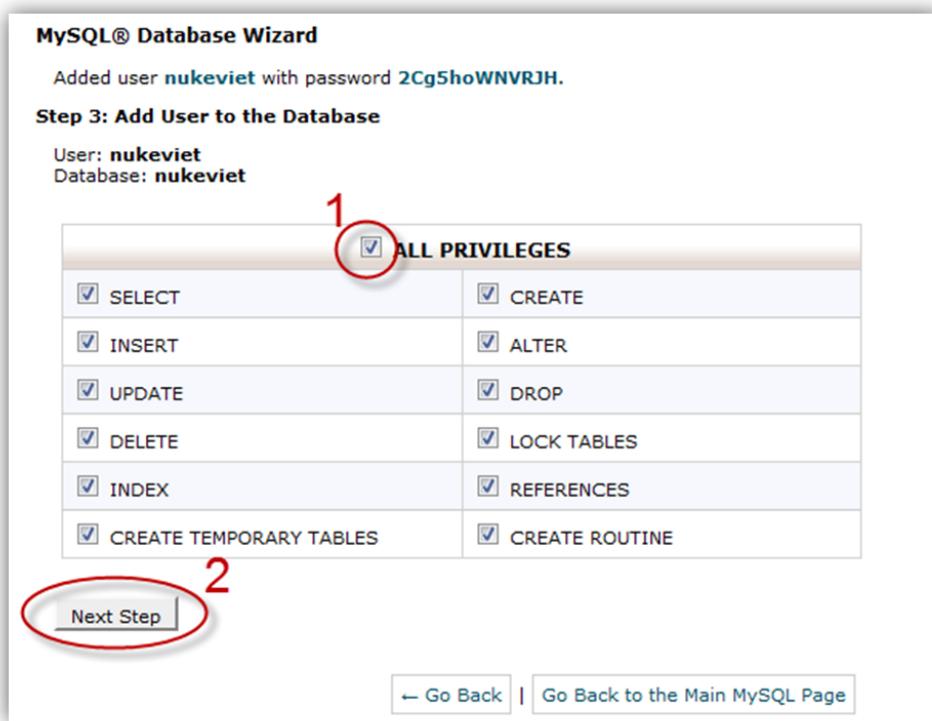
Database name: vnddemo_nukeviet

Database Username: vnddemo_nukeviet

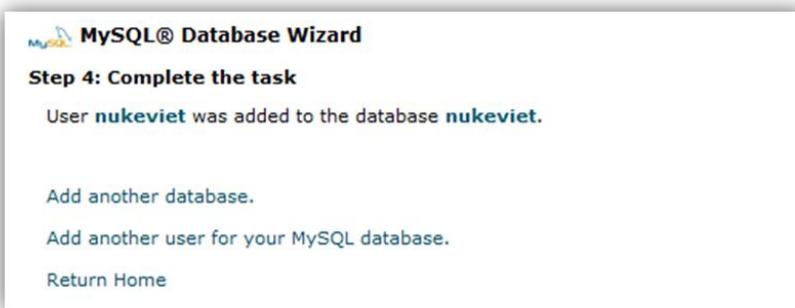
Mật khẩu: 2Cg5hoWNVRJH (Mật khẩu bạn đặt tương tự như trên)

Hãy ghi nhớ tên này để nhập trong quá trình cài đặt nukeviet. (Chú ý: Tên tiền tố của bảng CSDL các host khác nhau thì có phần tiền tố khác nhau, tên cơ sở dữ liệu và tên người sử dụng có thể giống và khác nhau, tránh nhầm lẫn).

Sau đó cần thêm User vào Database (Thực hiện theo bước 1 và 2 trên hình)



Như vậy bạn đã xong việc tạo CSDL rỗng và người dùng.



Hình 16: Hoàn tất add user

3.3 Cài đặt NukeViet 3

Từ cửa sổ trình duyệt của bạn, truy cập thư mục gốc chứa bộ cài NukeViet tại địa chỉ <http://demo.vinades.net/nukeviet/>. Khi đó chương trình sẽ tự động chuyển sang bước cài đặt trên địa chỉ: <http://demo.vinades.net/nukeviet/install/index.php>

Khi đó quá trình cài đặt NukeViet 3 trên hosting tương tự như quá trình cài đặt trên localhost.

Chú ý: Trong quá trình cài đặt NukeViet 3, tại bước (4) Kiểm tra việc CHMOD, Nếu hệ thống có file hoặc thư mục cần chmod Hệ thống sẽ hiển thị thêm khu vực nhập các thông số FTP. Bạn nên nhập các thông số FTP để NukeViet 3 chmod các file và thư mục.

4 Hướng dẫn cài đặt NukeViet 3 trên free hosting

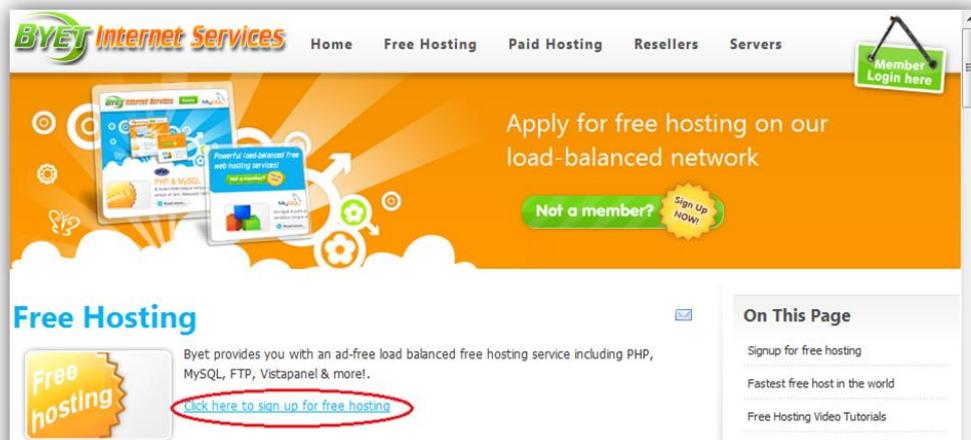
4.1 Đăng ký freehosting trên byethost.com

Truy cập vào địa chỉ byethost.com và chọn mục *Free hosting*



Hình 5: Truy cập vào trang đăng ký

Trong trang tiếp theo chọn mục *Click here to sign up for free hosting*(Xem hình 6).



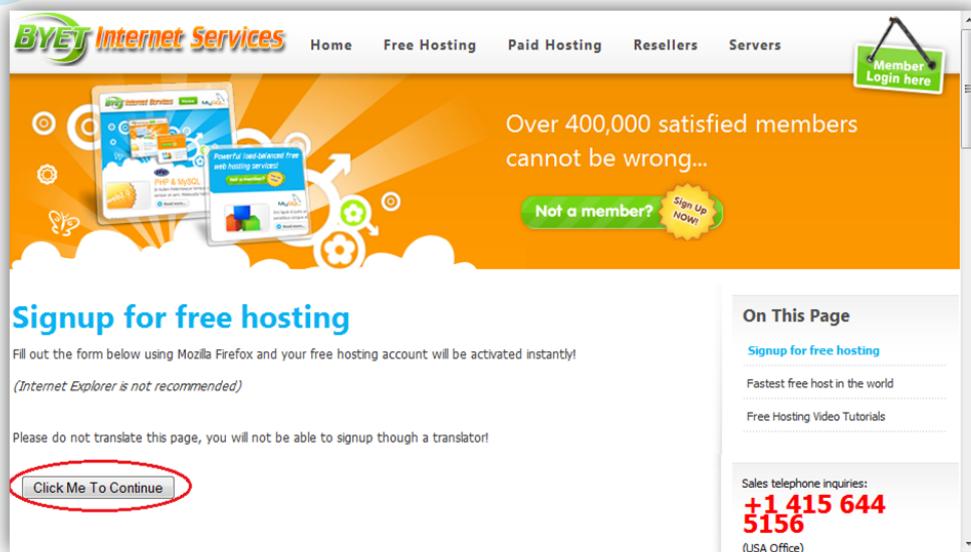
Hình 6: Chọn mục đăng ký

Trong trang đăng ký chúng ta nhập đầy đủ thông tin đăng ký với nhà cung cấp hosting, nhớ các thông tin này để đăng nhập trong các bước sau.

Terms of Service'. To the right of the form is a sidebar with contact information and a main menu."/>

Hình 7: Nhập thông tin đăng ký

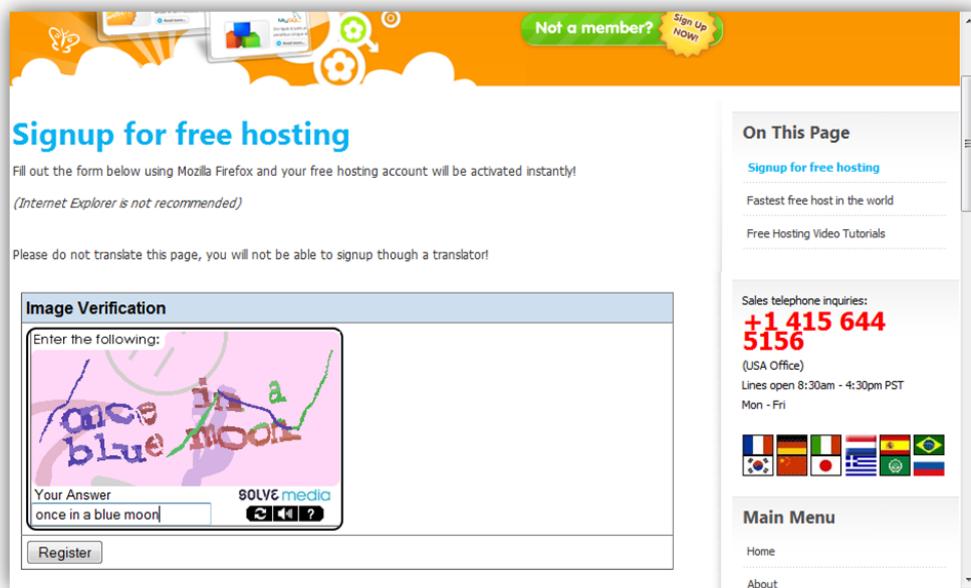
Chọn Register để đăng ký (Xem hình 7).



Hình 8: Chọn Clik Me To Continue

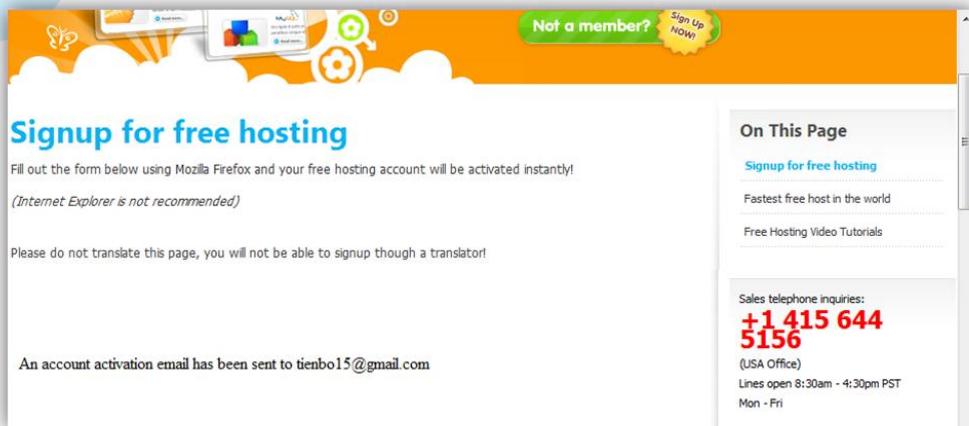
Tiếp theo chọn *Click Me To Continue*.

Sau đó nhập các ký tự kiểm tra và chọn *Register*.



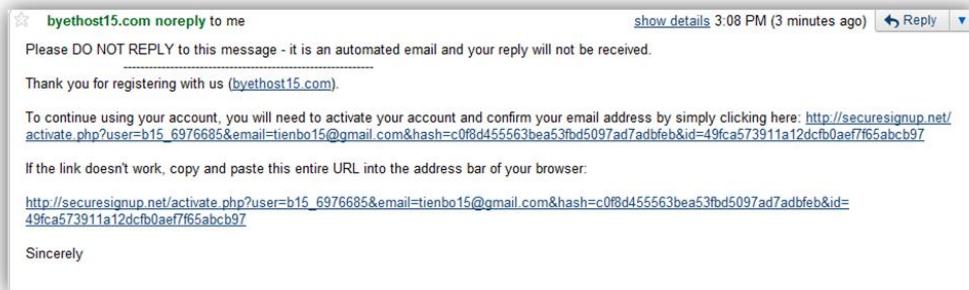
Hình 9: Nhập ký tự kiểm tra

Hệ thống thông báo đã gửi 1 email đến gmail của người đăng ký.



Hình 10: Thông báo gửi email

Tiếp theo chúng ta vào mail vừa đăng ký để nhận mail kích hoạt và thông tin tài khoản, trong mail thứ nhất là link kích hoạt tài khoản, click chọn link này sẽ dẫn đến trang nhập mã hoàn tất đăng ký (Xem hình 11).



Hình 11: link đăng ký trong mail

Sau đó chúng ta nhập mã xác nhận kích hoạt và chọn *Register* để hoàn tất



Hình 12: Nhập mã kích hoạt

Trong cửa sổ tiếp theo chọn *Click here to log into your VistaPanel* để chuyển đến login (Xem hình 13)

Congratulations your free hosting account has been created!

Please print this page for your records. We highly recommend that you [download](#) a copy of your account settings.

Subscription To	Terms	Amount
Free Hosting Plan	\$0.00 USD for each month	\$0.00 USD

Control Panel

Control panel user name	b15_6976685
Control panel password	vuvanbo8
Control panel URL	http://panel.byethost.com

Files and FTP Settings

FTP user name	b15_6976685
FTP password	vuvanbo8
FTP host name	ftp.byethost15.com

MySQL Settings

MySQL user	b15_6976685
MySQL password	vuvanbo8
MySQL host	sql205.byethost15.com
MySQL port	3306

Domain name

Your domain name	http://tienbo.byethost15.com or http://www.tienbo.byethost15.com
------------------	--

Save your settings

Save a copy to your computer	Download my account settings
------------------------------	--

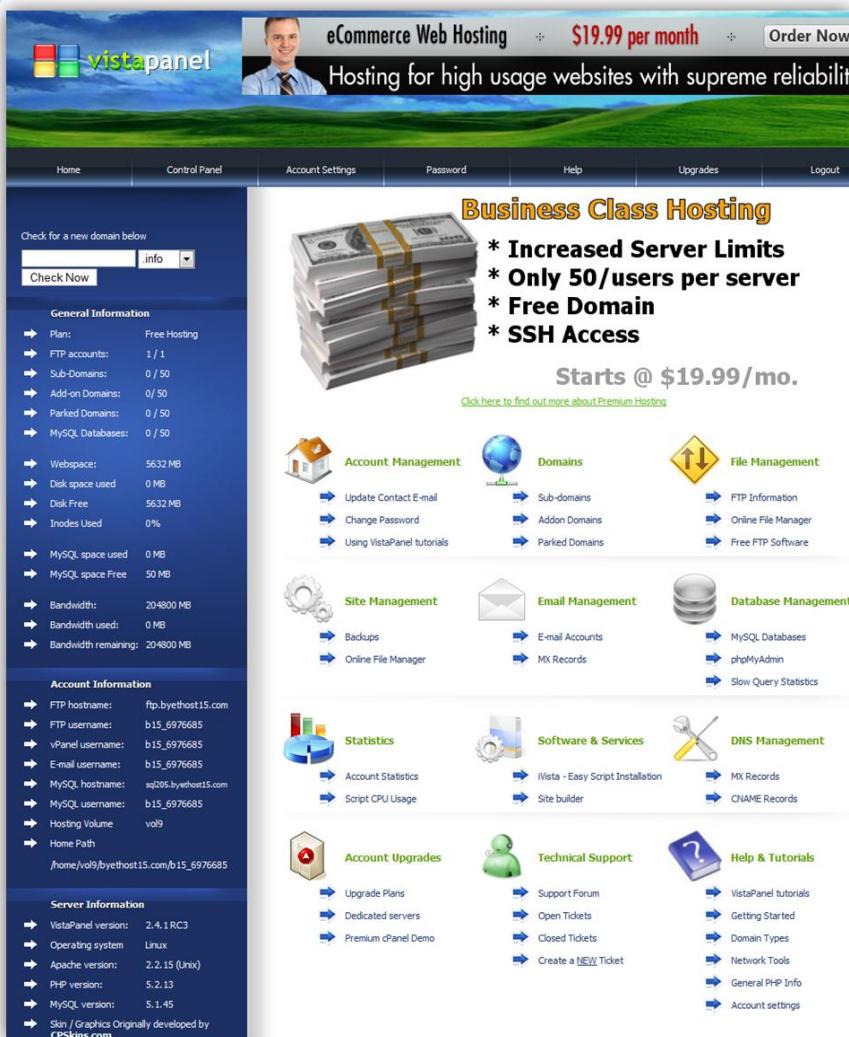
Hình 13: Chọn login

Tiếp theo sẽ là cửa sổ đăng nhập



Hình 14: cửa sổ đăng nhập

Username và password dùng để đăng nhập chúng ta lấy trong mail thứ 2
 Sau khi đăng nhập trang web sẽ chuyển đến giao diện quản lý hệ thống của VistaPanel (Xem hình 16).



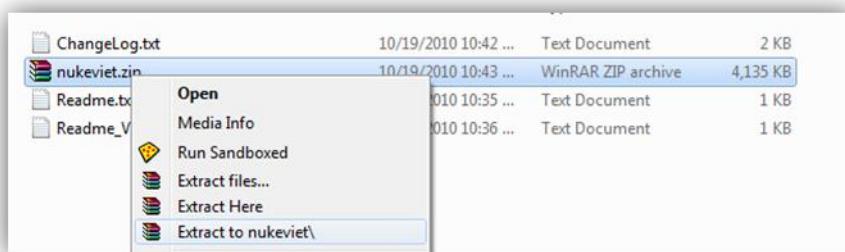
Hình 16: giao diện quản lý VistaPanel

4.2 Upload file

Upload bộ cài lên hosting

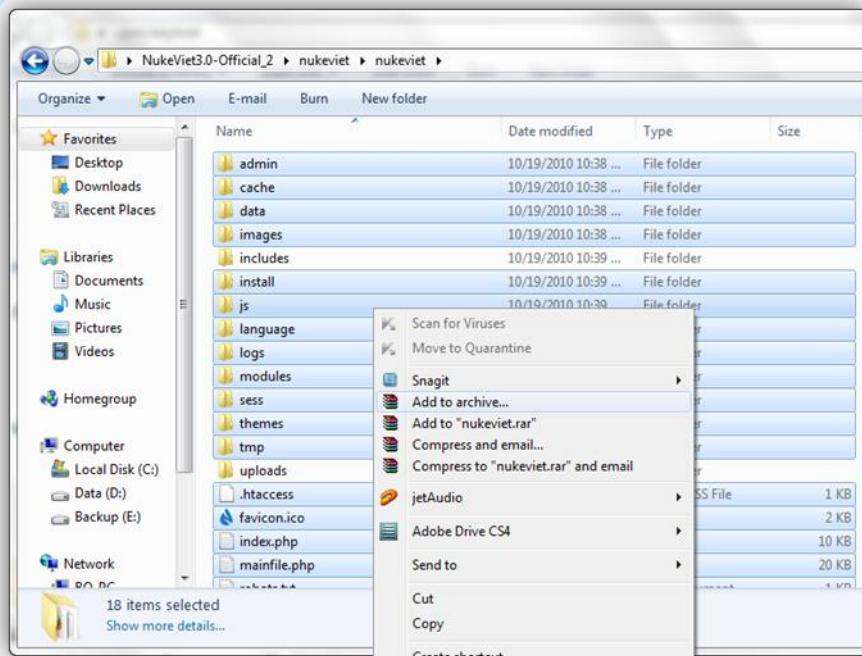
Truy cập địa chỉ <http://nukeviet.vn> chọn mục *download nukeviet* để down bản mới nhất. Sau khi download, giải nén chúng ra được file *nukeviet.zip*

Hosting BYETHOST.COM chỉ cho upload tối đa 4 Mb 1 lần lên, nên chúng ta phải chia các file trong thư mục NukeViet làm 2 phần để upload lên hosting.



Hình 2: Giải nén ra file nukeviet.zip

Sau khi giải nén *nukeviet.zip* được thư mục *nukeviet*, trong thư mục đó chúng ta chọn và nén 2 thư mục **includes**, **uploads** thành 1 file nén có tên *nukeviet_1.zip*; các file và thư mục còn lại chúng ta nén thành 1 file *nukeviet_2.zip*(Xem hình 3).



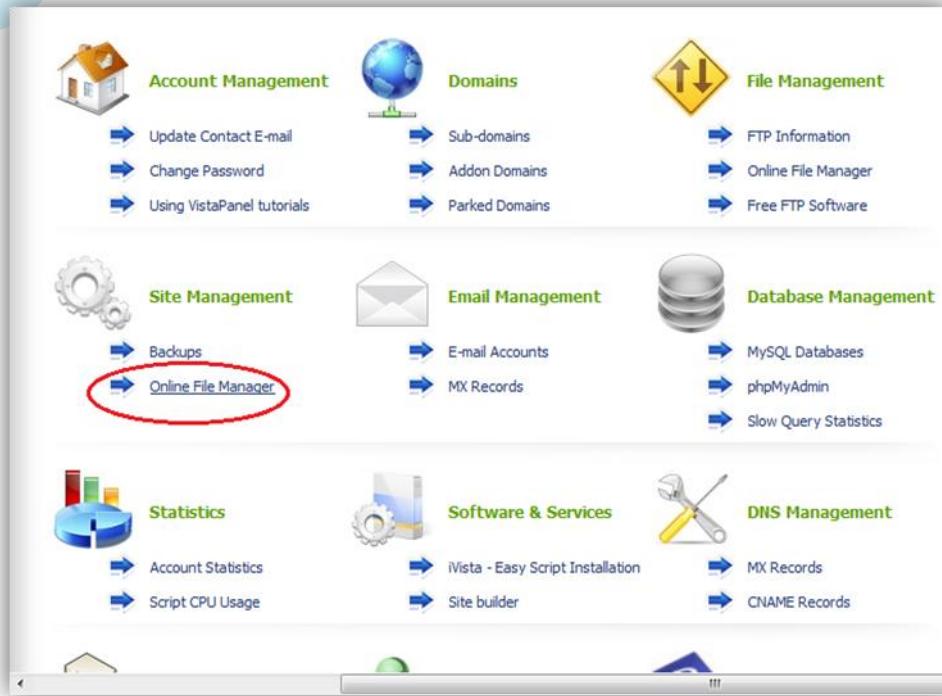
Hình 3: Nén các thư mục

Sau khi nén ta được 2 file *nukeviet_1.zip* và *nukeviet_2.zip*

Name	Date modified	Type	Size
images	10/19/2010 10:38 ...	File folder	
includes	10/19/2010 10:39 ...	File folder	
install	10/19/2010 10:39 ...	File folder	
js	10/19/2010 10:39 ...	File folder	
language	10/19/2010 10:39 ...	File folder	
logs	10/19/2010 10:39 ...	File folder	
modules	10/19/2010 10:39 ...	File folder	
sess	10/19/2010 10:39 ...	File folder	
themes	10/19/2010 10:39 ...	File folder	
tmp	10/19/2010 10:39 ...	File folder	
uploads	10/19/2010 10:39 ...	File folder	
.htaccess	9/1/2010 1:05 AM	HTACCESS File	1 KB
favicon.ico	10/19/2010 2:23 PM	Icon	2 KB
index.php	10/2/2010 11:07 AM	PHP File	10 KB
mainfile.php	10/19/2010 9:39 PM	PHP File	20 KB
nukeviet_1.zip	12/24/2010 10:28 ...	WinRAR ZIP archive	2,669 KB
nukeviet_2.zip	12/24/2010 10:29 ...	WinRAR ZIP archive	1,411 KB
robots.txt	8/1/2010 7:49 AM	Text Document	1 KB
web.config	8/1/2010 7:49 AM	CONFIG File	1 KB

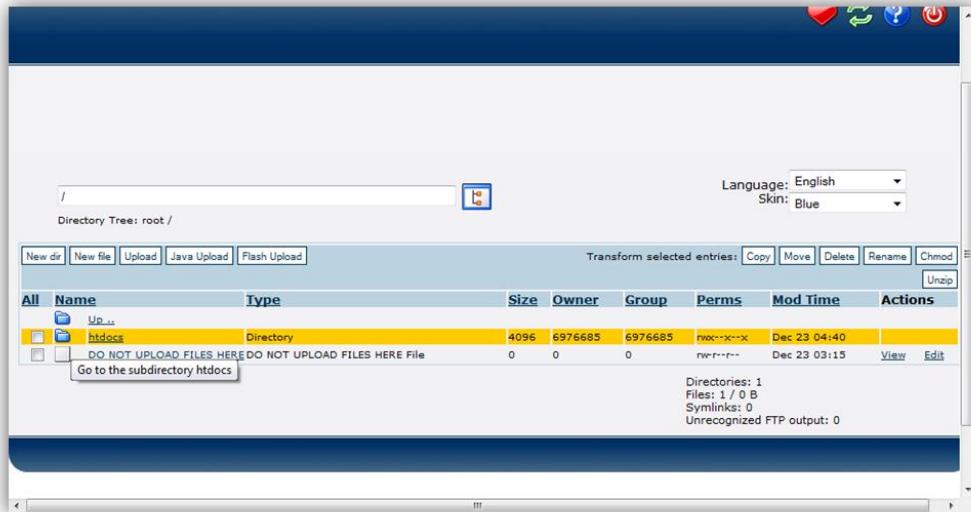
Hình 4: Sau khi nén xong

Tìm đến và chọn mục *Online file manager* nằm trong phần *Site management*



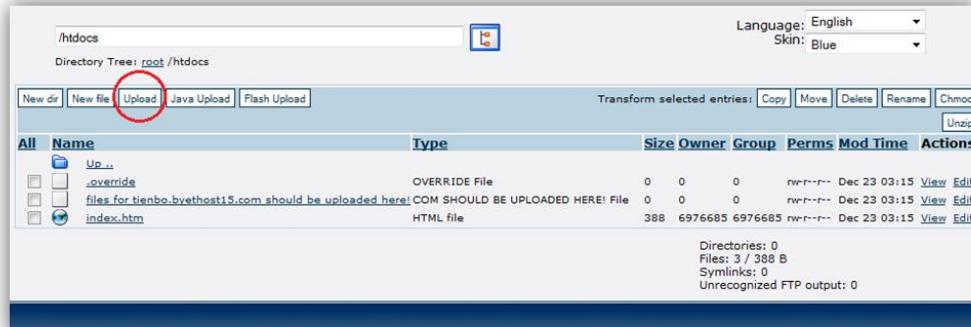
Hình 20: Chọn mục Online file manager

Trong cửa sổ tiếp theo chọn thư mục *htdocs*



Hình 21: Chọn thư mục htdocs

Sau đó *upload* ở cửa sổ kế tiếp



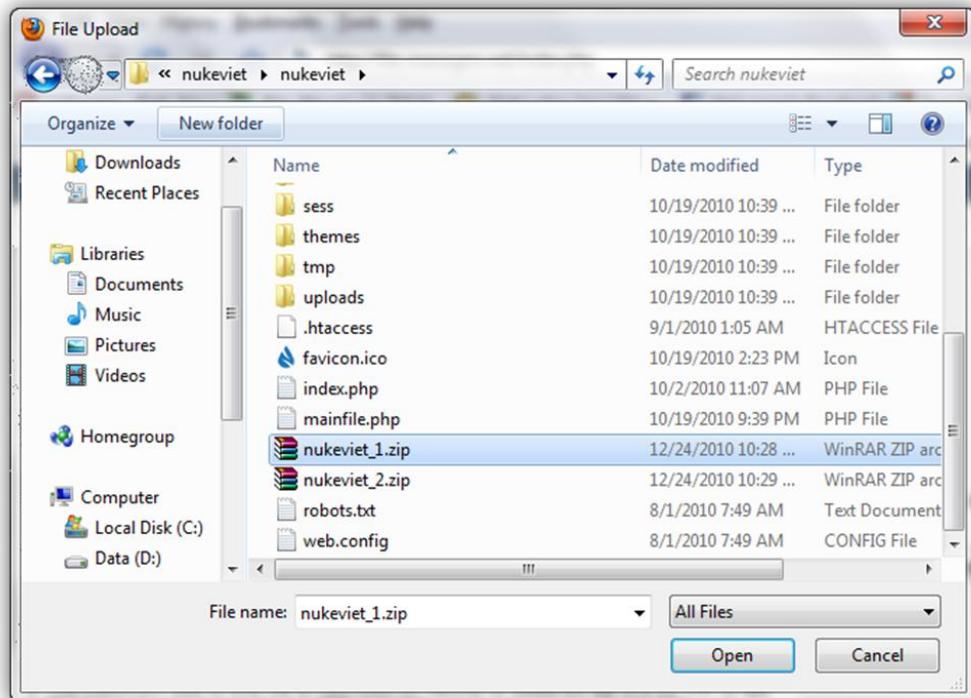
Hình 22: Chọn mục upload

Chọn nút *Brown*



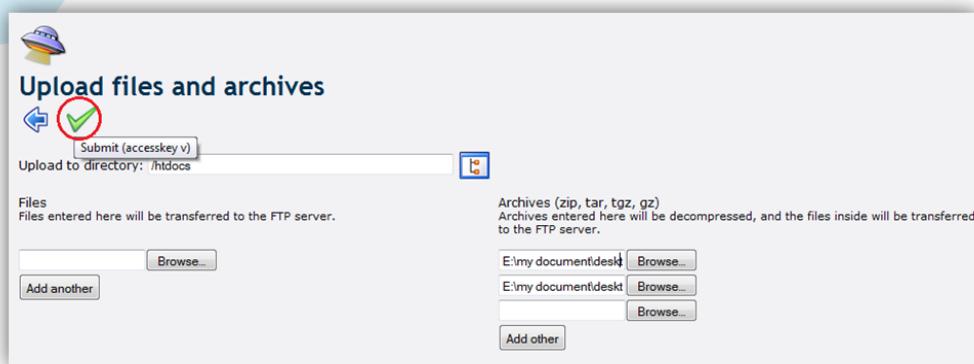
Hình 23: Chọn Brown

Chọn đường dẫn lần lượt đến thư mục *nukeviet_1* và *nukeviet_2*, chọn *open*



Hình 24: Chọn đường dẫn

Sau khi đã chọn đường dẫn đến 2 thư mục, trong mục *upload to directory* chúng ta chọn đường dẫn đến thư mục */htdocs* để chứa 2 file sau khi upload. Chọn dấu tích màu xanh lá cây để upload 2 file này (Xem hình 25).



Hình 25: Chọn upload

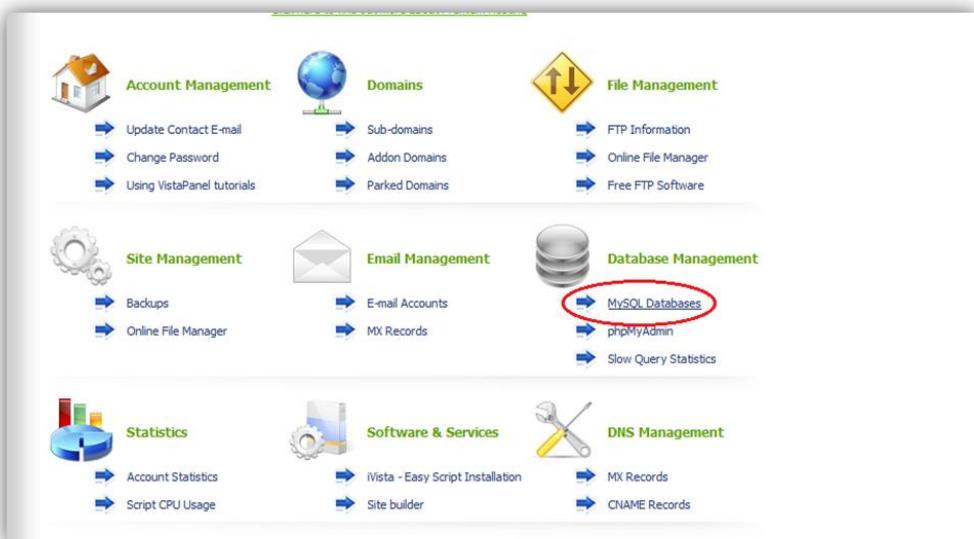
Đợi vài phút cho quá trình upload 2 file này xong, chọn dấu tích màu xanh lá cây để kết thúc quá trình upload (Xem hình 26).



Hình 26: Kết thúc upload

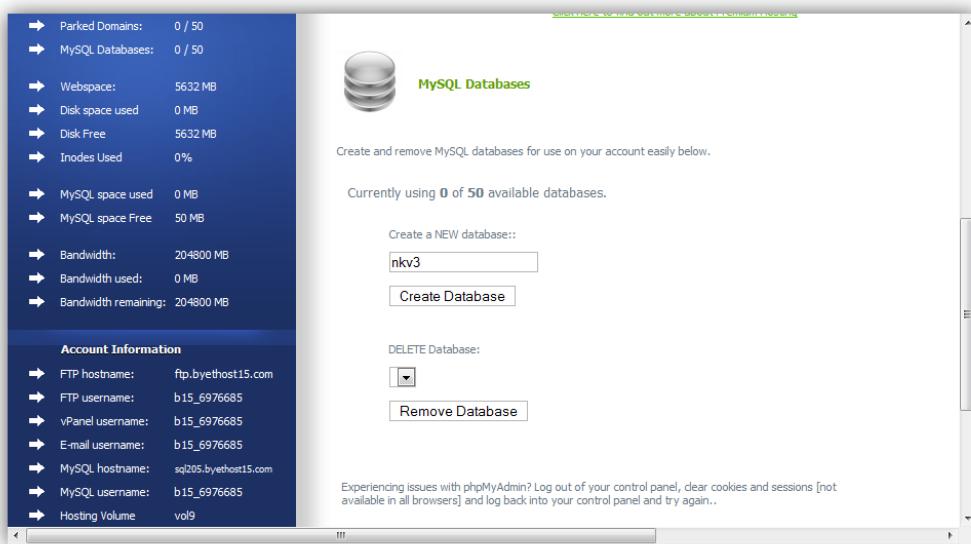
4.3 Tạo cở sở dữ liệu

Trong *Database management* chọn MySQL Database để bắt đầu tạo database



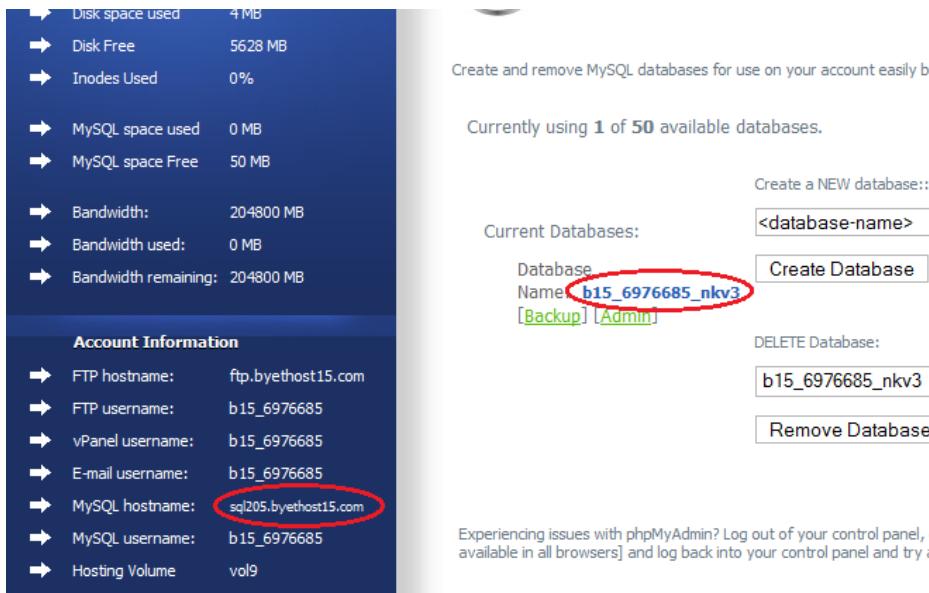
Hình 17: Chọn MySQL Database

Tiếp theo ở mục Creat a new database nhập tên database cần tạo sau đó chọn Creat Database



Hình 18: Creat database

Database được tạo có tên **b15_6976685_nv3**



Hình 19: Tạo xong database

4.4 Cài đặt nukeviet

Truy cập đến địa chỉ <http://tienbo.byethost15.com>(địa chỉ này có trong mail thứ 2 do nhà cung cấp gửi đến lúc đăng ký tài khoản hosting) Khi đó chương trình sẽ tự động chuyển sang bước cài đặt trên địa chỉ: <http://tienbo.byethost.com/install/index.php>

Khi đó Quá trình cài đặt NukeViet 3 trên byethost tương tự như quá trình cài đặt trên localhost.

Chú ý: Trong bước cấu hình cơ sở dữ liệu các thông tin điền như sau:

- Tên host: lấy từ MySQL host name nằm trong khu vực Account
- Username, password Chính là tài khoản và mật khẩu đăng nhập

- Tên cơ sở dữ liệu: là tên của Database mà chúng ta tạo ra **b15_6976685_nv3**

CẤU HÌNH CƠ SỞ DỮ LIỆU		
NHẬP THÔNG SỐ DATABASE		GHI CHÚ
KIỂU DATABASE *	MySQL	Mặc định sử dụng MySQL
TÊN HOST *	sql205.byethost15.com	Tên host được xác định do nhà cung cấp hosting hoặc mặc định là localhost.
USERNAME *	b15_6976685	User name của database.
MẬT KHẨU	*****	Mật khẩu của username được phân quyền với database
TÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU *	b15_6976685_nkv3	Một số hosting đặt tiếp đầu tố cho tên database
TIẾP ĐẦU TỐ *	nv3	
<input type="button" value="Thực hiện"/>		

5 Hướng dẫn chuyển NukeViet 3 từ localhost lên hostting.

5.1 Đăng ký hosting và tên miền

Để vận hành Website, cần chuẩn bị 1 domain và hosting có dung lượng và băng thông phù hợp nhu cầu sử dụng, có cấu hình phù hợp để vận hành phần mềm.

Thông số máy chủ (hosting) yêu cầu để vận hành tốt nhất phần mềm:

Nội dung	Thông số yêu cầu của máy chủ
Máy chủ web	Linux cài sẵn Apache 2.2 hoặc Window cài IIS7
PHP	PHP 5.2 hoặc phiên bản mới nhất
Các thư viện php cần có	file_uploads, session, mbstring, curl, gd2, zlib, soap, sockets, tidy.
MySQL	MySQL 5.02 hoặc phiên bản mới nhất
Tính năng rewrite	Máy chủ apache cần hỗ trợ mod_rewrite Máy chủ windows cần cài URL Rewrite 2.0

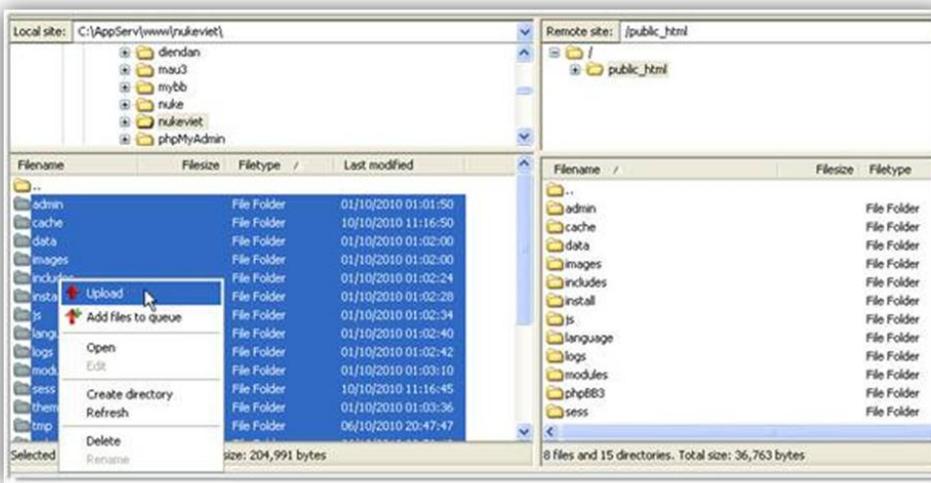
Nếu đang trong giai đoạn thử nghiệm, tập làm Website thì bạn có thể sử dụng các dịch vụ hosting miễn phí như **Byethost**, **000webhost**, tên miền miễn phí như **co.cc**, **cz.cc**, **dot.tk**.

5.2 Cấu hình domain và Dọn dẹp hệ thống.

Để có thể thêm domain mới vào phần: **Cấu hình -> Cấu hình chung** thêm domain mới vào phần: Các domain chạy site, cách nhau bởi dấu phẩy. Ví dụ giá trị này là **localhost**, cần sửa thành: **localhost, my_domain.com**

Để dọn dẹp các file không cần thiết đưa lên site, vào phần: **Công cụ web-> Dọn dẹp hệ thống**. chọn các thành phần cần dọn dẹp để hệ thống xóa các file này (*Chức năng này có từ bản 3.0.13*)

5.3 Tải toàn bộ mã nguồn lên hosting



Khởi động phần mềm FTP như *FileZilla FTP Client* rồi nhập các thông số đã được cung cấp từ lúc đăng kí hosting: *Host* (địa chỉ của máy chủ, chẳng hạn <ftp.byethost24.com>), *Username* (tên đăng nhập, dạng b24_6129815), *Password* (mật khẩu), *Port* (nhập vào số 21), bấm *Quickconnect*. Ở khung *Local site*, bạn duyệt đến thư mục gốc *nukeviet*, bên cạnh đó cũng phải duyệt đến thư mục *htdocs* của tên miền (hoặc *public_html* ở một số hosting khác), chọn tất cả thư mục con và tập tin của *NukeViet* và bấm chuột phải chọn *Upload*.

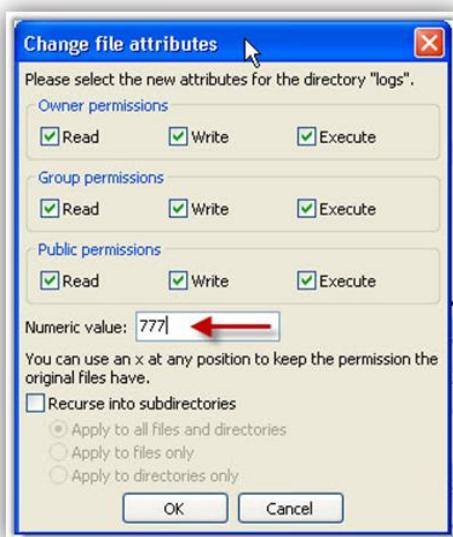
5.4 CHMOD 777 một số thư mục

Chmod là chữ viết tắt của từ *Change mod*, một lệnh đặc biệt được dùng trên máy chủ *Unix* và nó được sử dụng để thay đổi quyền lực của một người bất kỳ đối với tập tin và thư mục trên Website. Tức là, bạn sử dụng lệnh này để cấp quyền đọc (*Read*), viết (*Write*) và thực thi (*Execute*) cho người sử dụng Website.

Giá trị *Chmod* luôn được biểu thị bằng một cụm gồm ba chữ số, đại diện cho ba nhóm sử dụng *Owner* (chủ sở hữu Website), *Group* (nhóm cộng tác), *Public* (tất cả mọi người). Giá trị 777 thể hiện quyền lực tuyệt đối đối với tập tin, thư mục, áp dụng cho cả ba nhóm người dùng.

Ở Website động thì người dùng thường xuyên phải làm với một số tập tin và thư mục trên máy chủ, bao gồm cả thành viên, người truy cập thông thường. Do đó, với trang web được tạo bằng mã nguồn *NukeViet*, bạn cần thiết lập *Chmod 777* cho các tập tin và thư mục sau:

- cache
- data
- files (tất cả các file, thư mục con của nó)
- logs (tất cả các file, thư mục con của nó)
- sess



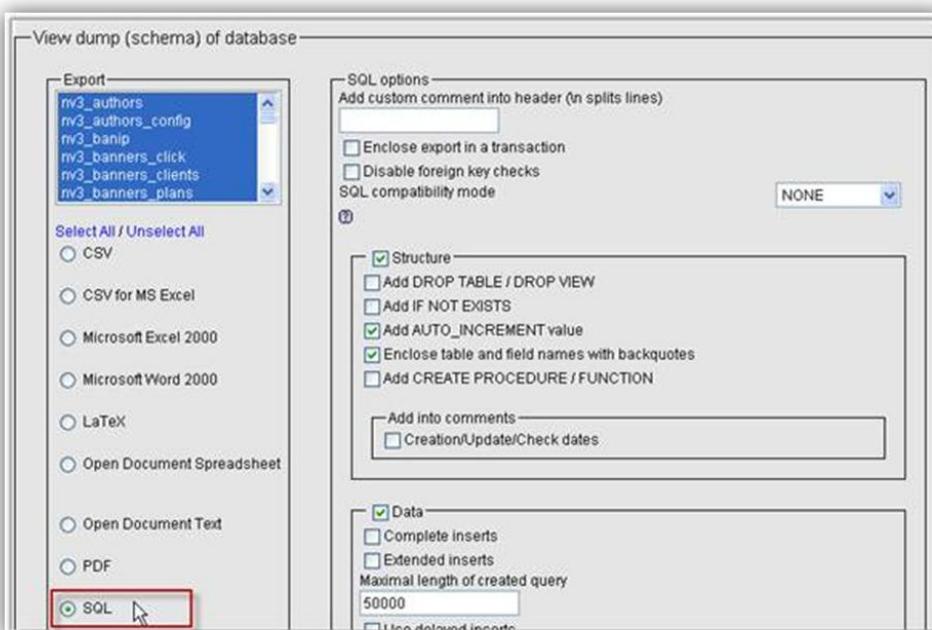
tmp
uploads(tất cả các file, thư mục con của nó)
.htaccess

Để thực hiện *Chmod*, bạn bấm chuột phải vào thư mục hay tập tin trong khung *Remote site* của *FileZilla FTP Client*, chọn *File permissions*. Trong hộp thoại *Change file attributes*, bạn đánh dấu kiểm vào các ô cần chọn hoặc có thể nhập ngay số 777 vào ô *Numeric value*.

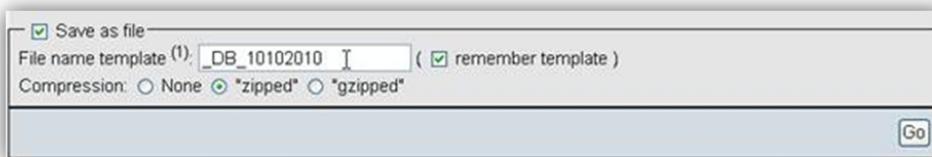
5.5 Xuất bản cơ sở dữ liệu

Đầu tiên, bạn đăng nhập vào *phpMyAdmin* của localhost bằng trình duyệt *Internet Explorer* (<http://localhost/phpMyAdmin>). Trong trường *Database* ở bên trái, bạn chọn tên cơ sở dữ liệu lúc cài đặt *NukeViet*, ví dụ *home*. Một danh sách gồm nhiều bảng cơ sở dữ liệu hiện ra.

Bấm nút *Export* rồi kiểm tra trong khung *View dump (schema) of database* mục *SQL* đã được đánh dấu chọn hay chưa, các mục còn lại giữ mặc định.



Riêng đối với khung *Save as type*, bạn đặt tên cho tập tin cơ sở dữ liệu vào ô *File name template*, rồi đánh dấu chọn vào ô *zipped* ở mục *Compression*, bấm nút *Go*. Theo kinh nghiệm của người viết, việc đặt tên cơ sở dữ liệu cần gắn liền với ngày tháng sao lưu để tiện phục hồi đúng thời điểm khi cần thiết. Ý nghĩa của việc làm này là xuất bản cơ sở dữ liệu trên localhost ra một tập tin và dùng nó nhập vào cơ sở dữ liệu trên hosting.



5.6 Nhập khẩu cơ sở dữ liệu

Tạo CSDL rỗng, (Xem chi tiết tại Tạo CƠ SỞ DỮ LIỆU rỗng. Trong phần cài đặt nukeviet)

Truy cập vào trang *phpMyAdmin* của hosting, bấm nút *Import*, rồi duyệt đến tập tin trên máy bằng nút *Browse* ở khung *File to import*, bấm *Go*.

Khi xong bấm vào nút *Structure* để kiểm tra danh sách các bảng cơ sở dữ liệu được nhập vào.



5.7 Sửa thông số cơ sở dữ liệu

Để kết nối gói mã nguồn đã tải lên hosting và cơ sở dữ liệu thì bạn cần can thiệp vào những dòng lệnh của hai tập tin *config.php* (thư mục gốc của hosting). Bạn cần chuẩn bị các thông số để khai báo vào hai tập tin này: tên miền (không cần phải nhập <http://>), MySQL Hostname (tên máy chủ MySQL), MySQL Username (tên đăng nhập cơ sở dữ liệu), Database name (tên cơ sở dữ liệu) và MySQL Password (mật khẩu đăng nhập cơ sở dữ liệu).

Nếu sử dụng phần mềm *FileZile FTP Client* thì cần phải tải hai tập tin trên về máy để chỉnh sửa bằng *Notepad*, rồi tải lên và ghi đè tập tin cũ.

+Đối với tập tin *config.php*, tìm đến dòng lệnh:

```
$db_config['dbhost'] = "localhost";
$db_config['dbport'] = "";
$db_config['dbname'] = "home";
$db_config['dbuname'] = "root";
$db_config['dbpass'] = "123";
$db_config['prefix'] = "nv3";
```

thay thế *localhost* bằng địa chỉ MySQL Hostname, *home* bằng thông số Database name, *root* bằng thông số MySQL Username, *123* bằng thông số MySQL Password.

Đến đây, Website đã vận hành được bình thường trên Internet.

6 Nâng cấp từ NukeViet 2 lên NukeViet 3

Khi thực hiện nâng cấp, chương trình sẽ chuyển dữ liệu các module sau: tài khoản thành viên, tài khoản người quản trị, module news, module download, module weblink và module voting.

- 1) Các phần mềm cần có: Unikey 4.0 RC2, Notepad++, MySQLDumper
- 2) Cài đặt NukeViet 3.0 phiên bản mới nhất

- 3) Backup dữ liệu của bản 2.0, 3.0 (bởi khi nâng cấp hệ thống sẽ xoá hết dữ liệu cũ).
- 4) Nếu bạn dùng server linux, cần vào khu vực cấu hình site, cấu hình các thông số FTP cho đúng.
Nếu bạn đang đăng nhập thành viên hay quản trị cần thoát hết các tài khoản này.

- 5) Download MySQLDumper cài đặt để tiến hành import hoặc export dữ liệu.

<http://sourceforge.net/projects/mysqldumper/files/>

- 6) Vào MySQLDumper backup các dữ liệu của NukeViet 2.0 ra file, cần backup các bảng sau:

```
prefix_authors
prefix_files
prefix_files_categories
prefix_stories
prefix_stories_cat
prefix_stories_topic
prefix_weblinks_cats
prefix_weblinks_links
prefix_users
prefix_nv votings
```

- 7) Giải nén data backup bằng Notepad++ tìm và thay thế tất cả các từ latin1 thành utf8, sau đó copy toàn bộ mã sql vào bộ nhớ đệm bằng.

- 8) Mở UniKey dùng chức năng công cụ để chuyển đổi bảng mã utf-8 sang unicode, khi được thông báo kết quả thành công bạn quay lại cửa sổ Notepad++ dán lại, bạn sẽ được file sql hiển thị được tiếng việt, lưu lại 1 file sql.

- 9) Dùng MySQLDumper import file sql vừa chuyển mã trên vào CSDL của bản NukeViet 3.0

- 10) Copy các thư mục trong **uploads\News** của bản 2.0 sang thư mục **uploads\news** của bản 3.0, Bạn cần chmod 777 đối với tất cả các file và thư mục trong thư mục **uploads\news** của bản 3.0

Copy các file upload của module File, Weblink sang tương ứng với các module của bản NukeViet 3.0

Copy các thư mục upload do trình soạn thảo của bản 2.0 tao ra vào thư mục tương ứng với bản NukeViet 3.0 như: spaw, spaw2 ...

- 11) Download file [convertdata.zip](http://nukeviet.vn/phpbb/download/file.php?id=5786) (<http://nukeviet.vn/phpbb/download/file.php?id=5786>) giải nén được file convertdata.php, copy vào thư mục gốc của NukeViet 3 (ngang hàng với file index.php)

Mở file convertdata.php bằng Notepad++tìm đến dòng

```
$prefix2 = ""; //prefix NukeViet 2.0
$user_prefix2 = ""; //user prefix NukeViet 2.0
```

sửa giá trị \$prefix2, \$user_prefix2 cho đúng với \$prefix của nukeviet2.0,lưu file này lại.

- 12) Mở trình duyệt và chạy url tương ứng url chưa NukeViet 3.0 của bạn, ví dụ:

<http://localhost/nukeviet3/convertdata.php>

chương trình sẽ chạy qua các bước đến khi thông báo thành công.

13) Bạn đăng nhập tài khoản quản trị với tài khoản mật khẩu của thành viên bên NukeViet 2. Sau đó thiết lập lại quyền hạn cho người điều hành các module.

Chi tiết quá trình thực hiện các bạn có thể xem đoạn video:
<http://www.youtube.com/watch?v=hyVGdGM6y64>

Link thảo luận Nâng cấp từ NukeViet 2 lên NukeViet
<http://nukeviet.vn/phpbb/viewtopic.php?f=106&t=13285>

7 Hướng dẫn tích hợp diễn đàn phpbb3

Bước 1) Cài đặt hoặc sử dụng NukeViet 3 bản mới nhất. (Diễn đàn và portal phải cùng 1 cơ sở dữ liệu)

Bước 2) Backup lại CSDL các bảng nv3_users, nv3_authors (bởi khi tích hợp toàn bộ các tài khoản các thành viên và quản trị sẽ bị xoá hết.)

Bước 3) Chuyển thư mục của diễn đàn vào trong thư mục của nukeviet. (Diễn đàn và portal phải cùng 1 cơ sở dữ liệu)

Bước 4) Mở file includes/constants.php của NukeViet khai báo lại thông số

```
//Thu muc chua dien dan
define( "DIR_FORUM", "forum" );
```

Như site nukeviet.vn hiện tại thông số này như sau:

```
//Thu muc chua dien dan
define( "DIR_FORUM", "phpbb" );
```

Bước 5) Download file [nukeviet.zip](http://nukeviet.vn/phpbb/download/file.php?id=5810) (<http://nukeviet.vn/phpbb/download/file.php?id=5810>) giải nén và copy thư mục NukeViet vào thư mục chứa forum phpbb, Khi đó phải tồn tại các file sau:

forum/nukeviet/changepass.php
forum/nukeviet/editinfo.php
forum/nukeviet/is_user.php
forum/nukeviet/login.php
forum/nukeviet/logout.php
forum/nukeviet/lostpass.php
forum/nukeviet/register.php

(thư mục chứa forum phải ngang hàng với file index.php và mainfile.php của NukeViet 3)

Bước 6) Download file sau [forumphpbb3.zip](http://nukeviet.vn/phpbb/download/file.php?id=5811) (<http://nukeviet.vn/phpbb/download/file.php?id=5811>) giải nén và được file forumphpbb3.php upload lên thư mục gốc của NukeViet (file forumphpbb3.php ngang hàng với file index.php và mainfile.php của NukeViet 3)

Bước 7) Nếu bạn đang đăng nhập với tài khoản quản trị hoặc thành viên, cần logout các tài khoản này.

Bước 9) Chạy Tool tích hợp với đường dẫn: http://my_site.com/forumphpbb3.php

Nếu gặp một thông báo lỗi nào đó bạn cần kiểm tra lại các bước trên.

Nếu thành công bạn sẽ được thông báo tài khoản quản trị NukeViet (Thường là tài khoản khi cài phpbb3), Mật khẩu chính là mật khẩu của diễn đàn.Sau đó bạn cần xoá ngay lập tức file forumphpbb3.php

Đóng tất cả các sửa sổ sau đó chạy lại trình duyệt bạn thử login ngoài site với bất kỳ thành viên nào hoặc với thành viên quản trị tối cao trong admin.

Chú ý: Các thành viên khác muốn thêm vào ban quản trị site của nukviet cần đăng nhập 1 lần trên portal của nukeviet.

8 Hướng dẫn tích hợp diễn đàn vBulletin

Bước 1) Cài đặt NukeViet 3 bản mới nhất.

Bước 2) Chuyển thư mục của diễn đàn vào trong thư mục của nukeviet. (Diễn đàn và portal phải cùng 1 cơ sở dữ liệu)

Bước 3) Mở file includes/constants.php của NukeViet khai báo lại thông số

```
//Thu muc chua dien dan
define( "DIR_FORUM", "forum" );
```

Bước 4) Download file [nukeviet.zip](http://nukeviet.vn/phpbb/download/file.php?id=5950) (<http://nukeviet.vn/phpbb/download/file.php?id=5950>) về giải nén và copy thư mục NukeViet vào thư mục chứa forum, Khi đó phải tồn tại các file sau:

```
forum/nukeviet/changepass.php
forum/nukeviet/editinfo.php
forum/nukeviet/is_user.php
forum/nukeviet/login.php
forum/nukeviet/logout.php
forum/nukeviet/lostpass.php
forum/nukeviet/register.php
```

(thư mục chứa forum phải ngang hàng với file index.php và mainfile.php của NukeViet 3)

Bước 5) Mở file data/config_global.php của NukeViet tìm và copy thông số cookie_prefix, ghi nhớ lại thông số này để sửa lại Tên cookie của diễn đàn vbb

Bước 6) mở file forum/includes/config.php

sửa giá trị: \$config['Misc']['cookieprefix'] = bằng giá trị của cookie_prefix của NukeViet và thêm dấu gạch dưới.

ví dụ \$global_config['cookie_prefix'] = "nv3c_Dz3ld"; của nukeviet
thì: \$config['Misc']['cookieprefix'] = "nv3c_Dz3ld_";

Bước 7) Đăng nhập vào khu vực quản trị của diễn đàn vbb, vào phần **Cookies and HTTP Header Options** để thiết lập lại các thông số:

Path to Save Cookies =Thư mục lưu cookies (Xem tại phần

<http://sitename.com/admin/index.php?nv=siteinfo&op=main>)

Cookie Domain = Domain lưu cookies (Xem tại phần

<http://sitename.com/admin/index.php?nv=siteinfo&op=main>)

Lưu lại các thông số này.

Bước 8) Đăng nhập vào quản trị site NukeViet kích hoạt tính năng Sử dụng thành viên của Diễn đàn (Trong phần Cấu hình của module thành viên)

Bước 9) Truy cập vào phpmyadmin backup lại các bảng nv3_users, nv3_authors, Emty bảng nv3_users, Tìm userid của thành viên nào đó trong diễn đàn mà bạn muốn trở thành quản trị tối cao của nukeviet.

Mở bảng nv3_authors sửa lại dòng có admin_id= 1 thành admin_id = (userid của thành viên diễn đàn tìm được ở trên).

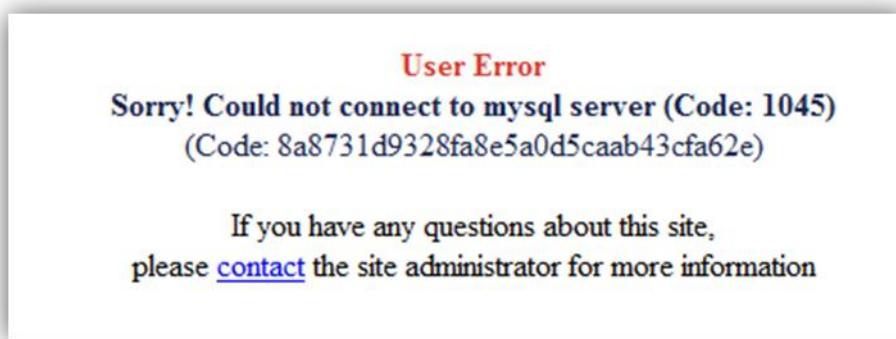
Bước 10) Đăng nhập vào khu vực quản trị của NukeViet 3 phần quản lý module cài module forum để cài module này, kích hoạt nó để có thể hiển thị link trên menu ngang của site.

Đóng tất cả các sửa só sau đó chạy lại trình duyệt bạn thử login ngoài site với bất kỳ thành viên nào hoặc với thành viên quản trị tối cao trong admin.

Ghi chú: Các thành viên khác muốn thêm vào ban quản trị site của nukviet cần đăng nhập 1 lần trên portal của nukeviet.

9 Các lỗi thường gặp và cách giải quyết

9.1 Lỗi việc kết nối với MySQL



Hình 2.13: Báo lỗi

Lỗi này là do bạn đã khai báo sai một trong các thông số về **DB host** (Tên hosting là nơi chứa server MySQL, ví dụ: *localhost*), **DB name**, **DB username** khi cài NukeViet 1.0 trong bước 3. Thường thì mọi người hay gặp lỗi do khai báo sai **DB username** và **DB name**.

DB username là tên người sử dụng cơ sở dữ liệu, ví dụ *abc*.

Nếu bạn đang thử nghiệm trên máy cá nhân thì **DB username** chính là tên mà bạn khai báo khi cài *appserv* thì **DB name** là: *root*)

Nếu bạn sử dụng Host trên mạng Internet thì nó chính là username của bạn tại host đó (hãy hỏi nhà cung cấp dịch vụ host hoặc xem thư mà họ gửi cho bạn).

DB name là tên cơ sở dữ liệu, ví dụ: *abc_xdc*. Một người dùng (**DB username**) có thể có nhiều cơ sở dữ liệu (**DB name**). Có thể liên tưởng thế này: Nếu coi **DB username** là cái tủ thì các **DB name** là các ngăn kéo chứa tài liệu.

Nếu bạn đang sử dụng Host trên Internet, thông thường theo quy định, **DB username** sẽ có tên theo kiểu "*username_DB name*" ví dụ nếu **username** sử dụng trên host của bạn có tên là *abc* và bạn tạo một CSDL mới có tên là *xdc* thì **DB username** sẽ có tên là : *abc_xdc* (chắc chắn đến 99.99% không thể khác được).

Việc tạo **DB username** trên Host sẽ yêu cầu bạn tạo một PassWord. Phải nhớ các thông số này để còn khai báo khi cài NukeViet.

9.2 Lỗi không upload được file

Với các hosting linux bật safe mode, hoặc khi cài đặt hệ thống cần chmode cho các file và các thư mục thì bạn nên nhập các thông số FTP để khi hệ thống cần thiết tạo thư mục hoặc chmode có thể thực hiện được. chi tiết cấu hình này bạn tham khảo tại phần cấu hình FTP.

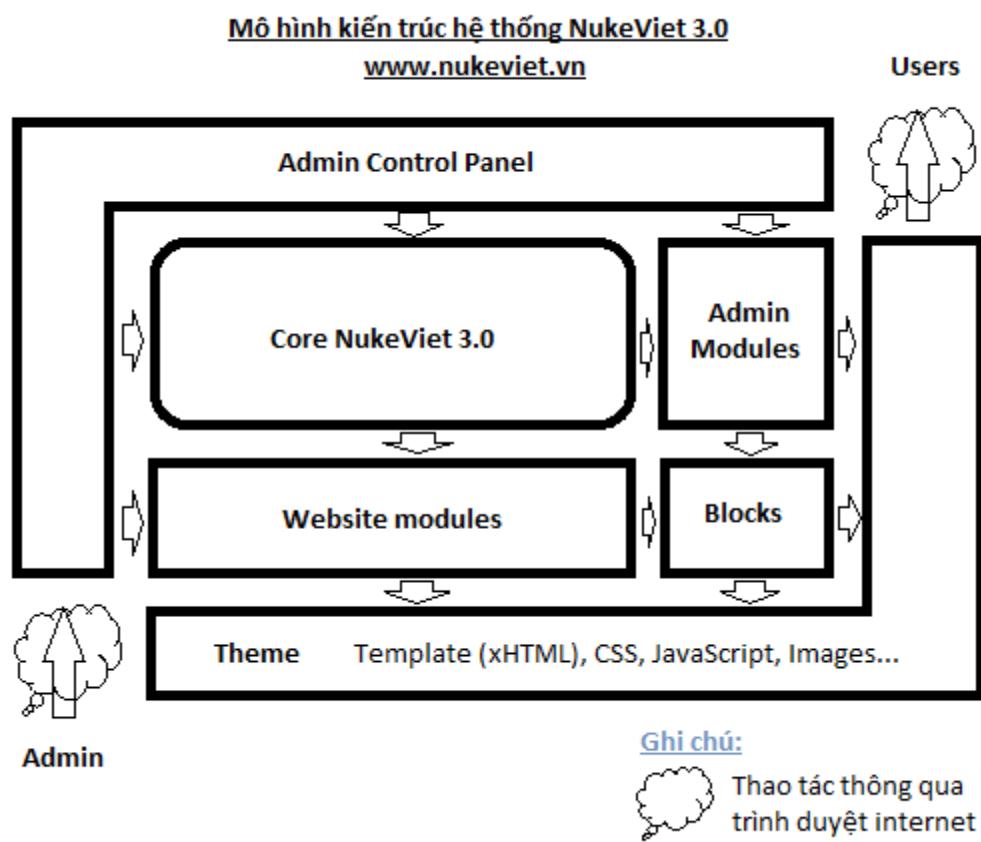
Nếu file vẫn không upload được bạn cần kiểm tra quyền của người quản trị có được upload các loại file:

- Truy cập vào menu **Cấu hình** → **Cấu hình upload** để cấu hình **Loại files cho phép**: adobe, archives, audio, documents, flash, images, real, text, video, xml
- Vào menu Quản trị, chọn từng quản trị để sửa quyền hạn: Các kiểu file được phép tải lên

Phần 2: Quản trị hệ thống NukeViet 3

10 Các khái niệm cần biết

10.1 Cấu trúc hệ thống NukeViet



10.2 Ngôn ngữ trên site

Đối với website sử dụng nhiều ngôn ngữ, ngôn ngữ trên site được xác định bằng 2 thành phần: Ngôn ngữ giao diện và ngôn ngữ Cơ sở dữ liệu.

Ngôn ngữ giao diện là ngôn ngữ cố định, được xác định khi lập trình và được định nghĩa sẵn trong các tệp tin ngôn ngữ.

Ngôn ngữ dữ liệu là các dữ liệu sử dụng cho các ngôn ngữ khác nhau, do người sử dụng nhập vào cho các trang ngôn ngữ khác nhau.

Sở dĩ NukeViet phải phân biệt 2 khái niệm này vì phương pháp xử lý đa ngôn ngữ của NukeViet là giải pháp toàn vẹn cho phép mỗi ngôn ngữ có thể độc lập hoàn toàn hoặc phụ thuộc 1 phần vào ngôn ngữ kia tùy theo ý đồ của người thiết kế module. Đây chính là một thế mạnh về ngôn ngữ của NukeViet.

10.3 Module là gì?

Modules (còn gọi là Addons hay Plugins – tính năng tăng cường cho hệ thống) là những phần mở rộng của hệ thống NukeViet. Mỗi Module sẽ đảm nhiệm một chức năng riêng cho hệ

thống. Nếu coi NukeViet là một tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con thì các Module chính là các công ty con, chúng có khả năng hoạt động và hạch toán độc lập nhưng đều chịu sự chỉ đạo của công ty mẹ.

Phần chính của một Module được đặt trong thư mục **modules**(trong thư mục gốc của NukeViet), phần điều hành Module (nếu có) được đặt trong thư mục **admin/modules/**

10.4 Block là gì?

Block (khối) là các khối nhỏ trên website. Chúng được hiển thị nhờ các file đặt trong thư mục **blocks/**

Thông thường, các Block phục vụ cho các Module khác nhau, có chức năng hiển thị lên web nội dung liên quan đến Module mà nó phục vụ.

Để dễ hiểu, bạn có thể tưởng tượng website là một Siêu thị, còn Block là các gian hàng do các công ty con mở ra trong siêu thị ấy. Khi khách vào một gian hàng, họ sẽ dễ dàng tìm đến công ty đã mở ra nó. Ý nghĩa hoạt động của Block cũng tương tự như vậy.

Nhờ các Block mà nội dung website trở lên đa dạng và phong phú hơn. Khách truy cập cũng nhờ thế mà dễ dàng nắm bắt nội dung website và nhanh chóng tiếp cận đến mục họ quan tâm

10.5 Theme là gì?

Theme (hay còn gọi là Skin, template...) là các giao diện khác nhau cho website. Đây là giải pháp lý tưởng giúp cho công việc thay đổi giao diện website trở lên dễ dàng. Nhờ thiết kế mỹ thuật của tác giả tạo ra theme mà website có thể được trình bày dưới các bố cục khác nhau. Điều này sẽ giúp cho website không trở lên nhàm chán.

11 Đăng nhập khu vực quản trị

Nếu bạn đường dẫn site của bạn là <http://my-domain.com/> thì đường dẫn đăng nhập khu vực quản trị là <http://my-domain.com/admin/>

Nếu bạn đường dẫn site của bạn là <http://my-domain.com/portal/> thì đường dẫn đăng nhập khu vực quản trị là <http://my-domain.com/portal/admin/>

Màn hình đăng nhập hiện ra như sau:

Bạn cần nhập bí danh và mật khẩu lúc cài đặt site để truy cập vào khu vực quản trị. Hoặc có thể dùng tài khoản thành viên đã được người quản trị cấp quyền vào khu vực quản trị để quản lý các module.

12 Cấu hình

Khu vực cấu hình site này chỉ dành cho người điều hành tối cao và người điều hành chung của site, các điều hành module không được truy cập vào khu vực này.

12.1 Cấu hình site (theo ngôn ngữ)

Phần này sẽ áp dụng cho site theo từng ngôn ngữ, nếu site của bạn có nhiều ngôn ngữ khác nhau bạn cần thiết lập các thông số này theo từng ngôn ngữ.

Chú thích:

- Tên gọi của site, Mô tả của site: hiển thị trên thanh tiêu đề của trình duyệt
- Giao diện mặc định site: Là giao diện được sử dụng mặc định cho các module nếu khi cấu hình module chọn giao diện mặc định.
- Module mặc định trên trang chủ: Module này sẽ được gọi khi truy cập bằng vào trang chủ của site.
- Site ngưng hoạt động: Bình thường mục này không được chọn, nếu chọn mục này thì chỉ có người quản trị mới nhìn thấy thông tin của site, các thành viên khác sẽ được thông báo bằng nội dung của ô: Nội dung thông báo site ngưng hoạt động.

12.2 Cấu hình chung

Cấu hình chung sẽ áp dụng cho toàn site, các cấu hình này bạn nên cấu hình ngay sau khi site cài đặt.

Kích hoạt đa ngôn ngữ	<input checked="" type="checkbox"/>
Ngôn ngữ mặc định	Tiếng Việt <input type="button" value="▼"/>
Từ khóa cho máy chủ tìm kiếm	Nukeviet, portal, mysql, php
Email của site	thao@vinades.vn
Email nhận thông báo lỗi	thao@vinades.vn
Điện thoại liên hệ site	
Giao diện người quản trị	admin_default <input type="button" value="▼"/>
Bật chức năng rewrite	<input checked="" type="checkbox"/>
Cấu hình hiển thị captcha	Khi khách đăng ký <input type="button" value="▼"/>
Mùi giờ của site	Asia/Bangkok <input type="button" value="▼"/>
Kiểu hiển thị ngày tháng năm	I, d-m-Y
Kiểu hiển thị giờ phút	H:i
Bật chế độ gzip	<input checked="" type="checkbox"/>
Kích hoạt tiện ích đếm số người online	<input checked="" type="checkbox"/>
Kích hoạt tiện ích thống kê	<input checked="" type="checkbox"/>
Kích hoạt chức năng tối ưu site (Chỉ tắt với admin)	<input checked="" type="checkbox"/>
Kiểm tra và chặn các máy tính dùng proxy	Không kiểm tra <input type="button" value="▼"/>
Kích hoạt tiện ích kiểm tra và chuyển hướng các REFERER bên ngoài đến trang chủ	<input type="checkbox"/>
Các domain chạy site, cách nhau bởi dấu phẩy	127.0.0.1,192.168.1.250
Tiền tố cookie	nv3c_Pfhqh
Tiền tố session	nv3s_W4bzwy
ID tài khoản Google Analytics (Có dạng UA-XXXXX-X, xem chi tiết)	
Đặc tính Domain khi khai báo với Google Analytics	Domain duy nhất <input type="button" value="▼"/>
<input type="button" value="Lưu"/>	

- **Chức năng Đa ngôn ngữ:** Nếu chức năng này hoạt động bạn có thể xây dựng thêm các ngôn ngữ cho site, Nếu site chỉ xây dựng ngôn ngữ bạn nên tắt chức năng này.
- **Ngôn ngữ mặc định:** Ngôn ngữ này được dùng làm ngôn ngữ hiển thị khi khách truy cập vào site khi đường dẫn không có biến xác định ngôn ngữ.
Để có thể thêm ngôn ngữ vào phần này, bạn cần tiến hành cài ngôn ngữ mới và kích hoạt ngôn ngữ mới tại phần cấu hình ngôn ngữ.
- **Từ khóa tìm kiếm:** Đây là từ khóa chung cho toàn site để các công cụ tìm kiếm có thể đánh dấu site bạn, tại đây bạn chỉ liệt kê các từ khóa chung nhất của site. Các từ khóa cách nhau bởi dấu phẩy.
- **Email của site:** Email này dùng làm email hiển thị tại các form thông báo chung tại các module.
- **Email nhận thông báo lỗi:** Email này để hệ thống gửi các thông báo lỗi trong quá trình hoạt động của site, để thay đổi việc gửi các lỗi cần cấu hình biến: NV_SEND_ERRORS_LIST trong file includes\ constants.php
- **Bật chức năng rewrite:** Nếu máy chủ của bạn hỗ trợ rewrite thì chức năng này mới hiển thị, bật chức năng này sẽ giúp các đường dẫn trên thanh địa chỉ của trình duyệt trông thân thiện hơn.

Ví dụ: bình thường đường dẫn của 1 chủ đề bài viết

<http://my-site.com/index.php?language=vi&nv=news&op=So-tay-doanh-nhan>

Khi bật chức năng rewrite sẽ rút ngắn lại

<http://my-site.com/vi/news/So-tay-doanh-nhan/>

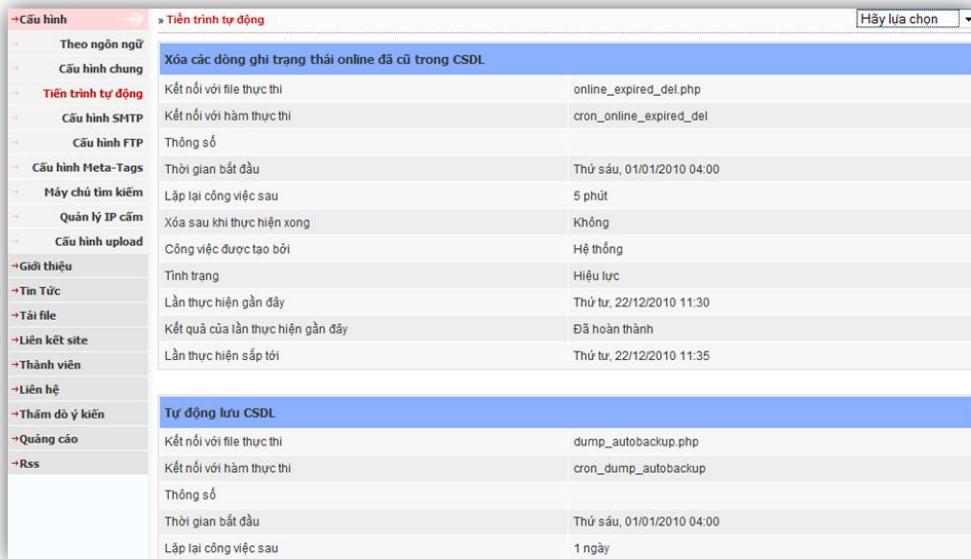
và có thể rút ngắn thành

<http://my-site.com/news/So-tay-doanh-nhan/>

- Nếu chức năng Kích hoạt đa ngôn ngữ không hoạt động và bật chức năng rewrite thì loại bỏ kí tự ngôn ngữ trên url.
- Chức năng: hiển thị captcha: được cấu hình trong 1 số form đăng ký, đăng nhập thành viên và quản trị site. Mặc định khi cài đặt chức năng này được cấu hình: Khi admin đăng nhập hoặc khách đăng ký

12.3 Tiến trình tự động

Trong hệ thống NukeViet 3 có các tiến trình tự động, để thực thi các công việc chạy tự động trong site.



Xóa các dòng ghi trạng thái online đã cũ trong CSDL	
Kết nối với file thực thi	online_expired_del.php
Kết nối với hàm thực thi	cron_online_expired_del
Thông số	
Thời gian bắt đầu	Thứ sáu, 01/01/2010 04:00
Lặp lại công việc sau	5 phút
Xóa sau khi thực hiện xong	Không
Công việc được tạo bởi	Hệ thống
Tình trạng	Hiệu lực
Lần thực hiện gần đây	Thứ tư, 22/12/2010 11:30
Kết quả của lần thực hiện gần đây	Đã hoàn thành
Lần thực hiện sắp tới	Thứ tư, 22/12/2010 11:35

Tự động lưu CSDL	
Kết nối với file thực thi	dump_autombackup.php
Kết nối với hàm thực thi	cron_dump_autombackup
Thông số	
Thời gian bắt đầu	Thứ sáu, 01/01/2010 04:00
Lặp lại công việc sau	1 ngày

Mặc định trong hệ thống có các tiến trình sau

- Xóa các dòng ghi trạng thái online đã cũ trong CSDL
- Tự động lưu CSDL
- Xóa IP log files Xóa các file logo truy cập
- Xóa các file error_log quá hạn
- Xóa các referer quá hạn

Các tiến trình này cần phải được bật, Nếu một tiến trình bị lỗi trong quá trình thực thi thì tiến trình này sẽ dừng lại không chạy tiếp, bạn cần kiểm tra lại lỗi của mỗi tiến trình và kích hoạt lại tiến trình đó.

12.4 Cấu hình SMTP

Trong một số trường hợp máy chủ của bạn không có hàm mail hoặc hàm mail bị chặn. Để có thể gửi mail được bạn cần cấu hình gửi mail bằng SMTP

The screenshot shows the 'Cấu hình' (Configuration) menu on the left with 'Cấu hình SMTP' selected. The main panel displays the 'Cấu hình SMTP' settings:

- Lựa chọn cấu hình: SMTP (selected)
- Máy chủ (SMTP) Thu Gửi đi: smtp.gmail.com
- Cổng gửi mail: 465
- Sử dụng Xác thực: SSL

Below this, under 'Tài khoản gửi mail', the fields are:

- Tên Tài khoản: user@gmail.com
- Mật khẩu: [REDACTED]

A 'Lưu' (Save) button is at the bottom.

Ví dụ dùng tài khoản gmail:

Máy chủ (SMTP) Thư Gửi: smtp.gmail.com

Cổng gửi mail: 465 hoặc 587

Sử dụng Xác thực: SSL

Tên Tài khoản: (tài khoản email của bạn, có cả @gmail.com)

Mật khẩu: (Mật khẩu đăng nhập gmail)

Nếu dùng SMTP để gửi mail có sử dụng SSL thì máy chủ cần hỗ trợ thư viện openssl. Để kiểm tra xem máy chủ của bạn có hỗ trợ hay không xem theo hướng dẫn sau:

Vào menu Thông tin -> Tiện ích mở rộng tìm xem có đoạn sau không

The screenshot shows a table titled 'openssl' under the 'Thông tin' (Information) menu:

Chi tiết	Giá trị khu vực	Giá trị n
OpenSSL support	enabled	
OpenSSL Version	OpenSSL 0.9.8g 19 Oct 2007	

12.5 Cấu hình FTP

Với các hosting linux bật safe mode, hoặc khi cài đặt hệ thống cần chmod cho các file và các thư mục thì bạn nên nhập các thông số FTP để khi hệ thống cần thiết tạo thư mục hoặc chmod có thể thực hiện được.

The screenshot shows the 'Cấu hình' menu on the left with 'Cấu hình FTP' selected. The main panel displays the 'Cấu hình FTP' settings:

- Server or Url: localhost
- User name: [REDACTED]
- Password: [REDACTED]
- Remote path: /

A 'Lưu' (Save) button is at the bottom.

Các thông số FTP này thường khi mua hosting bạn có các thông số này.

- Server or Url: Thường là địa chỉ IP hoặc tên domain hoặc localhost
- User name: User name của tài khoản FTP
- Remote path: Là giá trị của đường dẫn tới thư mục khi dùng phần mềm FTP để truy cập.

12.6 Cấu hình Meta-Tags

Kiểu Nhóm	Tên Nhóm (*)	Nội dung (**)
http-equiv	content-language	{CONTENT-LANGUAGE}
name	language	{LANGUAGE}
name	author	{SITE_NAME}
name	copyright	{SITE_NAME} [{SITE_EMAIL}]
name	robots	index, archive, follow, noodp
name	googlebot	index,archive,follow,noodp
name	msnbot	all,index,follow
name		
name		
name		

*: Các Meta-Tags: "content-type, generator, description, keywords" được xác định tự động
**: Chấp nhận các biến: {CONTENT-LANGUAGE} (vi), {LANGUAGE} (vietnamese), {SITE_NAME} (Nuke Viet 3), {SITE_EMAIL} (thao@vinades.vn)

Trong cấu hình Meta-Tags sẽ liệt kê các thẻ Meta-Tags html để có thể hiệu chỉnh. Các Meta-Tags này sẽ có trong thẻ head của site.

Để thêm Meta-Tag nào bạn cần nhập các giá trị phù hợp sau đó lưu lại.

12.7 Cấu hình máy chủ tìm kiếm

Hệ thống liệt kê ra các loại máy chủ tìm kiếm (bot). Để không cho loại bot nào truy cập vào site, cần bỏ chọn quyền xem sau đó lưu lại.

Để thêm 1 loại bot mới cần nhập các giá trị Tên máy chủ, và UserAgent của máy chủ để cấu hình.

Máy chủ tìm kiếm				
Cấu hình	Tên máy chủ	UserAgent của máy chủ(*)	IP của máy chủ (**)	Quyền xem
Cấu hình site	Alexa	ia_archiver		<input checked="" type="checkbox"/>
Cấu hình chung	AltaVista Scooter	Scooter/		<input checked="" type="checkbox"/>
Tiến trình tự động	Altavista Mercator	Mercator		<input checked="" type="checkbox"/>
Cấu hình SMTP	Altavista Search	Trek17		<input checked="" type="checkbox"/>
Cấu hình FTP	Aport ru Bot	aport		<input checked="" type="checkbox"/>
Cấu hình Meta-Tags	Ask Jeeves	Ask Jeeves		<input checked="" type="checkbox"/>
Máy chủ tìm kiếm	Baidu	Baiduspider+(<input checked="" type="checkbox"/>
Quản lý IP cầm	Exabot	Exabot		<input checked="" type="checkbox"/>
Cấu hình upload	FAST Enterprise	FAST Enterprise Crawler		<input checked="" type="checkbox"/>
Giới thiệu	FAST WebCrawler	FAST-WebCrawler		<input checked="" type="checkbox"/>
Tin Tức	Francis	http://www.neomo.de/		<input checked="" type="checkbox"/>
Thành viên	Gigablast	Gigabot/		<input checked="" type="checkbox"/>
Liên hệ				
Thăm dò ý kiến				
Quảng cáo				
Menu Site				

12.8 Quản lý IP cấm

Bạn có thể sử dụng chức năng này để cấm bất kỳ 1 hoặc một dải IP nào đó truy cập vào site hoặc vào Admin Control Panel.

Thêm	
Địa chỉ (*) (xxx.xxx.xxx.xxx)	192.167.111.111
Mask IP	255.255.255.xxx
Khu vực	Khu vực admin
Thời gian bắt đầu cấm	01.07.2011 <input type="button" value=""/>
Thời gian bắt kết thúc	30.08.2011 <input type="button" value=""/>
Ghi chú	Cấm dải IP 192.167.111.xxx truy cập vào site.

Chấp nhận

12.9 Cấu hình upload

Tại đây bạn có thể quản lý tất cả các loại file sẽ được sử dụng hoặc bị cấm sử dụng trên site.

Cấu hình upload

Cấu hình upload								
Dung lượng tối đa của file tải lên:	2.00 MB	(Server của bạn chỉ cho phép tải file có dung lượng tối đa: 2.00 MB)						
Kiểu kiểm tra file tải lên:	Mạnh	Mã chủ của bạn không hỗ trợ một số hàm xác định loại file. Nếu chọn "Mạnh", bạn sẽ không thể upload file lên host						
Loại files cho phép	<input checked="" type="checkbox"/> adobe <input checked="" type="checkbox"/> application <input checked="" type="checkbox"/> archives <input checked="" type="checkbox"/> audio <input checked="" type="checkbox"/> documents <input checked="" type="checkbox"/> flash <input checked="" type="checkbox"/> images <input checked="" type="checkbox"/> real <input type="checkbox"/> text <input checked="" type="checkbox"/> video <input type="checkbox"/> xml							
Phản mở rộng bị cấm	<input checked="" type="checkbox"/> 3g2 <input type="checkbox"/> 3gp <input type="checkbox"/> aac <input type="checkbox"/> adp <input type="checkbox"/> ai <input type="checkbox"/> aif <input type="checkbox"/> aifc <input type="checkbox"/> aiff <input type="checkbox"/> asf <input type="checkbox"/> asx <input type="checkbox"/> au <input type="checkbox"/> avi							

13 Quản lý modules

Chức năng này cho phép bạn quản lý toàn bộ module trên hệ thống.

13.1 Quản lý các module đang hoạt động

- Bạn thay đổi thứ tự module tại cột thứ tự. Thứ tự này sẽ ảnh hưởng đến vị trí module trong menu bên ngoài site (nếu sử dụng menu tự động) và menu quản trị các module (cột menu bên trái Admin Control Panel).

- Tùy chọn hiển thị ở topmenu hoặc sub menu hay không.

- Tùy chọn kích hoạt module. Nếu module không được kích hoạt, nó mới có quyền truy cập nó bên ngoài site. Bạn không thể ngưng kích hoạt module hiện hành (vì nếu ngưng kích hoạt nó thì site không thể truy cập). Nếu muốn ngưng kích hoạt module hiện hành thì bạn phải thay đổi module hiện hành thành module khác tại Cấu hình/Cấu hình site.

Số lần truy cập CSDL: 3/0.191 [Danh sách queries](#)
© Copyright NukeViet portable. All right reserved

- Chức năng cài lại module sẽ xóa sạch dữ liệu hiện tại và đưa module về trạng thái ban đầu.
- Chức năng xóa sẽ xóa hoàn toàn cơ sở dữ liệu của module, module sẽ được chuyển về trạng thái chưa cài đặt, nếu muốn sử dụng bạn phải sử dụng chức năng “Thiết lập module mới”.
- Click vào tên module để xem danh sách các hàm, click vào tên 1 hàm để đổi tên hàm đó:

» Danh sách các function thuộc module “Tin Tức”

Thứ tự	Menu	Function	Tên gọi	Sử dụng layout
1	<input type="checkbox"/>	content	<u>Content</u>	body-right
2	<input type="checkbox"/>	detail	<u>Detail</u>	body-right
3	<input type="checkbox"/>	main	<u>Main</u>	body-right
4	<input type="checkbox"/>	search	<u>Search</u>	body-right
5	<input type="checkbox"/>	topic	<u>Topic</u>	body-right
6	<input type="checkbox"/>	viewcat	<u>Viewcat</u>	body-right

»

Tên gọi	Topic
<input type="button" value="Thực hiện"/> <input type="button" value="Hủy bỏ"/>	

- Click vào “Sửa” module để thay đổi thông tin và thực hiện phân quyền truy cập cho module:

Sửa module “about”

Tên gọi:	<input type="text" value="Giới thiệu"/>	
Giao diện:	<input type="button" value="Mặc định"/>	
Từ khóa tìm kiếm:	<input type="text"/>	Phân cách bởi dấu phẩy
Quyền xem:	<input type="button" value="Tất cả"/>	
Kích hoạt:	<input checked="" type="checkbox"/>	
<input type="button" value="Thực hiện"/>		

13.2 Thiết lập module mới

Chức năng này sẽ giúp bạn thiết lập các module đang có trên hệ thống nhưng chưa được cài đặt.

Thiết lập module mới

» Các module hệ thống

Thứ tự	Module	Phiên bản	Thời gian cài đặt	Tác giả	
1	about	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
2	banners	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
3	contact	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
4	news	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
5	voting	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
6	forum	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	 Thiết lập -  Xóa
7	search	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	 Thiết lập -  Xóa
8	users	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
9	download	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	 Thiết lập -  Xóa
10	weblinks	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	 Thiết lập -  Xóa
11	statistics	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
12	faq	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	 Thiết lập -  Xóa
13	menu	3.1.00-07/05/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
14	rss	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	 Thiết lập -  Xóa
15	shops	3.0.01-14/05/2010	01:54:45 30/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	 Thiết lập -  Xóa

Để xóa hoàn toàn module khỏi hệ thống, bạn nhấp link Xóa. Để thiết lập module muốn sử dụng, bạn nhấp nút “Thiết lập”. Hệ thống sẽ ngay lập tức kích hoạt và chuyển bạn sang trang sửa thông tin module này.

Sửa module “faq”

Tên gọi:	<input type="text" value="Các câu hỏi thường gặp"/>
Giao diện:	<input type="button" value="Mặc định"/>
Từ khóa tìm kiếm:	<input type="text" value="Các câu hỏi thường gặp, NukeViet FAQ"/> Phân cách bởi dấu phẩy
Quyền xem:	<input type="button" value="Tất cả"/>
Kích hoạt:	<input checked="" type="checkbox"/>
Kích hoạt chức năng rss:	<input checked="" type="checkbox"/>
<input type="button" value="Thực hiện"/>	

13.3 Quản lý module ảo

NukeViet 3.0 trở đi có một tính năng mới cho phép hỗ trợ đa nhân module. Chúng tôi gọi đó là công nghệ ảo hóa module. Công nghệ này cho phép người sử dụng có thể khởi tạo hàng ngàn module một cách tự động mà không cần động đến một dòng code. Các module được sinh ra từ công nghệ này gọi là module ảo. Module ảo là module được nhân bản từ một module bất kỳ của hệ thống NukeViet nếu module đó cho phép tạo module ảo.

Để tạo một module ảo mới chúng ta cần qua 3 bước:

- Đăng nhập vào quản trị lựa chọn menu quản lý module
- Trong menu quản lý module chọn menu Cài đặt module

Thứ tự	Module	Tên gọi	Phiên bản	Top Menu(*)	Sub Menu(**)	Kích hoạt	Thao tác
1	about	Giới thiệu	3.0.01-04/04/2010	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Sửa - Cài lại - Xóa
2	news	Tin Tức	3.0.01-04/04/2010	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Sửa - Cài lại
3	download	Tải file	3.0.01-07/05/2010	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Sửa - Cài lại - Xóa
4	weblinks	Liên kết site	3.0.01-07/05/2010	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Sửa - Cài lại - Xóa
5	users	Thành viên	3.0.01-07/05/2010	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Sửa - Cài lại
6	contact	Liên hệ	3.0.01-04/04/2010	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Sửa - Cài lại - Xóa
7	statistics	Thống kê	3.0.01-07/05/2010	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Sửa - Cài lại
8	voting	Thăm dò ý kiến	3.0.01-04/04/2010	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Sửa - Cài lại - Xóa
9	banners	Quảng cáo	3.0.01-04/04/2010	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Sửa - Cài lại
10	search	Tìm kiếm	3.0.01-07/05/2010	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Sửa - Cài lại
11	rss	Rss	3.0.01-07/05/2010	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Sửa - Cài lại - Xóa

Số lần truy cập CSDL: 4/0.102 [Danh sách queries](#)
© Copyright nukeviet. All right reserved

Hình 1.1: Các bước tạo module ảo

- Trong menu Cài đặt module nhập tên module ảo, lựa chọn là module ảo của module nào và ghi chú.

Tên module mới: CMS

Module gốc: Chọn module

Ghi chú:

- news
- about
- contact
- download
- weblinks
- faq

Thực hiện

Số lần truy cập CSDL: 4/0.121 [Danh sách queries](#)
© Copyright nukeviet. All right reserved

Hình 1.2: Các bước tạo module ảo

Sau khi hoàn tất 3 thao tác trên thì nhấn vào nút “**Thực hiện**” để tạo một module ảo mới.

Ở hình trên chúng ta vừa tạo module CMS là module ảo của module menu, để có thể sử dụng cho bên ngoài website chúng ta cần vào nhấn vào “**Thiết lập**” để cài đặt module CMS.

Thứ tự	Module	Phiên bản	Thời gian cài đặt	Tác giả	
1	news	3.0.01-04/04/2010	19:56:33 11/04/2010	VINADES (contact@vinades.vn)	
2	about	3.0.01-04/04/2010	21:53:13 11/04/2010	VINADES (contact@vinades.vn)	
3	banners	3.0.01-04/04/2010	21:53:13 11/04/2010	VINADES (contact@vinades.vn)	
4	contact	3.0.01-04/04/2010	21:53:13 11/04/2010	VINADES (contact@vinades.vn)	
5	voting	3.0.01-04/04/2010	21:53:13 11/04/2010	VINADES (contact@vinades.vn)	
6	search	3.0.01-07/05/2010	13:49:25 10/05/2010	VINADES (contact@vinades.vn)	
7	users	3.0.01-07/05/2010	14:11:15 17/05/2010	VINADES (contact@vinades.vn)	
8	forum	3.0.01-07/05/2010	07:14:38 01/06/2010	VINADES (contact@vinades.vn)	
9	download	3.0.01-07/05/2010	09:54:16 08/06/2010	VINADES (contact@vinades.vn)	
10	weblinks	3.0.01-07/05/2010	10:51:14 11/06/2010	VINADES (contact@vinades.vn)	
11	statistics	3.0.01-07/05/2010	21:32:23 17/06/2010	VINADES (contact@vinades.vn)	
12	faq	3.0.09-07/05/2010	09:25:40 06/11/2010	VINADES (contact@vinades.vn)	
13	rss	3.0.01-07/05/2010	09:25:40 06/11/2010	VINADES (contact@vinades.vn)	

Thứ tự	Module	Module gốc	Thời gian cài đặt	Ghi chú
1	cms	faq	09:48:48 06/11/2010	CMS

Hình 1.3: Thiết lập module chưa kích hoạt

Để xuất bản hoàn chỉnh module CMS, sau khi nhấn vào nút “**Thiết lập**” chúng ta cần phải kích hoạt module CMS (Hình 1.4).

Hình 1.4: Nhấp chuột thực hiện kích hoạt

Sau khi kích hoạt *module ảo* thì module này sẽ có chức năng như tất cả các module khác.

13.4 Cài đặt và đóng gói tự động:

Chức năng này giúp bạn cài một module lên site hoàn toàn tự động từ Admin Control Panel mà không phải sử dụng các công cụ upload thủ công như trước nữa. Nó cũng cho phép bạn đóng gói module đang sử dụng để chia sẻ lên cho người khác.

14 Quản lý giao diện

14.1 Giới thiệu

Mặc định hệ thống Nukeviet3.0 có hai theme (giao diện) là default và modern. Để cấu hình giao diện cần đăng nhập khu vực quản trị với quyền điều hành tối cao hoặc điều hành chung, sau khi đăng nhập xong:

- Nhấp chọn vào menu **quản lý giao diện**
- Tại đây sẽ hiển thị đầy đủ các theme hiện có trên hệ thống
- Bên trái sẽ là menu các chức năng mở rộng cho Quản lý giao diện (sẽ tìm hiểu ở phần sau)
 - + Thiết lập layout
 - + Quản lý block
 - + Sao chép Block
 - + Thêm block
 - + Cài đặt theme

14.2 Kích hoạt giao diện mặc định cho hệ thống

Hình 1: Quản lý giao diện (theme)

Mỗi theme sẽ có các mô tả về theme như người thiết kế, các vị trí thiết kế...

Nhấp chọn vào **kích hoạt sử dụng** trên theme cần sử dụng, Để xem giao diện mới được kích hoạt chọn **trang chủ site**.

14.3 Quản lý block

Tại chuyên mục quản lý block của giao diện sẽ được thể hiện như Hình 2

Vị trí	Tên block	File	Kích hoạt	Các function
HEADER	News	module.block_headline.php	Có	news: Main news: Viewcat news: Topic news: Detail news: Search
RIGHT	Giới thiệu	global.login.php	Có	Tất cả các module
RIGHT	Đăng nhập	module.block_tophits.php	Có	news: Main news: Viewcat news: Topic news: Detail news: Search
RIGHT	Thăm dò ý kiến	module.block_news.php	Có	news: Main news: Viewcat news: Topic news: Detail news: Search
RIGHT	Bộ đếm	global.counter.php	Có	Tất cả các module
RIGHT	News Right	module.block_newsright.php	Có	news: Main news: Viewcat news: Topic news: Detail news: Search
HEADER	Quảng cáo top banner	banner: Quang cao giao trang	Có	Tất cả các module

Chọn tất cả **Bỏ chọn tất cả** **Xóa** **+ Thêm**

Hình 2: Giao diện quản lý block theo theme

-Ta sẽ tìm hiểu kỹ từng thành phần trong này:

- + **Quản lý block: modern** : thể hiện việc quản lý block trên theme đang sử dụng
- + **Hãy lựa chọn**: Giúp lựa chọn theme mà muốn quản lý block theo theme đó
- + **Chọn module**: Giúp lựa chọn các module mà có chứa các block được thể hiện trên module đó
 - + **Vị trí**: đây chính là vị trí đặt các block
 - + **Tên block**: đặt tên cho block để dễ quản lý
 - + **Các function**: đây chính là giới hạn đặt block trên các module. Phần này sẽ được tìm hiểu kỹ hơn ở chuyên mục module
 - + **Chức năng sửa xóa block**

Ngoài ra còn một số tính năng nữa các bạn tự tìm hiểu do được viết bằng tiếng Việt lên nhìn qua bạn cũng có thể hình dung ngay được một số các tính năng của nó.

14.3.1 Thêm block

Để thêm một block bạn có 2 cách thêm block

- a. Thêm block tại trang quản lý admin **Quản lý giao diện>thêm block**

» Quản lý block:modern

Chọn kiểu block: File Khối quảng cáo Dạng HTML Lấy từ Rss

Tên block:

URL của tên block:

Template: Mặc định

Vị trí: BELOW NAV

Ngày hết hạn:

Kích hoạt: Có

Ai có quyền xem: Tất cả

Áp dụng cho module: Tất cả các module Chọn module

Chấp nhận

Hình 3: Giao diện Thêm block lý block.

Sau đó chọn **File > Hãy chọn dạng:**

- Có 2 loại block là block dùng chung cho tất cả các module hay còn gọi là block dùng chung (global)
 - + Dạng global gồm các block mặc định như hình 4

» Quản lý block:modern

Chọn kiểu block: File Khối quảng cáo Dạng HTML Lấy từ Rss

File: Block dùng chung (Global)

Tên block:

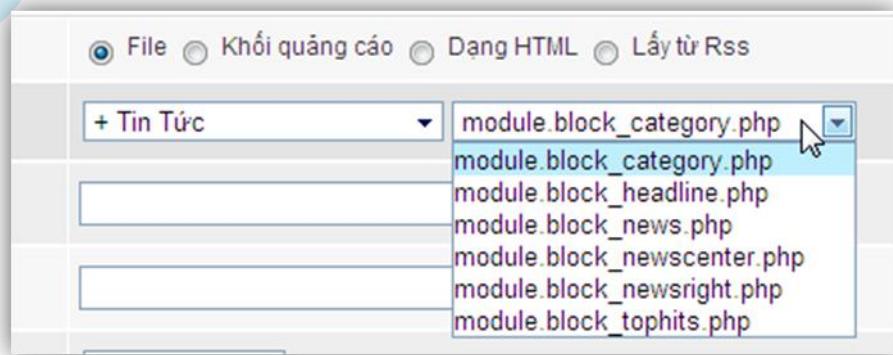
URL của tên block:

global.about.php
global.about.php
global.category_news.php
global.counter.php
global.login.php
global.vertical_menu.php
global.voting.php

Hình

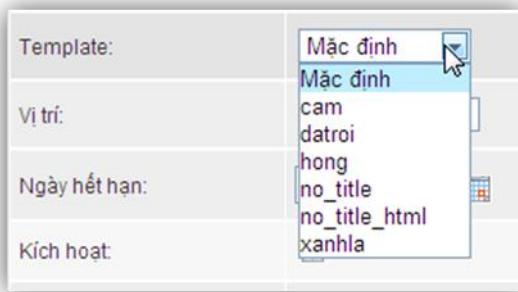
nh 4: Các block dùng chung cho hệ thống

- + Block theo module mình lấy ví dụ module tin tức(news) như hình 7



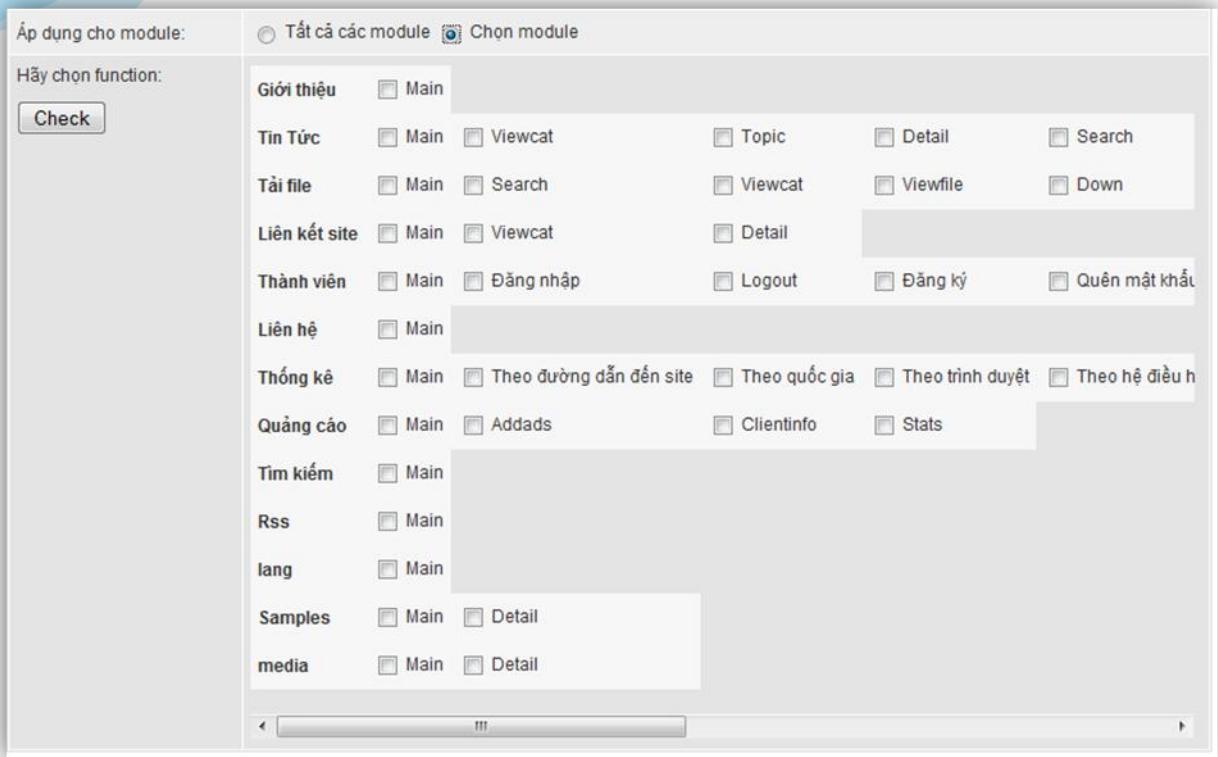
Hình 7

Sau khi đã chọn được block ta sẽ tiến hành đặt tên cho block và tạo giao diện cho nó như hình 8



Hình 8

Có 2 dạng template cho block đó là theo màu và không có tiêu đề (no_title)
 Ngoài ra còn có các chức năng khác như vị trí thể hiện, ngày hết hạn, quyền xem, kích hoạt block, sau đó ta tiến hành áp dụng trên toàn site chú ý hình thức này chỉ áp dụng được cho các block dùng chung (global) còn block cho module thì chỉ thể hiện trên module đó mà thôi, hoặc áp dụng trên các function như hình 9



Hình 9

Để hiểu rõ hơn về các function này bạn cần nghiên cứu về cấu trúc module
Cuối cùng là **chấp nhận** để lưu cài đặt, sau đó ra trang chủ để xem kết quả

14.3.2 Sửa, xóa một block

Đăng nhập admin quản lý giao diện => quản lý block =>sửa hoặc xóa một block bất kỳ như [hình 10](#)

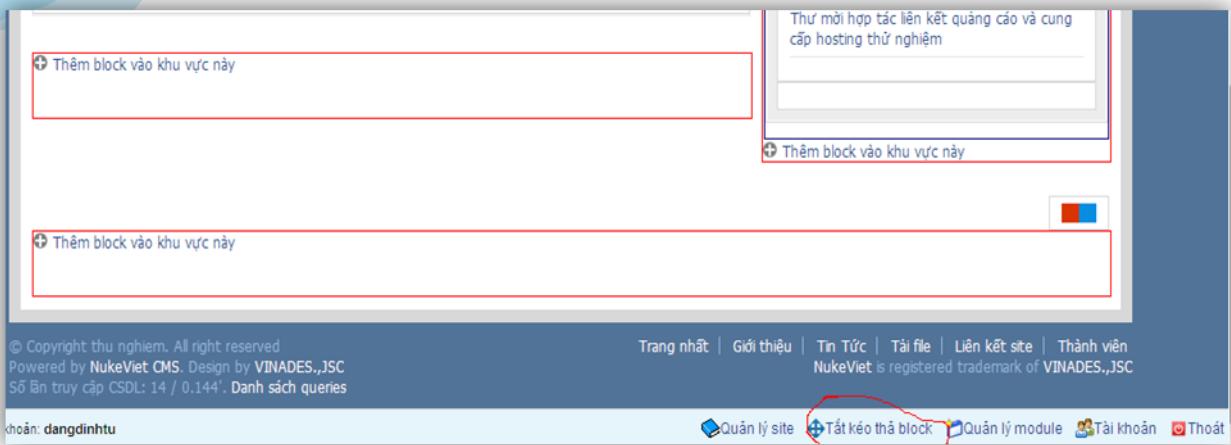
The screenshot shows a list of blocks on the page. The columns include Vị trí, Tên block, File, Kích hoạt, Các function, and actions (Sửa, Xóa).

Vị trí	Tên block	File	Kích hoạt	Các function	
HEADER	News	module.block_headline.php	Có	news: Main	
RIGHT	Giới thiệu	global.about.php	Có	Tất cả các module	

Hình 10

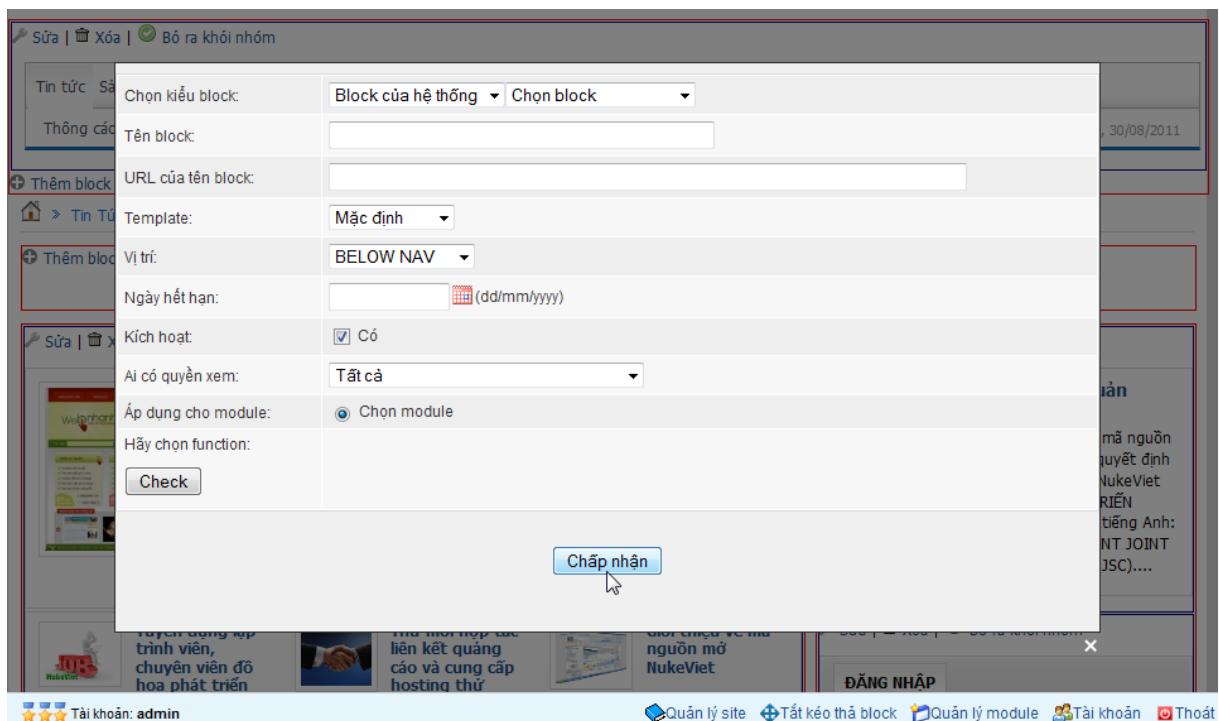
14.3.3 Quản lý block trên trang chủ

Đăng nhập admin sau đó ra trang chủ => di chuyển xuống dưới chọn chức năng bật, tắt kéo thả block để quản lý việc theme block hay di chuyển vị trí các block



Hình 4: giao diện quản lý block tại trang chủ

Tiếp theo ta sẽ thực hiện việc thêm một block. Chọn chức năng thêm block vào khu vực này Giao diện sẽ như sau



Hình 5: Giao diện thêm block ngoài trang chủ

- NukeViet cho phép sử dụng 4 kiểu block:

- + **Block dạng file** : có các dạng global (dùng chung cho tất cả module, bắt đầu bằng chữ “Global”, trừ các block của hệ thống) và dạng block hiển thị theo module (Block module, bắt đầu bằng chữ “module”).
- + **Block dạng khôi quảng cáo**: Nạp các banner từ module Quảng cáo.
- + **Block HTML**: Block Hệ thống, sử dụng để chèn các khối html (không dùng thẻ iframe, và các đoạn mã javascript...) lên site.
- + **Block Rss** : để lấy tin tức rss từ trang bất kỳ có dạng <http://dantri.com.vn/the-thao.rss>

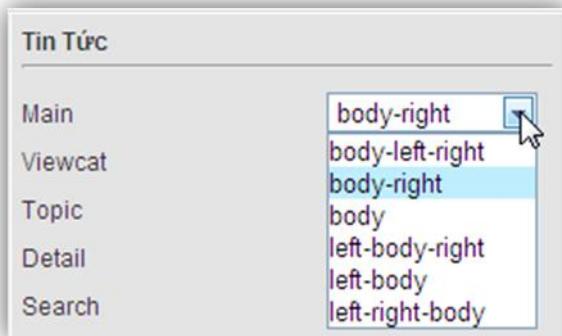
14.4 Quản lý giao diện

- Tại menu trái **Thiết lập layout** > xuất hiện giao diện quản lý hình 6.

Hình 6: Giao diện thiết lập layout

Tại đây với mỗi function (main, viewcat, topic...) của từng module sẽ được thể hiện dưới nhiều giao diện như hình 7:

Theo theme mặc định sẽ có các giao diện như hình



Hình 7

Ví dụ: body - left- right tức là giao diện 3 cột là: nội dung (body), cột left và cột right.

Sau đó lưu cấu hình ra trang chủ để xem kết quả.

14.4.1 Thêm mới giao diện

Đăng nhập admin => quản lý giao diện => cài đặt theme => cài đặt theme lên hệ thống => tiếp tục => sau đó **chọn tệp tin theme** mà đã tải về trên mạng chú ý tệp tin theme phải được nén dưới dạng file zip. Sau đó hệ thống sẽ kiểm tra file tải lên và cài đặt rồi chuyển đến trang quản lý giao diện

Chọn thiết lập layout và chọn theme vừa tải lên sau đó lưu cấu hình lại và chuyển đến trang quản lý giao diện và kích hoạt theme đó.

Giới thiệu	Tin Tức	Tài file
Main	Main Viewcat Topic Detail Search	Main Search Viewcat Viewfile Down Upload Report

Hình : Giao diện thiết lập layout

14.4.2 Đóng gói giao diện

* Có 2 hình thức đóng gói là theo tên theme và đóng gói theme theo module

Đăng nhập admin => quản lý giao diện => cài đặt theme =>

1. sau đó lựa chọn đóng gói theo tên theme =>**tiếp tục** => chọn theme để đóng gói =>**tiếp tục** sau đó tải theme về đem đi chia sẻ hoặc lưu trữ.
2. sau đó lựa chọn **đóng gói theme theo module**>**tiếp tục**> chọn theme và module để đóng gói =>**tiếp tục** => sau đó tải theme về đem đi chia sẻ hoặc lưu trữ.

15 Quản trị website

15.1 Giới thiệu về hệ thống quản trị của nukeviet

Danh sách Quản trị website	
Thông tin	Sửa
Tên tài khoản	admin
Email	admin@nukeviet.vn
Tên gọi trên site	admin
Quyền hạn	Tối cao
Chức danh	Administrator
Trình soạn thảo	ckeditor
Các kiểu file được phép tải lên	adobe, application, archives, audio, documents, flash, images, real, video
Được phép sửa, xóa files	Có
Được phép tạo thư mục	Có
Được phép đổi tên, xóa thư mục	Có
Ngày tham gia	Thứ bảy, 27/08/2011 01:57
Tình trạng hiện tại	Hoạt động
Lần đăng nhập gần đây	Chủ nhật, 28/08/2011 11:03
Bằng IP	127.0.0.1
Bằng trình duyệt	Firefox v6.0
Bằng hệ điều hành	Windows 7

NukeViet cho phép phân quyền đa chức năng với nhiều cấp. Ở mức độ người quản trị, hệ thống cho phép phân thành các quyền:

- Quyền tối cao (chỉ dành cho người đầu tiên cài đặt website).
- Quyền điều hành chung (Được quản lý toàn bộ site nhưng không được can thiệp vào các chức năng có khả năng hủy hoại hoàn toàn site).
- Quyền điều hành module (Được quản lý module được cấp quyền).

15.2 Thêm/Sửa Quản trị website

- Bạn nhập link Thêm quản trị để thêm một quản trị vào site. Hệ thống đòi hỏi phải chọn từ một thành viên trong hệ thống do đó nó sẽ chuyển sang trang danh sách thành viên để bạn chọn người quản trị từ đây.

ID	Tài khoản	Họ tên	Email	Ngày đăng ký	Hoạt động	Chức năng
1	admin	admin	admin@nukeviet.vn	27/08/2011 01:57	<input checked="" type="checkbox"/>	

- Bạn cũng có thể sửa thông tin của người quản trị bằng nút “Sửa”. Nó cho phép bạn thiết lập lại các quyền hạn của người quản trị.

15.3 Cấu hình phần quản trị

Phần này giúp bạn thiết lập phần quản trị, kể cả an ninh, bảo mật trong phần quản trị. Các nội dung thiết lập như ảnh sau:

Cấu hình

Kiểm tra tường lửa cho khu vực admin	<input type="checkbox"/>
Kiểm tra IP khi truy cập khu vực admin	<input type="checkbox"/>
Hiển thị chi tiết các thông tin tài khoản của người quản trị	<input type="checkbox"/>
Cho phép người điều hành chung tạo và thay đổi quyền hạn người điều hành modules	<input checked="" type="checkbox"/>

Lưu thay đổi

Bạn cũng có thể thêm tài khoản tường lửa nhằm bảo vệ khu vực quản trị:

Thêm tài khoản

Tài khoản (*)	quantri
Mật khẩu (*)	*****
Lặp lại mật khẩu (*)	*****
Thời gian bắt đầu	01.06.2011 <input type="button" value=""/>
Thời gian bắt kết thúc	01.07.2011 <input type="button" value=""/>

Lưu thay đổi

Nếu bạn thường xuyên đăng nhập Admin Control Panel từ một địa chỉ IP hoặc một dải IP nhất định, hãy bật thiết lập này để đảm bảo chỉ có những người sử dụng IP đó mới có quyền truy cập Admin Control Panel.

Thêm địa chỉ IP

Địa chỉ (*)	<input type="text"/> (xxx.xxx.xxx.xxx)
Mask IP	255.255.255.255 <input type="button" value=""/>
Thời gian bắt đầu	<input type="button" value=""/>
Thời gian bắt kết thúc	<input type="button" value=""/>
Ghi chú	<input type="text"/>

Lưu thay đổi

Chú ý: nếu chọn chế độ Kiểm tra IP, bạn cần nắm được cấu trúc sau: Mỗi số IP được xác định bằng 4 đại lượng A.B.C.D. Nếu số IP của bạn có cả 4 đại lượng A, B, C, D bắt biến, hãy chọn giá trị của dòng 'Mask IP' là 255.255.255.255. Nếu chỉ có A, B, C cố định - chọn 255.255.255.xxx v.v..

16 Quản trị cơ sở dữ liệu

16.1 Giới thiệu chung về quản trị cơ sở dữ liệu

Phần này giúp bạn quản lý cơ sở dữ liệu của site mà chủ yếu là chức năng sao lưu cơ sở dữ liệu sẽ hay được sử dụng.

The screenshot shows the 'Thông tin chung' (General Information) section for the 'nukeviet3' database. It displays various MySQL connection details:

Máy chủ MySql	localhost via TCP/IP
Phiên bản máy chủ MySql	5.0.91
Phiên bản giao thức MySql	10
Tên máy chủ MySql	localhost
Tên CSDL	nukeviet3
Tài khoản truy cập CSDL	root
Bảng mã CSDL	utf8
Mã so sánh CSDL	utf8_general_ci
Múi giờ của CSDL	SYSTEM

Below this, there is a table titled 'Các Table thuộc CSDL "nukeviet3"' (Tables belonging to the CSDL "nukeviet3"):

Tên Table	Dung lượng	DL tối đa	DL Thừa	Dòng	Mã	Loại	Số tự động	Khởi tạo	Cập nhật
authors	2.22 KB	256.00 TB	0	1	utf8	MyISAM	n/a	01:57 27/08/2011	11:31 28/08/2011
authors_config	1,024.00 bytes	256.00 TB	0	0	utf8	MyISAM	1	01:56 27/08/2011	01:56 27/08/2011

16.2 Hướng dẫn tối ưu hóa cơ sở dữ liệu

The screenshot shows the optimization interface for the 'nukeviet3' database. Several tables are selected for optimization:

<input checked="" type="checkbox"/> vi_news_topics	10.07 KB	256.00 TB	0	1	utf8	MyISAM	2	01:56 27/08/2011	01:56 27/08/2011
<input checked="" type="checkbox"/> vi_referer_stats	1,024.00 bytes	256.00 TB	0	0	utf8	MyISAM	n/a	01:56 27/08/2011	01:56 27/08/2011
<input checked="" type="checkbox"/> vi_searchkeys	1,024.00 bytes	256.00 TB	0	0	utf8	MyISAM	n/a	01:56 27/08/2011	01:56 27/08/2011
<input checked="" type="checkbox"/> vi_voting	6.13 KB	256.00 TB	0	2	utf8	MyISAM	4	01:56 27/08/2011	01:56 27/08/2011
<input checked="" type="checkbox"/> vi_voting_rows	6.59 KB	256.00 TB	0	9	utf8	MyISAM	14	01:56 27/08/2011	01:56 27/08/2011

A summary row at the bottom indicates: **Tổng số bảng: 57; Tổng dung lượng: 783.78 KB; Tổng dữ liệu thừa: 922 bytes**.

At the bottom, there are dropdown menus for 'Tài về' (Import), 'Cấu trúc và dữ liệu' (Structure and Data), 'Dạng file SQL' (SQL File Format), and a 'Thực thi' (Execute) button.

16.3 Hướng dẫn lưu cơ sở dữ liệu

The screenshot shows the backup interface for the 'nukeviet3' database. Several tables are selected for backup:

<input checked="" type="checkbox"/> vi_searchkeys	1,024.00 bytes	256.00 TB	0	0	utf8	MyISAM
<input checked="" type="checkbox"/> vi_voting	6.13 KB	256.00 TB	0	2	utf8	MyISAM
<input checked="" type="checkbox"/> vi_voting_rows	6.59 KB	256.00 TB	0	9	utf8	MyISAM

A summary row at the bottom indicates: **Tổng số bảng: 57; Tổng dung lượng: 783.78 KB; Tổng dữ liệu thừa: 922 bytes**.

At the bottom, there are dropdown menus for 'Lưu trên máy chủ' (Save on server), 'Cấu trúc và dữ liệu' (Structure and Data), 'Dạng file SQL' (SQL File Format), and a 'Thực thi' (Execute) button.

16.4 Hướng dẫn tải về

The screenshot shows a table listing three databases: 'vi_searchkeys', 'vi_voting', and 'vi_voting_rows'. Each row includes columns for name, size, type, and other metadata. Below the table is a summary: 'Tổng số bảng: 57; Tổng dung lượng: 783.78 KB; Tổng dữ liệu thừa: 922 bytes'. At the bottom is a toolbar with buttons for 'Tải về' (Download), 'Cấu trúc và dữ liệu' (Structure and Data), 'Dạng file SQL' (SQL File Format), and a highlighted 'Thực thi' (Execute) button.

16.5 Data backup

Bạn có thể tải về hoặc xóa các cơ sở dữ liệu đã backup từ đây.

The screenshot shows a 'Data backup' section on the right. It lists four backup files with their names, sizes, and backup times. Each entry has a 'Tải về' (Download) and 'Xóa' (Delete) link. On the left is a sidebar with links to 'CSDL', 'Data backup', 'Cấu hình', 'Giới thiệu', 'Tin Tức', 'Thành viên', and 'Liên hệ'.

STT	Tên file	Dung lượng	Thời gian backup	
1	1314637200.sql.gz	44.07 KB	Thứ ba 30-08-2011 01:59:49 AM	<input type="radio"/> Tải về <input type="radio"/> Xóa
2	1314550800.sql.gz	43.60 KB	Thứ hai 29-08-2011 11:31:13 AM	<input type="radio"/> Tải về <input type="radio"/> Xóa
3	1314464400.sql.gz	43.64 KB	Chủ nhật 28-08-2011 11:02:13 AM	<input type="radio"/> Tải về <input type="radio"/> Xóa
4	1314378000.sql.gz	43.54 KB	Thứ bảy 27-08-2011 01:58:54 AM	<input type="radio"/> Tải về <input type="radio"/> Xóa

16.6 Cấu hình

The screenshot shows the 'Cấu hình' (Configuration) section on the right. It contains fields for enabling the backup feature, setting the file extension to 'gz', and specifying the number of files to 30. A 'Thực thi' (Execute) button is at the bottom. On the left is a sidebar with links to 'CSDL', 'Data backup', 'Cấu hình', 'Giới thiệu', 'Tin Tức', 'Thành viên', and 'Liên hệ'.

17 Quản lý file

17.1 Giới thiệu về hệ thống quản lý file

Hệ thống cho phép bạn quản lý toàn bộ các tệp tin hình ảnh và các tệp tin được upload lên hệ thống tại thư mục uploads.

Tài khoản Quản trị: admin ! Bạn đã đăng nhập Quản trị cách đây 1 ngày 15 giờ 29 phút 43 giây

Xử lý dữ liệu theo ngôn ngữ: Tiếng Việt Trang chủ site Thoát

Thông tin Quản trị CSDL Cấu hình Công cụ web Ngôn ngữ Quản lý Modules Quản lý giao diện Quản lý File

Quản lý File

02:33 ICT Thứ Ba, 30/08/2011

Giới thiệu
Tin Tức
Thành viên
Liên hệ
Thăm dò ý kiến
Quảng cáo
Menu Site
Rss
faq

Quản lý Files

/nukeviet3/
+ images
+ uploads
+ about
+ banners
+ contact
+ download
+ news
+ users
+ weblinks

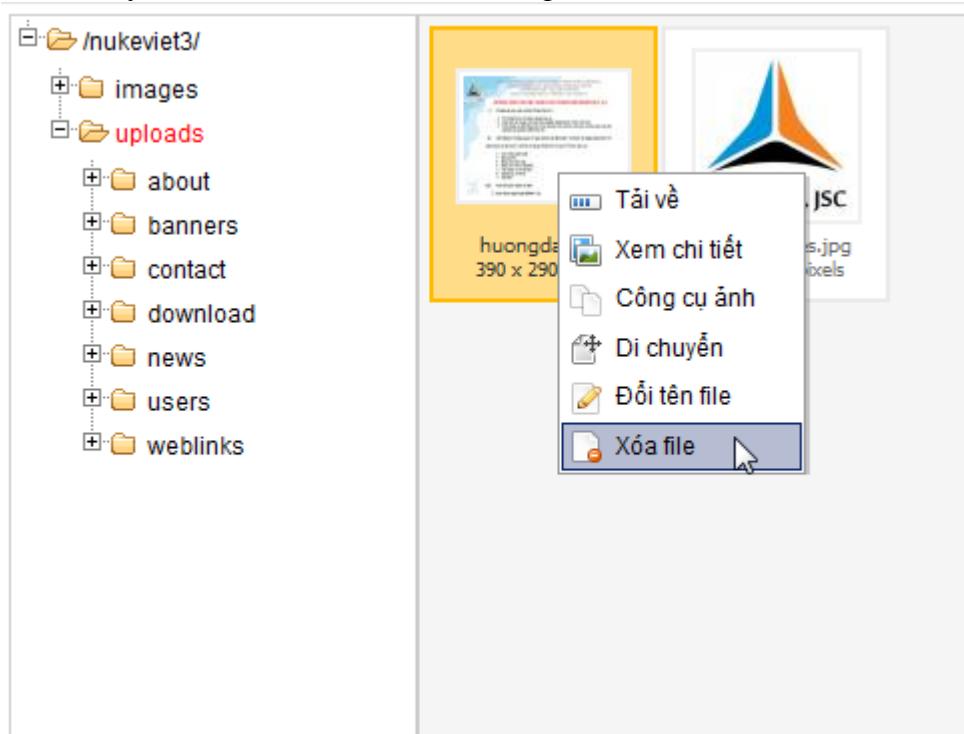
huongdan.jpg 390 x 290 pixels
logo-vinades.jpg 305 x 318 pixels

Hiển thị loại file: Tất cả của tất cả Browse... hoặc URL: Upload

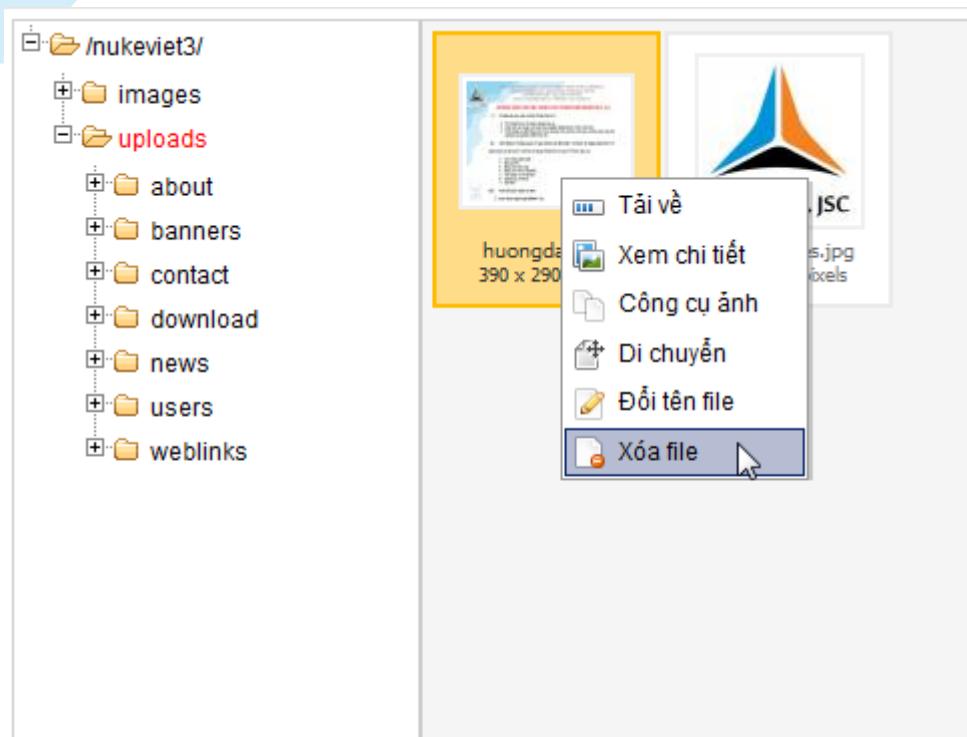
Số lần truy cập CSDL: 2/0.222 [Danh sách queries](#)
<http://localhost/nukeviet3/admin/index.php?nv=upload>

17.2 Thêm/Sửa/Xóa/Di chuyển file, folder

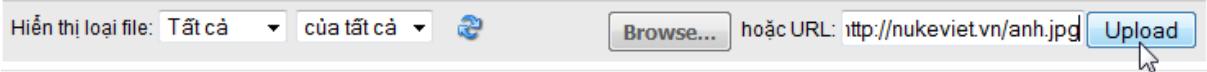
Để sửa, xóa, di chuyển 1 file đã có, bạn click chuột phải lên file đó.



Để Thêm, sửa, xóa một folder, bạn hãy click chuột phải lên folder đó.



Để upload một file từ máy tính hoặc từ một địa chỉ trên mạng, bạn sử dụng nút upload cuối trang.



Lưu ý: Bạn muốn upload file lên thư mục nào trên hệ thống thì cần chọn thư mục đó, mặc định hệ thống sẽ chọn thư mục gốc của thư mục upload làm thư mục đầu tiên truy cập.

18 Ngôn ngữ

18.1 Ngôn ngữ data

Ký hiệu	Tên ngôn ngữ	Hiển thị ngoài site
cs	česky	<input type="radio"/> Cài đặt mới
en	English	<input type="radio"/> Cài đặt mới
fr	Français	<input type="radio"/> Cài đặt mới
tr	Türkçe	<input type="radio"/> Cài đặt mới
vi	Tiếng Việt	Ngôn ngữ mặc định Đã được cài đặt

18.2 Ngôn ngữ giao diện

Chức năng này giúp bạn sửa các ngôn ngữ giao diện đã có, muốn sửa nó đầu tiên bạn cần đọc nó từ các tệp tin trên site. Lần đầu tiên sử dụng chức năng này hệ thống sẽ thông báo chưa có cơ sở dữ liệu được đọc và nó sẽ tự động đọc cơ sở dữ liệu của ngôn ngữ bạn đang sử dụng.

Ngôn ngữ giao diện > Tiếng Việt

STT	Module	Khu vực	Tác giả	Ngày tạo	Chức năng
1	global	Site	VINADES.,JSC (contact@vinades.vn)	04/03/2010, 15:22	Sửa ngôn ngữ - Xuất ra file
2	install	Site	VINADES.,JSC (contact@vinades.vn)	06/06/2011, 13:55	Sửa ngôn ngữ - Xuất ra file
3	global	Admin	VINADES.,JSC (contact@vinades.vn)	04/03/2010, 15:22	Sửa ngôn ngữ - Xuất ra file
4	authors	Admin	VINADES.,JSC (contact@vinades.vn)	04/03/2010, 15:22	Sửa ngôn ngữ - Xuất ra file
5	database	Admin	VINADES.,JSC (contact@vinades.vn)	04/03/2010, 15:22	Sửa ngôn ngữ - Xuất ra file
6	language	Admin	VINADES.,JSC (contact@vinades.vn)	04/03/2010, 15:22	Sửa ngôn ngữ - Xuất ra file
7	modules	Admin	VINADES.,JSC (contact@vinades.vn)	04/03/2010, 15:22	Sửa ngôn ngữ - Xuất ra file
8	settings	Admin	VINADES.,JSC (contact@vinades.vn)	04/03/2010, 15:22	Sửa ngôn ngữ - Xuất ra file
9	siteinfo	Admin	VINADES.,JSC (contact@vinades.vn)	04/03/2010, 15:22	Sửa ngôn ngữ - Xuất ra file
10	themes	Admin	VINADES.,JSC (contact@vinades.vn)	04/03/2010, 15:22	Sửa ngôn ngữ - Xuất ra file
11	upload	Admin	VINADES.,JSC (contact@vinades.vn)	04/03/2010, 15:22	Sửa ngôn ngữ - Xuất ra file
12	webtools	Admin	VINADES.,JSC (contact@vinades.vn)	04/03/2010, 15:22	Sửa ngôn ngữ - Xuất ra file
13	global	block.global.html	VINADES.,JSC (contact@vinades.vn)	22/06/2010, 09:22	Sửa ngôn ngữ - Xuất ra file
14	about	Site	VINADES.,JSC (contact@vinades.vn)	04/03/2010, 15:22	Sửa ngôn ngữ - Xuất ra file
15	about	Admin	VINADES.,JSC (contact@vinades.vn)	04/03/2010, 15:22	Sửa ngôn ngữ - Xuất ra file

Bạn nhập link “sửa ngôn ngữ” để sửa file ngôn ngữ:

Sửa ngôn ngữ > Tiếng Việt

“ Lưu ý:các ô đầu tiên để bạn thêm mới biến, chỉ sử dụng các thẻ html : a, b, blockquote, br, em, h1, h2, h3, h4, h5, h6, hr, p, span, strong ”

STT	Ký hiệu	Giá trị
	author	VINADES.,JSC (contact@vinades.vn)
	createdate	04/03/2010, 15:22
	copyright	@Copyright (C) 2010 VINADES.,JSC. All rights reserved
	info	
1		
2		
3	Content-Language	vi
4	LanguageName	vietnamese
5	site_info	Thông báo từ hệ thống
6	welcome	Thân ái chào mừng bạn trên website của %s

Sau khi sửa xong, bạn nhớ lưu lại file, cuối cùng, xuất ra file để hệ thống ghi lại nội dung bạn vừa sửa ra file của hệ thống để các sửa đổi này có hiệu lực.

Tiếng Việt

Thực hiện xong việc tạo file ngôn ngữ giao diện.: /language/vi/global.php

18.3 Cấu hình

Với chức năng này bạn có thể quản lý được ngôn ngữ nào sẽ hiển thị ngoài site, ngôn ngữ nào hiển thị trong Admin Control Panel. Có thể đọc các gói ngôn ngữ giao diện vào cơ sở dữ liệu hoặc xuất ngược các ngôn ngữ đã đọc ra file, có thể download cả gói ngôn ngữ về.

Cấu hình ngôn ngữ giao diện**» Quản lý hiển thị ngôn ngữ**

Ký hiệu	Tên ngôn ngữ	Hiển thị ngoài site	Hiển thị trong admin	
en	English	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Đọc dữ liệu - Download file
vi	Tiếng Việt	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Đọc dữ liệu - Xuất ra file - Download file
af	Afrikaans	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
sq	Shqip	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
ar	العربية	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
be	Беларуская	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
bg	български	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
ca	Català	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
zh	中文	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
hr	Hrvatski	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
cs	česky	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Đọc dữ liệu - Download file

Lưu thay đổi**» Cấu hình đọc dữ liệu vào data**

<input checked="" type="radio"/> Lưu tất cả các giá trị
<input type="radio"/> Chỉ lưu các giá trị chưa có lang_key
<input type="radio"/> Chỉ cập nhật các giá trị đã có biến lang_key

Lưu thay đổi

Đây là kết quả báo cáo sau khi thực hiện việc đọc dữ liệu gói tiếng Anh:

English -> Đọc dữ liệu vào data

Thực hiện xong việc đọc ngôn ngữ giao diện, hệ thống sẽ tự động chuyển sang danh sách các file.

```
/language/en/install.php
/language/en/admin_global.php
/language/en/admin_authors.php
/language/en/admin_database.php
/language/en/admin_language.php
/language/en/admin_modules.php
/language/en/admin_settings.php
/language/en/admin_siteinfo.php
/language/en/admin_themes.php
/language/en/admin_upload.php
/language/en/admin_webtools.php
/modules/about/language/en.php
/modules/about/language/admin_en.php
/modules/banners/language/en.php
/modules/banners/language/admin_en.php
/modules/contact/language/en.php
/modules/contact/language/admin_en.php
/modules/download/language/en.php
/modules/download/language/admin_en.php
/modules/faq/language/en.php
/modules/faq/language/admin_en.php
```

**18.4 Kiểm tra ngôn ngữ giao diện**

Chức năng này giúp đối chiếu việc dịch 2 ngôn ngữ giao diện với nhau để có thể chỉnh sửa cho đúng hoặc dịch tiếp phần dang dở. Để sử dụng chức năng này, bạn phải có ít nhất 2

ngôn ngữ giao diện đã được đọc vào cơ sở dữ liệu. Bạn có thể đọc các ngôn ngữ vào cơ sở dữ liệu từ mục “Cấu hình”.

18.5 Tạo ngôn ngữ giao diện

Chức năng này giúp bạn tạo gói ngôn ngữ giao diện chưa có từ 1 trong 2 gói ngôn ngữ là tiếng Việt và tiếng Anh, sau đó bạn có thể bắt đầu thực hiện việc dịch thuật thông qua chức năng “Ngôn ngữ giao diện”.

19 Công cụ web

ID	Nội dung	Tác giả	Cập nhật
f1243	Delete blank line in constants.php	phantandung92	28-08-2011 11:02
f1242	Edit file robots.txt	phantandung92	28-08-2011 08:41
f1241	Fix install step6	vuthao27	26-08-2011 09:46
f1240	Fix class PclZip Fix template module download	vuthao27	23-08-2011 21:33
f1239	Update lang Viet Nam	vuthao27	16-08-2011 11:02
f1238	Update data module Download	t...@vinades.vn	15-08-2011 15:12
f1237	Fix change module in menu of vitudal module	phantandung92	13-08-2011 00:26
f1236	Update Theme Admin	t...@vinades.vn	12-08-2011 15:14
f1235	Module News: Fix blocks global.block_blocknews.php	phantandung92	09-08-2011 20:59
f1234	Module Shop: Update Sitemap	t...@vinades.vn	09-08-2011 12:50
f1233	Module download: update block	t...@vinades.vn	09-08-2011 09:52
f1232	Module download: add submenu	t...@vinades.vn	08-08-2011 11:34
f1231	module Shops: add Sitemap	vuthao27	07-08-2011 10:35
f1230	thay doi vi tri module menu	trankhuyen81	06-08-2011 13:28
f1229	Module Users: Fix (regroups link) in theme default.	phantandung92	05-08-2011 09:30
f1228	themes default: edit layout.body-right	vuthao27	03-08-2011 11:06
f1227	Module Users: fix search users for admin.	vuthao27	02-08-2011 14:29

19.1 Dọn dẹp hệ thống

Dọn dẹp hệ thống

Nội dung	<input checked="" type="checkbox"/>
Làm sạch cache	<input checked="" type="checkbox"/>
Xóa session file	<input checked="" type="checkbox"/>
Xóa các file backup CSDL	<input checked="" type="checkbox"/>
Xóa các file tạm	<input checked="" type="checkbox"/>
Xóa các thông báo lỗi	<input checked="" type="checkbox"/>
Xóa ip logs	<input checked="" type="checkbox"/>

Thực hiện

19.2 Chẩn đoán site

Chức năng này giúp bạn theo dõi các thông tin được cung cấp từ các máy chủ tìm kiếm về site của bạn.

Cập nhật	Google PageRank	Alexa Rank	Google BackLink	Yahoo BackLink	Alexa BackLink	Google Indexed	Yahoo Indexed
Thứ sáu, 18-03-2011 11:30:12	0	27,498,647	0	0	0	0	0
Thứ bảy, 19-03-2011 14:42:21	0	27,525,918	0	0	0	0	0
Chủ nhật, 20-03-2011 15:34:21	0	27,109,539	0	0	0	0	0
Thứ hai, 21-03-2011 11:29:34	0	27,121,758	0	0	0	0	0
Thứ ba, 22-03-2011 11:49:21	0	27,060,919	0	0	0	0	0
Thứ tư, 23-03-2011 14:03:31	0	27,060,919	0	0	0	0	0
Thứ năm, 24-03-2011 11:30:40	0	27,097,953	0	0	0	0	0
Thứ sáu, 25-03-2011 13:05:38	0	27,140,453	0	0	0	0	0
Thứ bảy, 26-03-2011 11:31:44	0	27,189,345	0	0	0	0	0
Chủ nhật, 27-03-2011 11:29:56	0	27,275,715	0	0	0	0	0
Thứ hai, 28-03-2011 11:28:32	0	27,383,645	0	0	0	0	0

19.3 Hạng site theo từ khóa

Chức năng này giúp người quản trị kiểm tra thứ hạng của site theo từ khóa trên các máy chủ tìm kiếm, đây là công cụ đắc lực phụ vụ tổng việc khảo sát kết quả quảng bá website hoặc kết quả SEO (Search Engine Optimization).

Hạng site theo từ khóaKiểm tra thứ hạng của site webnhanh.vn trên Google theo từ khóa

Từ khóa:	<input type="text" value="webnhanh"/>	Cho tất cả ngôn ngữ ▾
Độ chính xác:	<input type="button" value="tối thiểu 1 từ ▾"/>	<input type="button" value="Kiểm tra"/>

Tên miền	webnhanh.vn
Từ khóa	webnhanh
Trong phạm vi ngôn ngữ	Tất cả
Độ chính xác	tối thiểu 1 từ
Dữ liệu khai thác từ	GOOGLE
Cập nhật vào	30-08-2011 03:24

Kết quả chung

Tổng số trang 1,070,000

Số trang của bạn 52,000

Hạng site của bạn trong Top 50 11 - 17 - 35

Top 10 trang của bạn

- 1 <http://webnhanh.vn/>
- 2 <http://webnhanh.vn/vi/thiet-ke-web/detail/Mua-chung-tren-Webnhanhv-se-giam-gia-90-gia-module-da-cong-bo-245/>
- 3 <http://webnhanh.vn/en/nvresources/package/page0/twitter>
- 4 <http://webnhanh.vn/vi/nvresources/package/Web-ban-hang-2/>

19.4 Sitemap Ping

Chức năng này giúp bạn gửi các thông tin lên máy chủ tìm kiếm, giúp nó nhận diện và tạo chỉ mục cho site bạn nhanh hơn.

Sitemap Ping

» Sitemap Ping

Google	Tin tức website	<input type="button" value="Gửi đi"/>
--------	-----------------	---------------------------------------

» Quản lý Máy chủ tìm kiếm

Tên Máy chủ tìm kiếm	Đường dẫn để PING	Kích hoạt
Google	http://www.google.com/webmasters/tools/ping?sitemap=	Có ▾
Yahoo	http://search.yahooapis.com/SiteExplorerService/V1/updateNotification?siteMap=	Có ▾
Ask	http://submissions.ask.com/ping?sitemap=	Có ▾
Bing	http://www.bing.com/webmaster/ping.aspx?siteMap=	Có ▾
		Không ▾
		Không ▾
		Không ▾

19.5 Kiểm tra phiên bản

Chức năng này giúp bạn kiểm tra tình trạng hệ thống của bạn xem có phải là mới nhất không.

Kiểm tra phiên bản

» Hệ thống

Nội dung	Giá trị
Phiên bản đang sử dụng	3.1.03
Phiên bản mới nhất	Số phiên bản: 3.2.00.r1203; Tên phiên bản: NukeViet 3.2 Official version; Cập nhật: 09-07-2011 15:24 NukeViet 3.2 Official version là bản phát hành chính thức của dòng phiên bản NukeViet 3.x. Ban Quản Trị diễn đàn NukeViet.VN xin trân trọng gửi tới cộng đồng... NukeViet CMS mà bạn đang sử dụng cần được nâng cấp lên phiên bản mới. Hãy click Vào đây để tải về

Cập nhật vào: 30-08-2011 03:23 ([Cập nhật lại thông tin](#))

» Modules

Tên Module	Thông tin	Ghi chú
✓ about	Phiên bản đang sử dụng: 3.0.01; Phiên bản mới nhất: 3.0.01	Đã cài phiên bản mới nhất
✓ banners	Phiên bản đang sử dụng: 3.0.01; Phiên bản mới nhất: 3.0.01	Đã cài phiên bản mới nhất
✓ contact	Phiên bản đang sử dụng: 3.0.01; Phiên bản mới nhất: 3.0.01	Đã cài phiên bản mới nhất
✓ download	Phiên bản đang sử dụng: 3.0.01; Phiên bản mới nhất: 3.0.01	Đã cài phiên bản mới nhất
✓ faq	Phiên bản đang sử dụng: 3.0.01; Phiên bản mới nhất: 3.0.01	Đã cài phiên bản mới nhất
✓ forum	Phiên bản đang sử dụng: 3.0.01; Phiên bản mới nhất: 3.0.01	Đã cài phiên bản mới nhất

» Danh sách các module mới

Tên Module	Thông tin
albums	module Albums (Thư viện ảnh) cho Hệ quản trị nội dung NukeViet, phiên bản 3.0
exrate	Module Tỷ giá ngoại tệ dành cho Hệ quản trị nội dung NukeViet, phiên bản 3.0
shops	module Shops cho Hệ quản trị nội dung NukeViet, phiên bản 3.x
video	module Video cho Hệ quản trị nội dung NukeViet, phiên bản 3.0
weather	module Thông tin thời tiết cho Hệ quản trị nội dung NukeViet, phiên bản 3.0

Cập nhật vào: 30-08-2011 03:26 ([Cập nhật lại thông tin](#))

19.6 Cập nhật theo Revision

Chức năng này giúp cập nhật hệ thống của bạn theo các phiên bản đang được phát triển.

Cập nhật theo Revision

Hệ thống cập nhật được thông tin các file thay đổi như sau

```
File mới
/trunk/NukeViet3.2
/trunk/NukeViet3.2/files/news/block/webnhanh-vn.jpg
/trunk/NukeViet3.2/files/news/thumb/webnhanh-vn.jpg
/trunk/NukeViet3.2/includes/class/nusoap.php
/trunk/NukeViet3.2/includes/cronjobs/cache_destroy.php
/trunk/NukeViet3.2/js/jquery/daccordion.js
/trunk/NukeViet3.2/js/jquery/jquery.hoverIntent.minified.js
/trunk/NukeViet3.2/language/en/block_global.html.php
/trunk/NukeViet3.2/language/fr/block_global.html.php
/trunk/NukeViet3.2/language/tr/block_global.html.php
/trunk/NukeViet3.2/modules/menu/index.html
/trunk/NukeViet3.2/modules/menu/language/.htaccess
/trunk/NukeViet3.2/modules/menu/language/block_global.menu_style_en.php
/trunk/NukeViet3.2/modules/menu/language/block_global.menu_style_fr.php
/trunk/NukeViet3.2/modules/menu/language/block_global.menu_style_tr.php
/trunk/NukeViet3.2/modules/menu/language/block_global.menu_style_vi.php
/trunk/NukeViet3.2/modules/menu/language/index.html
/trunk/NukeViet3.2/modules/news/language/block_global.blocknews_fr.php
/trunk/NukeViet3.2/modules/news/language/block_global.blocknews_tr.php
/trunk/NukeViet3.2/modules/news/language/block_global.block_category_fr.php
/trunk/NukeViet3.2/modules/news/language/block_global.block_category_tr.php
/trunk/NukeViet3.2/modules/news/language/block_global.block_tophits_fr.php
```

Để tiến hành cập nhật bạn cần click vào nút Tiến hành download file để hệ thống tiến hành download các file cần thiết, quá trình download nhanh hay chậm tuỳ thuộc vào số lượng file và mạng của bạn, vui lòng chờ đến khi có thông báo thực hiện bước kế tiếp

Tiến hành download file

19.7 Cấu hình

Chức năng này giúp bạn tùy chỉnh tính năng kiểm tra phiên bản tự động (nếu bạn chạy trên mạng LAN thì bạn có thể tắt chức năng này đi, tránh việc hệ thống gọi ra ngoài internet không được sẽ gây chậm cho site)

Cấu hình

Bật tính năng kiểm tra phiên bản tự động	<input checked="" type="checkbox"/>
Thời gian kiểm lại phiên bản sau	24 (giờ)
Kiểu cập nhật các gói ngôn ngữ theo revision	Cập nhật tất cả

Thực hiện

Phần 3: Hướng dẫn quản trị các Module

20 Hướng dẫn quản trị module Thành viên

20.1 Giới thiệu về hệ quản trị thành viên

Module này cho phép quản lý tập trung toàn bộ hệ thống thành viên của site.

20.2 Cấu hình module thành viên

Hình thức đăng ký thành viên	<input type="button" value="Không cần kích hoạt"/>
Cho phép thành viên đăng nhập	<input checked="" type="checkbox"/>
Cho phép thành viên đăng ký nhóm công cộng	<input type="checkbox"/>
Trả lời câu hỏi bí mật khi quên mật khẩu	<input checked="" type="checkbox"/>
Cho phép thay đổi tên đăng nhập	<input type="checkbox"/>
Cho phép thành viên thay đổi email	<input checked="" type="checkbox"/>
Cho phép sử dụng OpenID để đăng nhập, đăng ký	<input checked="" type="checkbox"/>
Các nhà cung cấp OpenID được chấp nhận	<input checked="" type="checkbox"/> google <input checked="" type="checkbox"/> yahoo <input checked="" type="checkbox"/> myopenid
Các từ cấm sử dụng trong email thành viên	yoursite.com, mysite.com, localhost, xxx
Các từ cấm sử dụng trong tài khoản thành viên	anonimo, anonymous, god, linux, nobody, operator, root
<input type="button" value="Lưu"/>	

20.3 Nội quy website

The screenshot shows the NukeViet CMS Admin Panel. The top navigation bar includes links for Xử lý dữ liệu theo ngôn ngữ (Tiếng Việt), Trang chủ site, and Thoát. The main content area is titled "Nội quy site". It contains a rich text editor toolbar and a large text area with the following content:

Để trở thành thành viên, bạn phải cam kết đồng ý với các điều khoản dưới đây. Chúng tôi có thể thay đổi lại những điều khoản này vào bất cứ lúc nào và chúng tôi sẽ cố gắng thông báo đến bạn kịp thời.

Bạn cam kết không gửi bất cứ bài viết có nội dung lừa đảo, thù tục, thiếu văn hóa; vu khống, khiêu khích, đe dọa người khác; liên quan đến các vấn đề tình dục hay bất cứ nội dung nào vi phạm luật pháp của quốc gia mà bạn đang sống, luật pháp của quốc gia nơi đặt máy chủ của website này hay luật pháp quốc tế. Nếu vẫn có tình vi phạm, ngay lập tức bạn sẽ bị cấm tham gia vào website. Địa chỉ IP của tất cả các bài viết đều được ghi nhận lại để bảo vệ các điều khoản cam kết này trong trường hợp bạn không tuân thủ.

Bạn đồng ý rằng website có quyền gỡ bỏ, sửa, di chuyển hoặc khóa bất kỳ bài viết nào trong website vào bất cứ lúc nào tuỳ theo nhu cầu công việc.

Đăng ký làm thành viên của chúng tôi, bạn cũng phải đồng ý rằng, bất kỳ thông tin cá nhân nào mà bạn cung cấp đều được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu của hệ thống. Mặc dù những thông tin này sẽ không được cung cấp cho bất kỳ người thứ ba nào khác mà không được sự đồng ý của bạn, chúng tôi không chịu trách nhiệm về việc những thông tin cá nhân của bạn bị lộ ra bên ngoài từ những kẻ phá hoại có ý đồ xấu tấn công vào cơ sở dữ liệu của hệ thống.

20.4 Câu hỏi bí mật

Câu hỏi bảo mật được sử dụng trong trường hợp thành viên quên mật khẩu, muôn sheej thông gửi lại mật khẩu qua email.

Câu hỏi bảo mật

Xem ngoài site

vị trí	Câu hỏi bảo mật	Lưu	Xóa
1	Bạn thích môn thể thao nào nhất		
2	Món ăn mà bạn yêu thích		
3	Thần tượng điện ảnh của bạn		
4	Bạn thích nhạc sỹ nào nhất		
5	Quê ngoại của bạn ở đâu		
6	Tên cuốn sách "gối đầu giường"		
7	Ngày lễ mà bạn luôn mong đợi		

Câu hỏi bảo mật: Thêm câu hỏi bảo mật

20.5 Danh sách thành viên đợi kích hoạt

Cho phép bạn quản lý các thành viên chưa được kích hoạt.

20.6 Thêm thành viên mới

Thêm thành viên mới

Tài khoản	(*) <input type="text" value="thehung"/>
Email	(*) <input type="text" value="thehung@vinades.vn"/>
Mật khẩu	(*) <input type="password" value="*****"/>
Lặp lại mật khẩu	(*) <input type="password" value="*****"/>
Câu hỏi bảo mật	(*) <input type="text" value="Địa chỉ nhà bạn?"/>
Câu trả lời	(*) <input type="text" value="Nhà không số, phố không tên."/>
Họ tên	<input type="text" value="Nguyen The Hung"/>
Giới tính	<input type="text" value="Nam"/>
Hình đại diện	<input type="file"/>
Ngày tháng năm sinh	<input type="text" value="02.09.2011"/>
Website	<input type="text" value="http://mangvn.org"/>
Địa chỉ	<input type="text" value="Hải Phòng"/>
Tài khoản Yahoo	<input type="text"/>
Điện thoại	<input type="text"/>
Fax	<input type="text"/>
Di động	<input type="text"/>
Hiển thị email	<input checked="" type="checkbox"/>
Chữ ký	<input type="text" value="Hung"/>

20.7 Quản lý nhóm thành viên

Nhóm thành viên là một chức năng cho phép hệ thống tổ chức và phân quyền theo nhóm. Chức năng này sẽ giúp các hệ thống lớn dễ dàng phân loại thành viên và áp dụng những quy tắc khác nhau cho từng nhóm khác nhau.

[Nhóm thành viên > Thêm nhóm](#)

[Xem ngoài site](#)

Để tạo nhóm mới, bạn cần khai báo đầy đủ vào các ô trống dưới đây

Tên nhóm:	Nhóm tình nguyện *
Hiệu lực đến:	ngày: <input type="text"/> giờ: <input type="text"/> phút: <input type="text"/>
Công cộng:	<input checked="" type="checkbox"/>

Nội dung:

Nhóm những người làm tình nguyện

body

Thực hiện

21 Hướng dẫn quản trị module Quảng cáo

21.1 Khách hàng

Chức năng này cho phép quản lý khách hàng đăng hàng quảng cáo trên site. Với moduel này, khách hàng không nhất thiết phải là thành viên của site mà họ được cấp tài khoản riêng để theo dõi các quảng cáo của mình.

21.2 Thêm khách hàng

Thêm Khách hàng

Để thêm khách hàng mới, bạn cần điền đầy đủ vào các ô trống dưới đây

Tài khoản:	*	vietnamnet
Mật khẩu:	*	*****
Lặp lại mật khẩu:	*	*****
Email:	*	admin@vietnamnet.vn
Họ và Tên:	*	Tòa soạn Vietnamnet
Website:		http://vietnamnet.vn
Địa chỉ:		
YIM:		
Điện thoại:		
Fax:		
Mobile:		
Kiểu file được upload:	<input checked="" type="checkbox"/> images <input checked="" type="checkbox"/> flash	
	<input type="button" value="Tạo mới"/>	

21.3 Khối quảng cáo

Khối quảng cáo

[Xem ngoài site](#)

» Danh sách các khối quảng cáo

Tiêu đề	Ngôn ngữ	Kích thước quảng cáo	Hiệu lực	Thao tác
Quang cao giao trang	Tất cả ngôn ngữ	510 x 100px	<input checked="" type="checkbox"/>	Chi tiết Sửa Thêm quảng cáo Xóa
Quang cao trai	Tất cả ngôn ngữ	190 x 500px	<input checked="" type="checkbox"/>	Chi tiết Sửa Thêm quảng cáo Xóa

Thông tin về Khối quảng cáo

Xem ngoài site

» Thông tin về khối quảng cáo "Quang cao trai"

Sửa | Định chỉ/Kích hoạt | Thêm quảng cáo | Xóa

Tiêu đề:	Quang cao trai
Ngôn ngữ:	Tất cả ngôn ngữ
Kiểu thể hiện:	sequential
Kích thước quảng cáo:	190 x 500px
Hiệu lực:	Có

» Quảng cáo thuộc khối "Quang cao trai (Tất cả ngôn ngữ)"

vị trí	Tiêu đề	Thuộc Khối	Khách hàng	Bắt đầu	Kết thúc	Hiệu lực	Thao tác
1	Bo ngoai giao	Quang cao trai (Tất cả ngôn ngữ)		27-08-2011	Không hạn chế	<input checked="" type="checkbox"/>	Chi tiết Sửa Xóa
2	vinades	Quang cao trai (Tất cả ngôn ngữ)		27-08-2011	Không hạn chế	<input checked="" type="checkbox"/>	Chi tiết Sửa Xóa

21.4 Thêm Khối Quảng cáo

Thêm Khối

Xem ngoài site

“ Để thêm Khối mới, bạn cần điền đầy đủ vào các ô trống dưới đây ”

Tiêu đề:	* Cuối trang
Kích thước quảng cáo:	* Chiều rộng: 980 Chiều cao: 120
Ngôn ngữ:	Tất cả ngôn ngữ
Kiểu thể hiện:	random
Giới thiệu về Khối:	 Khối quảng cáo ngẫu nhiên ở cuối trang.

body

[Thêm Khối](#)

21.5 Thêm quảng cáo

Thêm quảng cáo

Xem ngoài site

“ Những ô có đánh dấu hoa thị bắt buộc phải khai báo ”

Tiêu đề:	* vinades
Thuộc Khối:	* Quang cao trai (Tất cả ngôn ngữ)
Khách hàng:	
Hình quảng cáo:	
Thay hình quảng cáo mới (images, flash):	<input type="button" value="Browse..."/>
Chú thích cho hình:	
URL khi click vào hình:	http://vinades.vn
Bắt đầu:	27.08.2011
Kết thúc:	

[Thêm quảng cáo](#)

22 Hướng dẫn quản trị module Download

Module download không được thiết lập sẵn ngay sau cài, do đó nếu muốn sử dụng bạn phải thiết lập nó trước. Vào Admin Control Panel/Modules/Thiết lập module.

Thứ tự	Module	Phiên bản	Thời gian cài đặt	Tác giả	
1	about	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
2	banners	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
3	contact	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
4	news	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
5	voting	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
6	forum	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
7	search	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
8	users	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
9	download	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
10	weblinks	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
11	statistics	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
12	faq	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
13	menu	3.1.00-07/05/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
14	rss	3.0.01-20/10/2010	01:56:13 27/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	
15	shops	3.0.01-14/05/2010	01:54:45 30/08/2011	VINADES (contact@vinades.vn)	

Nhấp nút Thiết lập ddeer hệ thống chuyển qua trang thiết lập.

Sửa module "download"

22.1 Quản lý chủ đề

Module sẽ yêu cầu bạn thêm chủ đề trước khi có thể làm bất cứ thao tác nào khác.

Thêm chủ đề

[Xem ngoài site](#)

22.2 Thêm file mới

Thêm file mới

Xem ngoài site

Tên file	<input type="text"/>
Thuộc chủ đề	Văn bản <input type="button" value="▼"/>
Tên tác giả	<input type="text"/>
Email tác giả	<input type="text"/>
Trang cá nhân của tác giả	<input type="text"/> <input type="button" value="Kiểm tra"/> <input type="button" value="Truy cập"/>
File tải lên	<input type="text"/> <input type="button" value="Chọn file"/> <input type="button" value="Kiểm tra"/> <input type="button" value="Truy cập"/> <input type="button" value="Thêm file tải lên"/> (Nếu file có nhiều phần nhô)
Nguồn bên ngoài (Nếu nguồn gồm nhiều file nhỏ, link đến các file này được phân cách bằng dấu xuống dòng - phím ENTER)	<input type="text"/> <input type="button" value="Kiểm tra"/> <input type="button" value="Thêm nguồn bên ngoài"/> (Không được trùng với các nguồn đã liệt kê)
Dung lượng	<input type="text"/> byte
Thông tin phiên bản	<input type="text"/>
Hình minh họa	<input type="text"/> <input type="button" value="Chọn file"/> <input type="button" value="Kiểm tra"/> <input type="button" value="Truy cập"/>
Tóm tắt	<input type="text"/>
Thông tin bản quyền	<input type="text"/>
Cho phép thảo luận	<input checked="" type="checkbox"/>
Ai được quyền thảo luận	Tất cả <input type="button" value="▼"/>
Nếu chọn nhóm, hãy đánh dấu vào các nhóm cho phép	<input type="checkbox"/> Nhóm tình nguyện

Mô tả file

body

22.3 File chờ kiểm duyệt

Cho phép quản lý các file thành viên gửi tới.

22.4 Báo cáo lỗi

Cho phép theo dõi các báo lỗi gửi tới.

22.5 Quản lý comment

Cho phép quản lý các bình luận thành viên gửi tới.

22.6 Cấu hình module

Cấu hình module

[Xem ngoài site](#)

Cho phép thêm file	<input checked="" type="checkbox"/>
Ai được thêm file	<input type="button" value="Tất cả"/> <small>Nếu chọn nhóm, hãy đánh dấu vào các nhóm cho phép</small> <input type="checkbox"/> Nhóm tình nguyện
Cho phép upload file lên server	<input checked="" type="checkbox"/>
Ai được upload file	<input type="button" value="Thành viên"/> <small>Nếu chọn nhóm, hãy đánh dấu vào các nhóm cho phép</small> <input type="checkbox"/> Nhóm tình nguyện
Loại file được cho phép tải lên	<input type="checkbox"/> pdf (mime: application/pdf) <input type="checkbox"/> ai (mime: application/postscript) <input type="checkbox"/> eps (mime: application/postscript) <input type="checkbox"/> psd (mime: image/psd) <input type="checkbox"/> m4v (mime: video/x-m4v) <input type="checkbox"/> wm (mime: video/x-ms-wm)
Dung lượng tối đa của file	2097152 byte <small>Giới hạn tải lên hệ thống của bạn là 2097152 byte</small>
Thư mục chứa những file đã được kiểm duyệt	files
Thư mục chứa những file chờ kiểm duyệt	temp
Ai được tự động đăng thảo luận	<input type="button" value="Tất cả"/> <small>Nếu chọn nhóm, hãy đánh dấu vào các nhóm cho phép</small> <input type="checkbox"/> Nhóm tình nguyện
Hỗ trợ chế độ resume khi download	<input checked="" type="checkbox"/>
Hạn chế tốc độ tải file	0 KB/sec (0 = không hạn chế)
ZIP file khi download	<input checked="" type="checkbox"/>
Nội dung file README.txt kèm theo file ZIP	<input type="text"/>

[Chấp nhận](#)

23 Hướng dẫn quản trị module Liên hệ

23.1 Quản lý các liên hệ gửi tới

Xem liên hệ gửi tới:

Liên hệ				Xem ngoài site
	Tên người gửi	Tên bộ phận	Tiêu đề gửi	
<input type="checkbox"/>	admin	Webmaster	Kiểm tra đơn hàng	04:12
Xóa chọn, Xóa tất cả				

Thông tin người gửi: admin <admin@nukeviet.vn>
Điện thoại: 0485872007
IP: 127.0.0.1
04:12 30/08/2011

Tên bộ phận: Webmaster

Bạn vui lòng kiểm tra hộ tôi đơn đặt hàng thiết kế web số 009987

[Gửi phản hồi](#) [Xóa](#) [Quay lại](#)

E-mail: admin@nukeviet.vn
Website: NukeViet portable
<http://nukeviet.vn>

From: admin [mailto:admin@nukeviet.vn]
Sent: Tue, 30 Aug 2011 04:12:56 +0700
To: Webmaster
Subject: Kiểm tra đơn hàng

Bạn vui lòng kiểm tra hộ tôi đơn đặt hàng thiết kế web số 009987

body

[Gửi phản hồi](#)

23.2 Quản lý các bộ phận

Tên bộ phận	Email	Điện thoại	Fax	Trạng thái	Thao tác
Webmaster				Hiệu lực	Sửa - Xóa

Thêm bộ phận: Những admin trong bộ phận được đánh dấu có thể có quyền được xem, gửi trả lời hoặc có bản sao liên hệ này.

Thêm bộ phận[Xem ngoài site](#)

Tên bộ phận:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Ghi chú:



body

Danh sách các admin trong bộ phận

Tên đăng nhập	Tên đầy đủ	Email	Được xem phản hồi	Được trả lời phản hồi	Gửi liên hệ tới email
admin	admin	admin@nukeviet.vn	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

[Thực hiện](#)**23.3 Nội dung thông báo trên trang liên hệ****Nội dung thông báo**[Xem ngoài site](#)**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NGUỒN MỞ VIỆT NAM**

Tên giao dịch tiếng Anh:

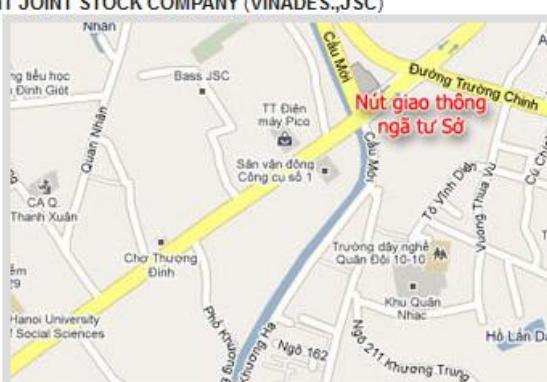
VIET NAM OPEN SOURCE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY (VINADES.,JSC)

Địa chỉ liên hệ:

67B (ngõ 35) phố Khương Hạ, Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Tel: (+84) (04) 85 87 2007
- Fax: (+84) (04) 35 500 914
- Email: contact@vinades.vn
- Website: <http://www.vinades.vn>

Hotline: (+84) (0) 904 762 534 (Mr Hùng)



body

[Lưu bài viết](#)**24 Hướng dẫn quản trị module Weblinks**

Tương tự module Download, bạn cần thiết lập nó trước khi sử dụng.

25 Hướng dẫn quản trị module FAQ

Tương tự module Download, bạn cần thiết lập nó trước khi sử dụng.

26 Hướng dẫn quản trị module Thăm dò ý kiến

Mã ID	Tiêu đề	Thông kê	Hoạt động	Chức năng
2	Bạn biết gì về NukeViet 3?	0 bình chọn	Có	
3	Bạn quan tâm gì nhất ở mã nguồn mở?	0 bình chọn	Có	

Thêm thăm dò:

Thêm thăm dò dự luận

Cho phép bình chọn: Tất cả

Thời gian đăng bình luận: 31.05.2010 22:09

Thời gian kết thúc: 00:00

Được chọn tối đa bao nhiêu lựa chọn trong 1 lần bình chọn?: 1

Nội dung thăm dò của bạn: Bạn biết gì về NukeViet 3?

Trả lời số 1: Một bộ sourcecode cho web hoàn toàn mới.

Trả lời số 2: Mã nguồn mở, sử dụng miễn phí.

Trả lời số 3: Sử dụng xHTML, CSS và hỗ trợ Ajax

Trả lời số 4: Tất cả các ý kiến trên

Trả lời số 5:

Thêm phương án trả lời **Lưu thay đổi**

27 Hướng dẫn quản trị module Tin tức

	Tiêu đề	Thời gian đăng	Trạng thái	Người tạo	
<input type="checkbox"/>	Thư mời hợp tác liên kết quảng cáo và cung cấp hosting thử...	04:12 28/05/10	Xuất bản	admin	
<input type="checkbox"/>	Giới thiệu về mã nguồn mở NukeViet	03:48 28/05/10	Xuất bản	admin	
<input type="checkbox"/>	Công bố dự án NukeViet 3.0 sau 1 tháng ra mắt VINADES.,JSC	02:49 28/05/10	Xuất bản	admin	
<input type="checkbox"/>	Ra mắt công ty mã nguồn mở đầu tiên tại Việt Nam	02:39 28/05/10	Xuất bản	admin	

Hình 1.1: Danh mục chính phần quản trị tin tức của Nukeviet

Để có thể xuất bản một bài viết trước tiên chúng ta cần phải tạo: Chủ đề, Chuyên đề và Nguồn tin cho bài viết.

27.1 Chủ đề và quản lý chủ đề tin tức

Chủ đề cho phép ta đưa bản tin vào trong đó tạo thành một chuyên mục tin tức, bao gồm nhiều bài viết liên quan bên trong.

Để thêm mới một chủ đề tin tức chúng ta cần phải qua 04 bước:

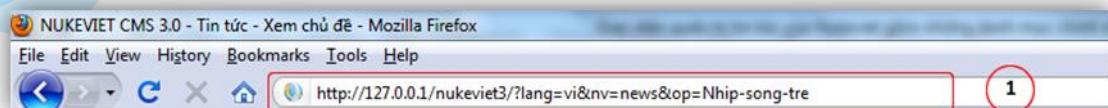
- Bước 1: Nhập vào tiêu đề.
- Bước 2: Chọn chủ đề (Khi lần đầu tiên thêm mới một chủ đề mặc định nó được chọn là chủ đề chính, ở những lần thêm tiếp theo các bạn có thể chọn chủ đề đó là chủ đề chính hoặc là thành phần con).
- Bước 3: Nhập vào từ khóa cho chủ đề (Nhằm tạo ra phần meta keyword cho chủ đề, như thế các bộ máy tìm kiếm sẽ phân loại và đánh giá chủ đề - có lợi về kết quả tìm kiếm cho website của bạn).(Có thể nhập hoặc không)
- Bước 4: Nhập vào phần miêu tả chủ đề - phần này sẽ được thêm vào phần meta description

Sau khi hoàn thành 04 bước trên chúng ta nhấn vào nút: **Lưu thay đổi**. Như vậy một chủ đề mới đã được thêm.(Hình 1.2)

Hình 1.2:Giao diện phần quản lý chủ đề

Để sửa một chủ đề chúng ta cần qua 05 bước:

- Bước 1: Nhập lại tiêu đề
- Bước 2: Chọn lại chủ đề
- Bước 3: Nhập liên kết tĩnh cho chủ đề - nhằm mục đích tạo ra đường dẫn thân thiện cho chủ đề và được bộ máy tìm kiếm ưu tiên trong kết quả tìm kiếm. Phần này chỉ xuất hiện khi sửa chủ đề, sau khi bạn thêm mới chủ đề đến khi sửa hệ thống đã lọc từ và đưa ra gợi ý cho bạn.

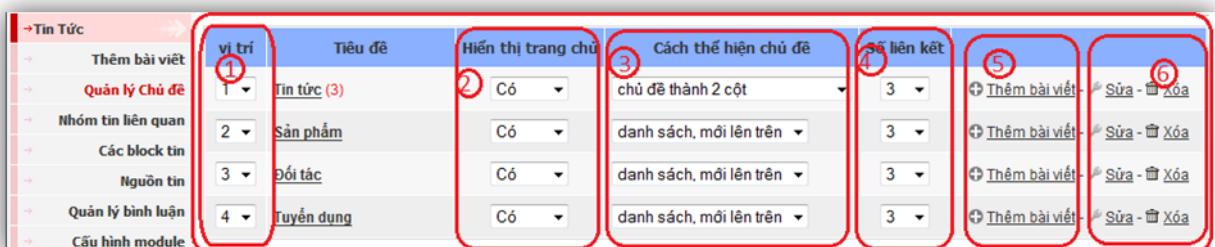
**Hình 1.3:**Liên kết tĩnh cho chủ đề

- Bước 4: Nhập lại từ khóa
- Bước 5: Nhập lại phần miêu tả chủ đề.

Sau khi hoàn thành 05 bước bên trên thì nhấp vào nút **Lưu thay đổi** để cập nhật lại những thay đổi cho chủ đề (Hình 1.4).

Hình 1.4:Sửa chủ đề

Sau khi thêm chủ đề , thì giao diện phần quản lý chủ đề sẽ có thêm Menu như hình 1.5 bên dưới:

**Hình 1.5:**Menu chủ đề sau khi thêm

Khu vực 1: Vị trí: Chỉ ra vị trí sắp xếp của chủ đề so với các chủ đề khác. Để thay đổi vị trí của 1 chủ đề các bạn có thể nhấn vào Menu lựa chọn của chủ đề đó (Hình 1.6)



vị trí	Tiêu đề	Hiển thị trang chủ	Cách thể hiện chủ đề	Số liên kết
1	Tin tức (3)	Có	chủ đề thành 2 cột	3
2	Sản phẩm	Có	danh sách, mới lên trên	3
3	Đối tác	Có	danh sách, mới lên trên	3
4	Tuyên dụng	Có	danh sách, mới lên trên	3

Hình 1.6: Menu sắp xếp vị trí chủ đề

Khu vực 2: Hiển thị trang chủ: Có 02 lựa chọn: Có hoặc Không, Menu này cho phép chủ đề có thể xuất hiện tại trang chủ của site hay không.

Khu vực 3: Cách thể hiện chủ đề: Đối với từng chủ đề sẽ có 06 lựa chọn cách hiển thị tin tức trình bày cho chủ đề đó

- Danh sách, mới lên trên (Hình 1.7)


Hình 1.7: Danh sách mới lên trên

- Danh sách, cũ lên trên (Hình 1.8)


Hình 1.8: Danh sách cũ lên trên

- Chủ đề, tin khác nằm bên trái (Hình 1.9)

The screenshot shows the NukeViet 3 admin interface. On the left, there's a sidebar with a red circle labeled '1' containing links like 'Quản lý Chủ đề' and 'Tin tức (3)'. The main content area has a red circle labeled '2' and displays a news article titled 'Thư mời hợp tác liên kết quảng cáo và cung cấp hosting thử nghiệm'. The sidebar on the right contains sections for 'THẮM DÒ Ý KIẾN' (with a list of questions), 'BỘ ĐỀM' (with a list of users), and status information ('Đang truy cập: 1').

Hình 1.9: Các tin khác nằm bên trái

- Chủ đề, tin khác nằm bên phải
- Chủ đề, tin khác nằm bên dưới
- Chia thành 02 cột (Hình 1.10)

This screenshot shows the same NukeViet 3 admin interface as above, but with the main content area split into two columns by a vertical line. The left column contains the news article 'Thư mời hợp tác liên kết quảng cáo và cung cấp hosting thử nghiệm'. The right column contains the 'THẮM DÒ Ý KIẾN' section from the sidebar. The sidebar itself is also split into two columns.

Hình 1.10: Chia thành 2 cột

Khu vực 4: Số liên kết: Đối với từng chủ đề cho phép ta chọn số liên kết thuộc chủ đề đó giá trị mặc định sẽ được chọn là 3.

Khu vực 5: Chức năng thêm dành cho phần quản lí chủ đề như : Xóa – sửa chủ đề, thêm bài viết mới vào ngay chủ đề đó.

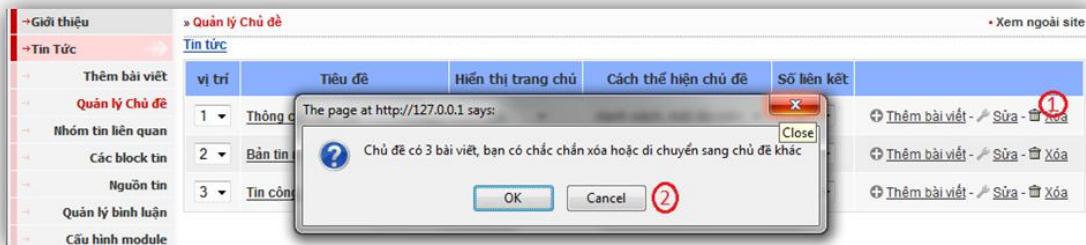
Khi xóa chủ đề cần lưu ý những điều sau:

- Khi chủ đề chứa các thành phần – chủ đề con trong nó, hệ thống sẽ không cho bạn xóa chủ đề đó. Để có thể xóa được nó bạn cần phải di chuyển các thành phần – chủ đề con trong chuyên mục đó. (Hình 1.11).



Hình 1.11 – Xóa chủ đề có chứa các thành phần – chủ đề con trong nó

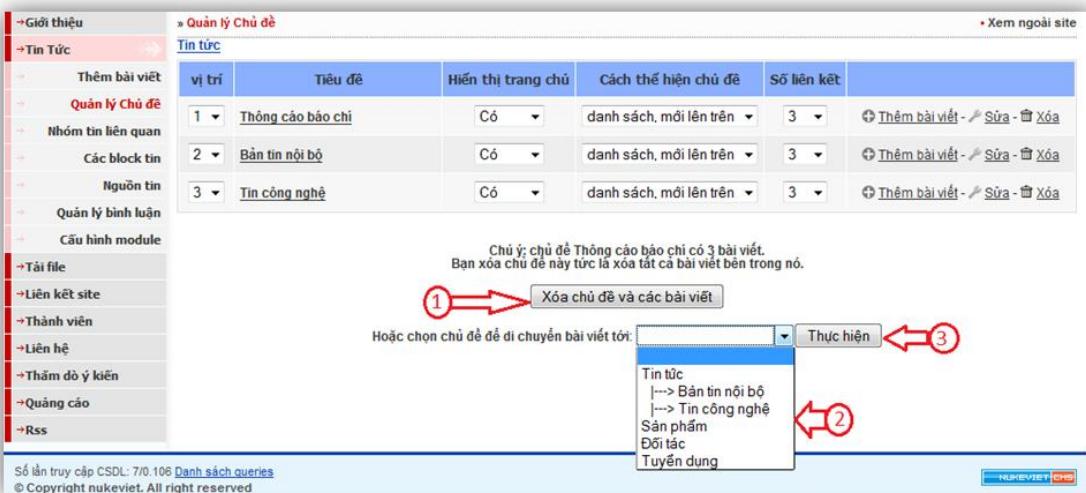
- Trong hình 1.13 bên trên chúng ta có tiêu đề “**Tin tức**” có 3 chuyên mục con trong nó là: *Thông cáo báo chí, Bản tin nội bộ, tin công nghệ*. Để có thể xóa được chuyên mục “**Tin tức**” chúng ta phải vào bên trong nó – xóa hoặc sửa các chuyên mục: *Thông cáo báo chí, Bản tin nội bộ, tin công nghệ*.
- Để minh họa cho việc xóa 1 chủ đề: Chúng ta sẽ xóa chủ đề: “**Thông cáo báo chí**” là chủ đề con của chủ đề “**Tin tức**” như hình 1.12



Hình 1.12: Minh họa xóa chủ đề “Thông cáo báo chí”

Trên hình 1.12 sau khi nhấn vào chức năng **xóa** (1) hệ thống sẽ thông báo cho chúng ta một hộp thoại để khẳng định chắc chắn rằng bạn muốn xóa nó hay không?

Sau khi nhấn **OK** hệ thống sẽ chuyển bạn sang bước tiếp theo như hình 1.13



Hình 1.13: Di chuyển trước khi xóa

Việc xóa 1 chuyên mục sẽ làm mất toàn bộ các dữ liệu và bài viết trong chuyên mục đó, để đảm bảo việc an toàn dữ liệu cho bạn – hệ thống yêu cầu bạn cần phải xác nhận lại một lần nữa việc “**Xóa chủ đề và các bài viết**”(Bước 1) Hoặc di chuyển chủ đề bằng cách: Lựa chọn

chủ đề tin tức muốn di chuyển tới (Bước 2), khi lựa chọn xong nhấn vào nút “**thực hiện**” để bắt đầu di chuyển các bài viết bên trong chuyên mục “**Tổng hợp**” (Bước 3). Sau khi hoàn thành – bạn có thể xóa hoặc sửa các chủ đề tiếp theo: *Chi hội, pháp lý*. Khi hoàn tất các bước đó chúng ta mới có thể xóa chủ đề “**Tin cộng đồng**”.

27.2 Nhóm tin liên quan

Cũng giống như chủ đề, nhóm tin liên quan cho phép ta có thể trình bày nhiều bản tin liên quan – nhưng trong một phạm vi nhỏ hơn. nhóm tin liên quan giúp truyền tải cho người đọc khi xem chi tiết một bài viết thành hệ thống những sự kiện chuyên biệt, ví dụ: Chùm sự kiện về bão lụt miền Trung.

Để quản lý các nhóm tin liên quan cũng tương tự như quản lý các chủ đề.

Vị trí	Tiêu đề	Miêu tả
1	NukeViet 3 (2 bài viết)	NukeViet 3

» Thêm nhóm tin liên quan

Tiêu đề: _____

Từ khóa: _____

Miêu tả: _____

Lưu thay đổi

Hình 1.14: Nhóm tin liên quan

27.3 Nguồn tin

Đây là phần khai báo để đưa vào bài viết được trích dẫn từ nguồn nào bao gồm: Tên nguồn và địa chỉ liên kết tới nguồn tin đó.

Ta có thể thêm nhiều nguồn tin bằng cách nhập đầy đủ thông tin vào phần **Thêm nguồn tin** như hình 1.15

Vị trí	Tiêu đề	url ngắn tin
1	Hanoimoi.com.vn	
2	nukeviet.vn	

» Thêm nguồn tin

Tiêu đề: _____

url ngắn tin: http:// _____

Logo nguồn tin: _____ Chọn hình ảnh

Lưu thay đổi

Hình 1.15 : Nguồn tin

27.4 Các block tin

Phần này giúp cho chúng ta hướng đối tượng người đọc chú ý hơn đến những bài viết được thêm vào nhằm làm nổi bật một hay nhiều bài viết.

Trong phần quản lý bài viết cho chúng ta 02 lựa chọn:

- Block tin nóng

- Block tin chính

vị trí	ID	Tiêu đề	Chọn mặc định khi tạo bài viết	Số liên kết	Xem ngoài site
1	1	Tin tiêu điểm (3 bài viết)	Không	4	Sửa - Xóa
2	2	Tin mới nhất (4 bài viết)	Có	4	Sửa - Xóa

Hình 1.16: Các block tin

27.5 Cấu hình module

Phương án thể hiện trang chủ:

Kích thước của hình tại trang chủ:

Kích thước của hình tại các block:

Kích thước của hình dưới phần mở đầu bài viết:

Số bài viết được hiển thị cùng với phần giới thiệu ngắn gọn trên một trang:

Số bài viết chỉ hiển thị link:

Hiển thị phần Giới thiệu ngắn gọn khi xem bài viết:

Kích hoạt chức năng bình luận của module:

Tự động đăng thảo luận không cần qua kiểm duyệt:

Thảo luận mặc định khi tạo bài viết mới:

Hiển thị email của người đã bình luận:

Nội dung hiển thị nếu bài viết có lựa chọn giữ bản quyền bài viết:

Hình 1.17: Cấu hình module

Phần cấu hình module giúp chúng ta tùy chỉnh cách hiển thị bài viết, hình ảnh, số lượng liên kết và một số chức năng khác cho module Tin tức.

Trong phần này chúng ta có các lựa chọn:

- Phương án thể hiện tại trang chủ: Cũng giống như **Cách thể hiện chủ đề** phần này cho chúng ta 06 lựa chọn như danh sách, mới lên trên,...
- Kích thước của hình tại trang chủ: Là kích thước tối đa về chiều rộng hoặc chiều dài tại hình minh họa của bài viết khi xem tại trang chủ hay vào một chủ đề - một chuyên mục. Đơn vị tính bằng Pixel

- Kích thước hình minh họa tại block: Như ở phần quản lý **các block** chúng ta cho phép lựa chọn một hay nhiều bài viết vào một trong 02 block tin nóng hoặc tin mới, phần này cho phép chúng ta quy định kích thước của hình minh họa cho bài viết thuộc block đó. Đơn vị tính bằng Pixel.
- Kích thước của hình dưới phần mở đầu của bài viết: Cho phép chúng ta chỉ định kích thước tối đa của hình minh họa cho bài viết khi chức năng này được kích hoạt ở menu **Thêm bài viết**.
- Số bài viết được hiển thị cùng với phần giới thiệu ngắn gọn trên một trang: Cho phép chúng ta cấu hình trên một trang chuyên mục hay một trang chủ đề có tối đa bao nhiêu bài viết được hiển thị.
- Số bài viết chỉ hiển thị link: Cho phép cấu hình số liên kết đến các bài viết liên quan cùng chuyên mục, cùng chủ đề khi xem chi tiết một bài viết.
- Thảo luận mặc định khi **thêm bài viết** mới: Cho phép xét thảo luận cho từng đối tượng chung – mặc định cho tất cả bài viết.
- Tự động đăng thảo luận không thông qua kiểm duyệt: Khi chọn chức năng này người đọc sẽ thấy phần thảo luận của mình ngay khi đăng thảo luận. Nếu bỏ chọn chức năng này, để hiển thị bình luận của người đọc – bạn cần phải vào menu **Quản lý bình luận** để cho phép bình luận của người đọc có thể hiển thị.
- Thông báo bản quyền bài viết: Ghi chú ý cho người muốn đăng lại thông tin bài viết cần phải tuân thủ những gì, chức năng này được kích hoạt trong từng bài viết một. Mặc định trong từng bài viết chức năng này bị tắt.

27.6 Xuất bản và sửa chữa tin tức

Để xuất bản tin tức chúng ta nhấn vào menu Thêm bài viết trong admin quản lý Tin tức, Sau đó cần phải điền thông tin vào 16 bước như hình 1.20:

1. Nhập vào tiêu đề bài viết (Bắt buộc).
2. Chọn chủ đề của bài viết (Bắt buộc): Bài viết có thể chọn 1 hoặc nhiều chủ đề liên quan.
3. Chọn chuyên đề (Không bắt buộc).
4. Hình minh họa cho phần giới thiệu (Không bắt buộc)
5. Chú thích cho hình minh họa (Không bắt buộc).
6. Hình ảnh tại bài viết: Cung cấp tùy chọn cách hiển thị hình ảnh, có 03 lựa chọn: Không hiển thị, hiển thị mặc định theo cấu hình module và hiển thị bên dưới tiêu đề bài viết. (Không bắt buộc, cấu hình mặc định được lựa chọn: hiển thị theo cấu hình module).
7. Giới thiệu ngắn gọn (Không bắt buộc – Khuyến cáo không nên bỏ qua bước này.) Có tác dụng miêu tả chung nhất nội dung của bài viết muốn truyền tải đến người đọc. Khi nhập thông tin vào đây sẽ làm cho bài viết được trình bày đẹp hơn.
8. Nội dung chi tiết: (Bắt buộc) – Toàn bộ nội dung của bài viết sẽ được hiển thị khi bạn điền thông tin vào ô này.
9. Tác giả bài viết (Không bắt buộc) – Nếu không nhập thông tin vào, hệ thống sẽ tự động lấy theo tên của người đăng bài viết.

10. Nguồn tin (Không bắt buộc) – Có thể lựa chọn trong danh sách đã tạo ở mục **Nguồn tin** bên trên hoặc nếu nguồn tin chưa có trong danh sách thì có thể nhập vào ô trống ở bên dưới.
11. Giữ bản quyền bài viết (Không bắt buộc) – Mặc định chế độ giữ bản quyền bài viết sẽ được tự động chọn, nếu bài viết không phải do các bạn tự biên soạn thì có thể bỏ lựa chọn ở ô này. Khi chế độ này được kích hoạt mỗi khi xem bài viết đó dưới bài viết sẽ có thêm dòng bản quyền như hình vẽ 1.19

Chú ý: Việc đăng lại bài viết trên ở website hoặc các phương tiện truyền thông khác mà không ghi rõ nguồn <http://www.nukeviet.vn> là vi phạm bản quyền.

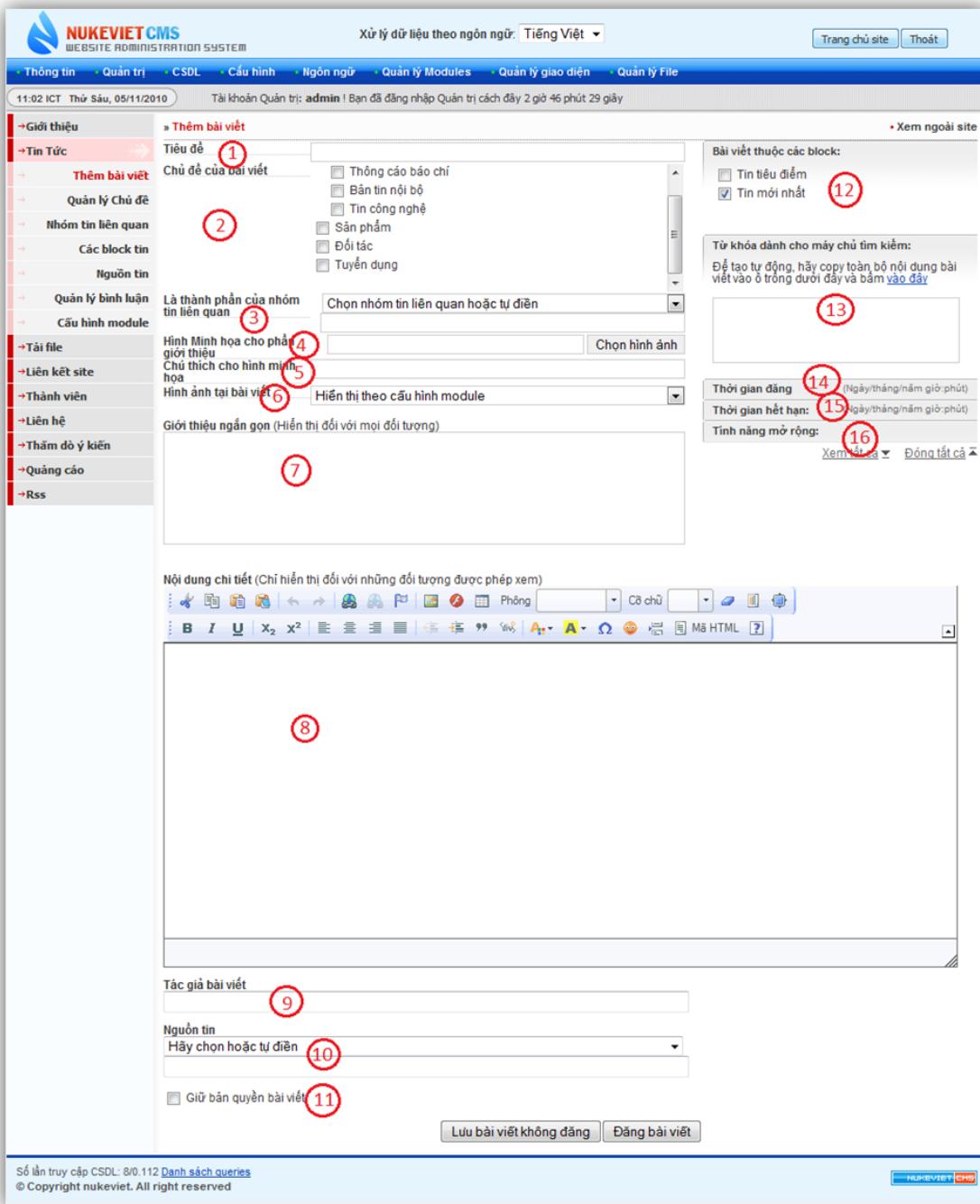
Hình 1.19: Bản quyền bài viết

12. Từ khóa dành cho máy chủ tìm kiếm: Nhằm mục đích tối ưu hóa bài viết với thẻ keyword dành cho bộ máy tìm kiếm. Nếu để trống hệ thống sẽ tự động tạo từ khóa cho bài viết của bạn, bạn cũng có thể sử dụng công cụ được cung cấp sẵn bằng cách copy toàn bộ nội dung bài viết và paste vào ô số 10 – sau đó nhấn vào nút công cụ **Vào đây** để tạo keyword cho bài viết của bạn. Hoặc bạn cũng có thể tự nhập từ khóa – chú ý mỗi từ khóa phân cách nhau bởi dấu phẩy. (Không bắt buộc – Khuyến khích dùng nếu các bạn chú trọng đến vấn đề tối ưu hóa bài viết cho bộ máy tìm kiếm).
13. Quyền xem bài viết: Hạn chế 1 hoặc nhiều đối tượng có thể truy cập đến bài viết của bạn, mặc định hệ thống sẽ để tất cả mọi người có thể xem. Bạn có thể cấu hình lại bằng cách lựa chọn một trong những cách được cung cấp:
- Tất cả
 - Thành viên
 - Khách
 - Quản trị
 - Hoặc một trong những nhóm trong Menu quản trị **Nhóm** do bạn tạo ra (Không bắt buộc).
14. Thời gian đăng: Hệ thống sẽ tự động đăng bài viết vào thời gian do bạn lựa chọn tình theo Ngày – tháng – năm: Giờ - Phút. (Không bắt buộc)
15. Thời gian hết hạn: Hệ thống sẽ tự động khóa bài viết không cho người đọc xem vào thời gian mà bạn quy định bài viết hết hiệu lực. (Không bắt buộc).
16. Tính năng mở rộng: Cung cấp cho bạn các lựa chọn về :
- Hiển thị trên trang chủ (Mặc định giá trị là: Có)
 - Cho phép thảo luận (Mặc định giá trị là: Thành viên, bạn cũng có thể lựa chọn các giá trị là **Không** hoặc là **Tất cả** mọi người đều có thể tham gia thảo luận).
 - Cho phép xếp hạng bài viết: Nhằm giúp người đọc đánh giá bài viết theo các mức yêu thích. Mặc định hệ thống sẽ cho phép người đọc sử dụng chức năng này.
 - Cho phép gửi bài viết: Để người đọc có thể gửi bài viết này cho bạn bè qua email, mặc định hệ thống luôn bật chức năng này.

- Cho phép in bài viết: Mặc định hệ thống sẽ cho phép người đọc sử dụng chức năng này. Bạn có thể không cho người đọc sử dụng nó bằng cách bỏ lựa chọn này.
- Cho phép lưu bài viết: Chức năng này phục vụ yêu cầu khi người đọc có nhu cầu lưu trữ bài viết trên máy để có thể đọc lại mà không cần vào website. Mặc định hệ thống sẽ bật tính năng này, bạn có thể tắt nó bằng cách bỏ lựa chọn này.

Khi đã hoàn thành 16 bước trên bạn hãy nhấn vào nút **Lưu thay đổi** để xuất bản bài viết.

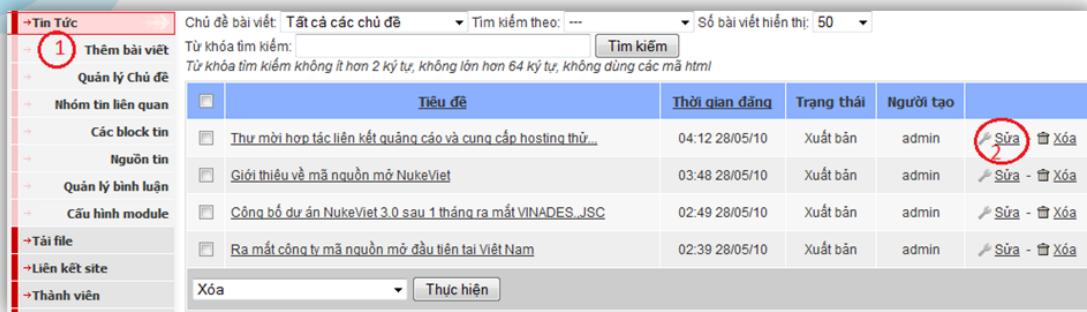
Hãy trở lại trang chủ và xem thành quả mà bạn có được.



Hình 1.20: Các bước để xuất bản một bài tin

27.6.1 Sửa chữa – xóa tin tức

Để sử dụng chức năng này bạn nhấn vào menu quản lý **Tin tức** (1) như hình 1.21



	Tiêu đề	Thời gian đăng	Trạng thái	Người tạo	Sửa	Xóa
<input type="checkbox"/>	Thư mời hợp tác liên kết quảng cáo và cung cấp hosting thử...	04:12 28/05/10	Xuất bản	admin	Sửa	Xóa
<input type="checkbox"/>	Giới thiệu về mã nguồn mở NukeViet	03:48 28/05/10	Xuất bản	admin	Sửa	Xóa
<input type="checkbox"/>	Công bố dự án NukeViet 3.0 sau 1 tháng ra mắt VINADES.JSC	02:49 28/05/10	Xuất bản	admin	Sửa	Xóa
<input type="checkbox"/>	Ra mắt công ty mã nguồn mở đầu tiên tại Việt Nam	02:39 28/05/10	Xuất bản	admin	Sửa	Xóa

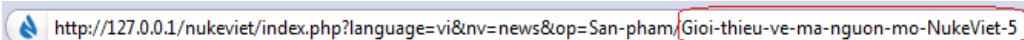
Hình 1.21: Sửa, xóa tin tức

Sau đó nhìn sang phía menu bên phải, tương ứng với mỗi bài viết đều có menu lựa chọn với 02 chức năng đó là: **Sửa – Xóa**. Để sửa bài viết nào bạn hãy nhấp vào menu **Sửa** (2) ở bài viết đó.

Khi một bài viết được chọn để sửa sẽ như hình minh họa dưới đây – Hình 1.21:

Các bước từ 1-16 tương tự như khi thêm bài viết.

17: Liên kết tĩnh (Hình 1.23):



Hình 1.22: Liên kết tĩnh

Tạo liên kết thân thiện cho bộ máy tìm kiếm, giúp bài viết của bạn đạt thứ hạng tìm kiếm cao. Mặc định hệ thống sẽ tự tạo ra liên kết tĩnh cho bạn, nếu muốn thay đổi bạn có thể chỉnh sửa tại mục “liên kết tĩnh” (17)

The screenshot shows the 'Sửa bài viết' (Edit Article) page in the NukeViet CMS. The main content area includes:

- Titel đề:** (1) *Giới thiệu về mã nguồn mở NukeViet*
- Liên kết tĩnh:** (17) */nukeviet/uploads/news/2010_05/12431875/*
- Chủ đề của bài viết:** (2) *Tin tức* (selected), with other options like *Thông cáo báo chí*, *Bản tin nội bộ*, etc.
- Là thành phần của nhóm tin liên quan:** (3) *NukeViet 3*
- Hình Minh họa cho phần giới thiệu:** (4) */nukeviet/uploads/news/2010_05/12431875/* (Chọn hình ảnh)
- Chú thích cho hình minh họa:** (5)
- Hình ảnh tại bài viết:** (6) *Hiển thị theo cấu hình module*
- Giới thiệu ngắn gọn (Hiển thị đối với mọi đối tượng):** (7)

Bài viết thuộc các block:

- Tin tiêu điểm* (12)
- Tin mới nhất*

Từ khóa dành cho máy chủ tìm kiếm:

Để tạo tự động, hãy copy toàn bộ nội dung bài viết vào ô trống dưới đây và bấm vào đây

quản trị, nội dung, sử dụng, khả năng, tích hợp, ứng dụng (13)

Thời gian đăng: (14) *1 ngày/tháng/năm giờ/phút*

Thời gian hết hạn: (15) *15 ngày/tháng/năm giờ/phút*

Tính năng mở rộng: (16)

Nội dung chi tiết (Chỉ hiển thị đối với những đối tượng được phép xem):

THÔNG TIN VỀ MÃ NGUỒN MỞ NUKEVIET (8)

I. Giới thiệu chung:

NukeViet là một hệ quản trị nội dung mã nguồn mở (Opensource Content Management System), người sử dụng thường gọi NukeViet là portal vì nó có khả năng tích hợp nhiều ứng dụng trên nền Web.

NukeViet có 2 dòng phiên bản chính:

Dòng phiên bản trước năm 2009 (NukeViet 2.0 trở về trước) được Nguyễn Anh Tú - một lưu học sinh người Việt tại Nga - cùng cộng đồng phát triển thành một ứng dụng thuần Việt từ nền tảng PHP-Nuke.

Dòng phiên bản NukeViet 3.0 trở về sau (kể từ năm 2010 trở đi) là dòng phiên bản hoàn toàn mới, được xây dựng từ đầu với nhiều tính năng ưu việt.

NukeViet được viết bằng ngôn ngữ PHP và chủ yếu sử dụng cơ sở dữ liệu MySQL, cho phép người sử dụng có thể dễ dàng xuất bản & quản trị các nội dung của họ lên Internet hoặc Intranet.

NukeViet được sử dụng ở nhiều website, từ những website cá nhân cho tới những hệ thống website doanh nghiệp, nó cung cấp nhiều dịch vụ và ứng dụng như khả năng tăng cường tính năng bằng cách cài thêm các module, block... NukeViet có thể dễ dàng cài đặt, dễ dàng quản lý kể cả với những người mới bắt đầu.

Tác giả bài viết: (9)

Nguồn tin: (10) *Hãy chọn hoặc tự điền*

Giữ bản quyền bài viết (11)

Lưu thay đổi

Số lần truy cập CSDL: 10/0.179 [Danh sách queries](#)
© Copyright nukeviet. All right reserved

Hình 1.23: Sửa bài viết

Phần 4: Hướng dẫn cài đặt webserver

Để tạo môi trường thử nghiệm NukeViet trên PC (máy tính cá nhân), ta cần cài đặt Server Web, PHP, MySQL. Đây là môi trường hỗ trợ NukeViet cũng như bất kỳ một ứng dụng nào viết bằng PHP như Web, Portal, Forum, Chat, Webmail ...

Việc cài đặt riêng các chương trình Server Web, PHP, MySQL thường gây khó khăn cho người mới học do mất quá nhiều công đoạn, chưa kể đến việc giải quyết vấn đề cấu hình, sự tương thích giữa các phiên bản ... Để khắc phục khó khăn này, NukeViet khuyến cáo người dùng nên cài một trong các phần mềm như AppServ, Vertrigo hoặc XAMPP. Đây là các gói phần mềm tổng hợp gồm Apache PHP, MySQL ... nhằm đơn giản hóa trong việc biến máy của bạn thành một server tương tự như trên các máy chủ mà các nhà cung cấp hosting đang sử dụng.

28 Hướng dẫn cài đặt AppServ

Phiên bản mới nhất ổn định của AppServ là 2.5.10, Bạn có thể tải bản này về từ website:

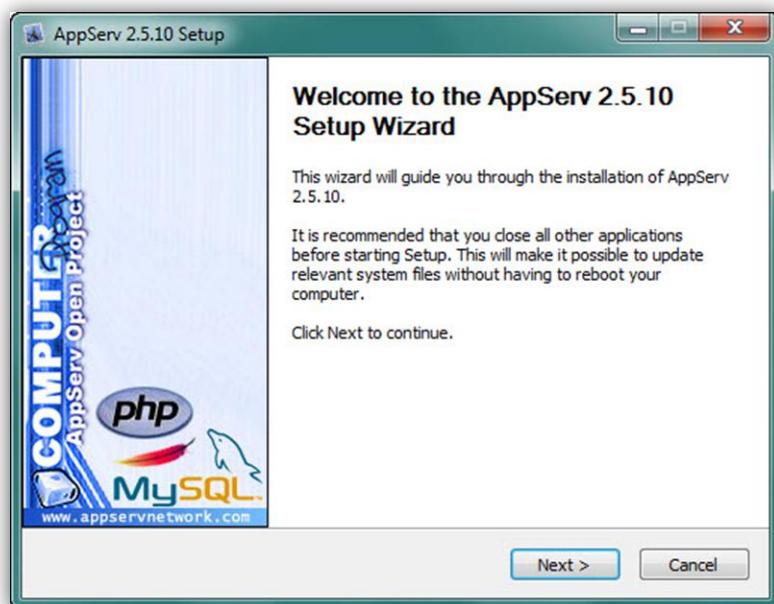
<http://www.appservnetwork.com>

Lưu ý:

- Hiện tại có phiên bản AppServ 2.6.0, bạn không nên sử dụng bản này vì php và mysql đều là các bản dev và alpha không ổn định khi sử dụng
- Trước khi cài đặt chương trình, bạn hãy xóa bỏ tất cả những chương trình hỗ trợ cài localhost đã cài trước đó, như Apache Web Server, Mysql, PHP..., đồng thời xóa file php.ini nằm trong thư mục hệ thống C:/windows/
- Sau khi tiến hành tất cả các bước chuẩn bị đã nêu ở trên, bạn tiến hành cài đặt chương trình.

28.1 Cài đặt AppServ

Bước 1: Chạy file **appserv-win32-2.5.10.exe** để tiến hành cài đặt. Cửa sổ Welcome của màn hình Setup hiện ra. Nhấp **Next** để tiếp tục (xem hình 1.1)



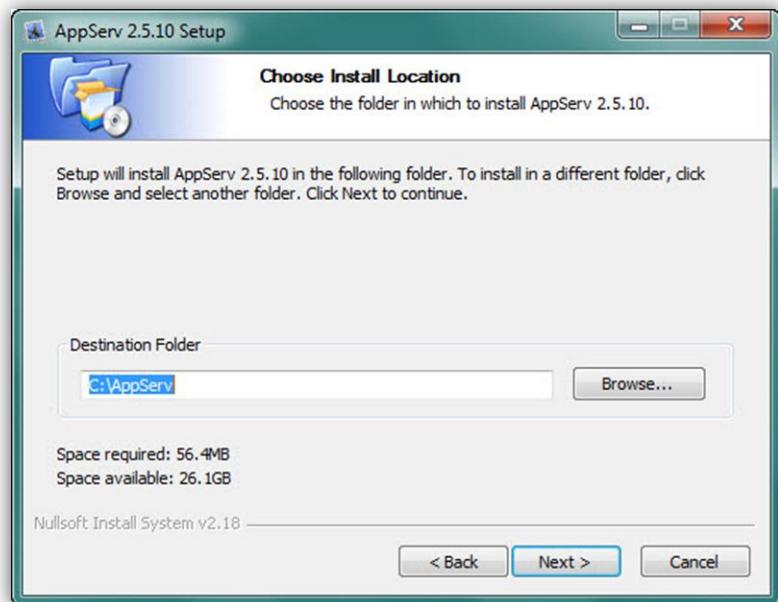
Hình 1.1: Cửa sổ Setup appserv-win32-2.5.7

Bước 2: Thông tin bản quyền : AppServ xuất bản theo giấy phép GNU/GPL License. Bạn cần đọc thông tin này trước khi cài đặt. Nếu tiếp tục cài đặt cần click vào I Agree để chuyển sang bước kế tiếp. Nếu không đồng ý bạn click vào Cancel để thoát quá trình cài đặt.



Hình 1.1 Giấy phép GNU/GPL.

Bước 3: Chọn thư mục cài đặt. Bạn nên chuyển thư mục lưu trữ AppServ sang ổ D và nhấp Next để tiếp tục (xem hình 1.3).



Hình 1.3: Chọn thư mục cài đặt

Bước 4: Chọn các thành phần cài đặt.

Ta để mặc định (chọn hết toàn bộ), nhấp Next để tiếp tục (xem hình 1.4).



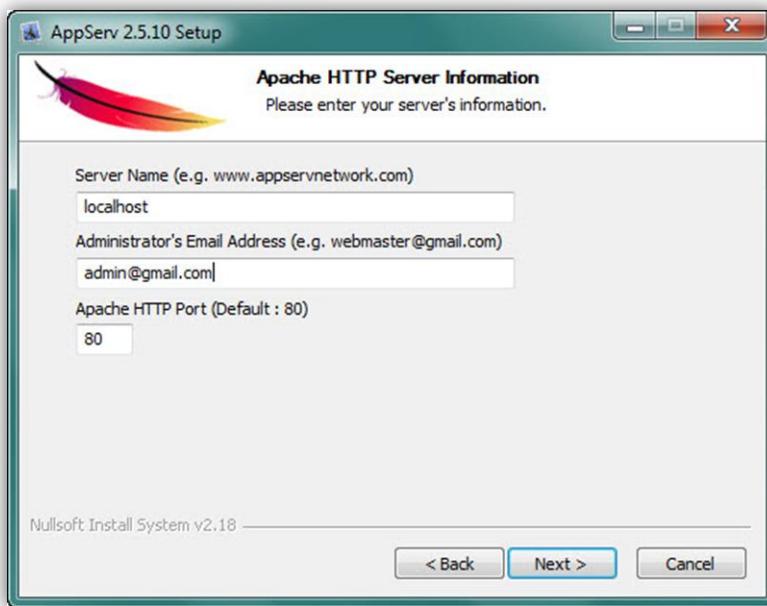
Hình 1.4: Các thành phần đi kèm

Bước 5: Khai báo cho quá trình cài đặt Apache Server

Tại bước này bạn cần khai báo **Server name**, **Administrator's Email address**, **HTTP Port**. Ngoại trừ ô **Administrator's Email address** có thể thay đổi, các ô khai báo khác hãy để mặc định như chương trình yêu cầu:

- **Server name:** localhost;
- **Administrator's Email address:** admin@localhost.com
- **HTTPPort:** 80.

Sau đó nhập **Next** để tiếp tục (xem hình 1.5).



Hình 1.5: Cài đặt Apache Server

Bước 6: Khai báo cho quá trình cài đặt MySQL

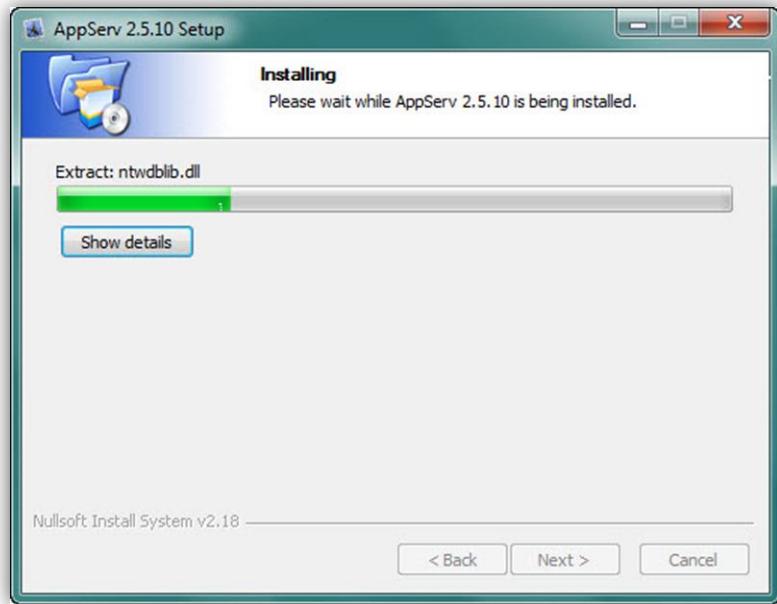
Phần khai báo thông tin để cài đặt MySQL bao gồm: **User name**, **Password** và **Charset**. Hãy khai báo tùy ý 2 mục đầu, mục **Charset** để mặc định là *latin1* (Chú ý: chỉ dùng

các chữ cái latin, không viết từ có khoảng trắng hay có dấu tiếng Việt). Trong quá trình cài đặt AppServ đòi hỏi bạn phải nhớ **Username** vì bạn sẽ phải khai báo nó khi cài đặt NukeViet sau này. **Password** không cần thiết vì bạn cài trên localhost, do đó nên để trống. Nhập **Next** để tiếp tục (xem hình 1.6).



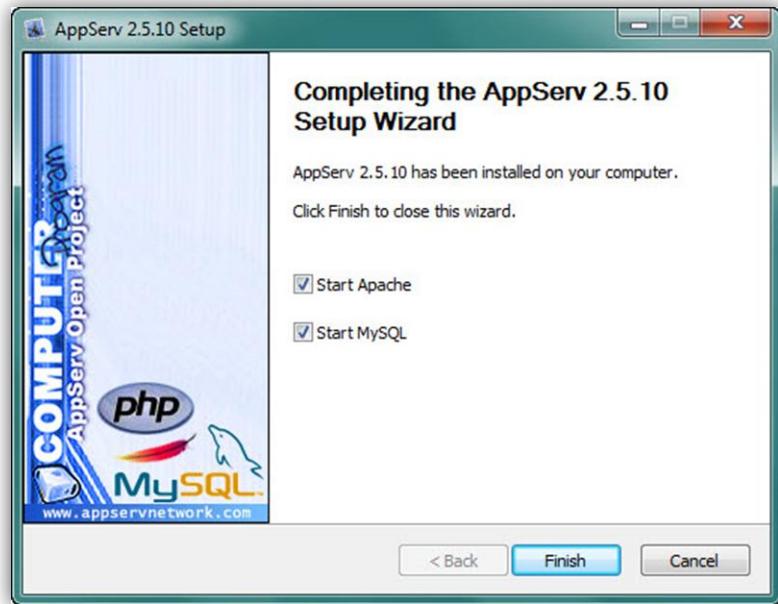
Hình 1.6: Cài đặt MySQL

Chờ trong giây lát, quá trình cài đặt sẽ diễn ra



Bước 7: Kết thúc cài đặt và khởi động chương trình:

Nhập **Close** để kết thúc quá trình cài đặt và khởi động **Apache & MySQL** (xem hình 1.7)



Hình 1.7: Kết thúc cài đặt

Apache & MySQL sẽ được tự động khởi động ngay sau khi kết thúc cài đặt

Bước 9: Kiểm tra kết quả.

Mở Internet Explorer, gõ địa chỉ <http://localhost/> nếu thấy trang web tương tự như hình dưới tức là bạn đã cài thành công appserv.



Hình 1.10: Kiểm tra kết quả

Sau khi cài xong appserv 2.5.10 máy tính của bạn sẽ có các chương trình sau:

- Apache Web Server Version 2.2.8
- PHP Script Language Version 5.2.6
- MySQL Database Version 5.0.51b
- phpMyAdmin Database Manager Version 2.10.3

28.1.1 Đăng nhập thử vào phpMyAdmin

Hãy gõ **localhost/phpMyAdmin** vào thanh Address của trình duyệt web. Một hộp thoại hiện ra yêu cầu nhập **User Name** và **Password** để đăng nhập vào **phpMyAdmin** (xem hình 1.11).



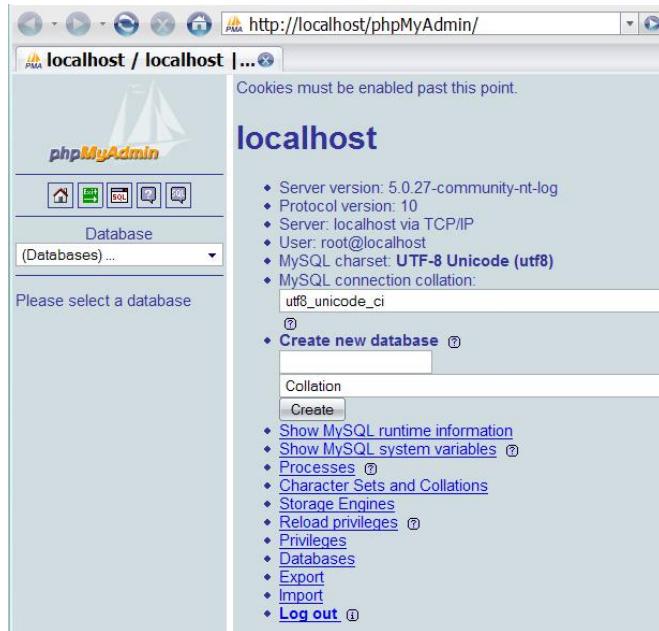
Hình 1.11: Hộp thoại đăng nhập phpMyAdmin

- Hãy nhập như sau:

Username : **root**

Password : [điền **password** mà bạn đã chọn ở phần cài đặt trên]

Nếu nhập đúng, màn hình của **phpMyAdmin** sẽ hiện ra như sau:



Hình 1.12: Màn hình của phpMyAdmin

- Để đăng xuất, bạn nhấn nút **Log out**.

28.2 Các lỗi hay gặp phải khi cài AppServ và cách khắc phục

28.2.1 Nếu tôi quên root password của MySQL Server thì phải làm sao?

Trong trường hợp bạn quên password mà mình đã chọn khi cài đặt ban đầu thì hãy làm theo các bước sau:

- Từ menu Start của Windows, chọn Programs > AppServ > Reset MySQL Root Password. Cửa sổ chương trình hiện ra như sau:



Hình 2.14: Màn hình reset root password cho MySQL Server

- Nay giờ, hãy gõ lại password mới cho MySQL Server.
- Nếu bạn reset root password thành công thì cửa sổ chương trình sẽ hiện ra như sau:



Hình 2.15: Màn hình thông báo reset root password thành công

- Cuối cùng, nhấn phím bất kì để đóng chương trình.

28.3 Bật Module Rewrite của Apache.

Module Rewrite để thiết lập các ứng dụng tối ưu hóa liên kết.

Bạn chỉ cần di chuyển đến thư mục D:\AppServ\Apache2.2\conf (đường dẫn này thay đổi tương ứng với đường dẫn cài đặt của bạn) và tìm file httpd.conf.

Mở file này bằng notepad và tìm đoạn:

```
#LoadModule rewrite_module modules/mod_rewrite.so
```

Bỏ dấu # phía trước nó

Sau đó save file này lại và restart máy (hoặc có thể restart Apache cho nhanh).

28.4 Lỗi khi cài appserv

Nếu sau khi cài bạn gặp lỗi không thể kết nối với MySQL thì có lẽ đã có lỗi do lần cài đặt trước đó bạn để sót file cũ, hãy gõ AppServ bằng cách :

1 Vào menu **Start > All Program > AppServ > Uninstall AppServ** và thực hiện gỡ toàn bộ chương trình, kể cả các chương trình phụ trợ (chọn **yes** đối với tất cả các yêu cầu).

2 Sau khi máy tính khởi động lại, hãy:

Vào thư mục: **C:/AppServ** và xóa tất cả các file và thư mục trong đó.

Vào **C:\Windows** và xóa 2 file: **php.ini** và **my.ini**

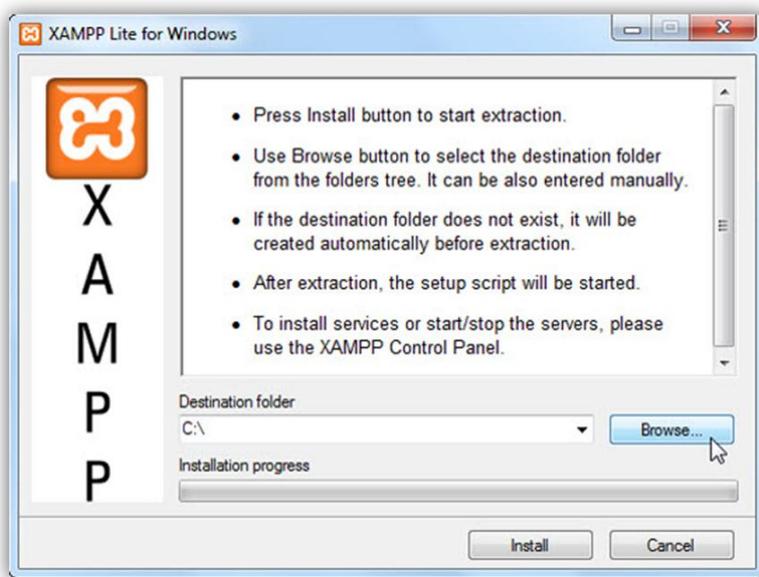
Cài đặt lại appserv theo hướng dẫn ở phần trước.

29 Hướng dẫn cài đặt máy chủ web với XAMPP

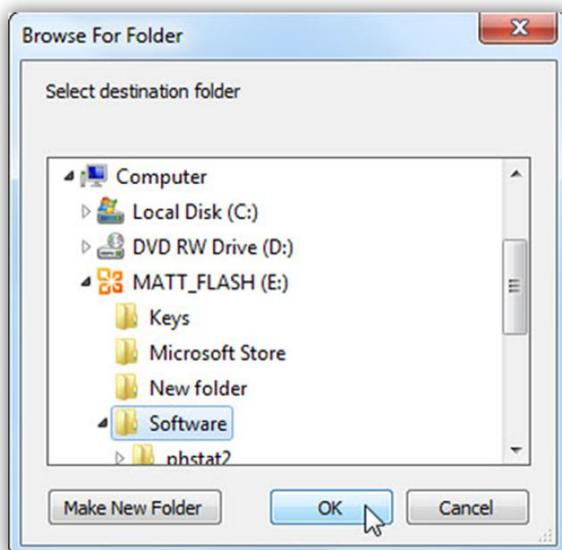
Bài viết sau sẽ hướng dẫn các bạn cách biến thiết bị lưu trữ di động (ở đây là ổ USB) thành hệ thống Web Server Portable.

Ở đây, chúng ta sử dụng XAMPP Lite, phiên bản mới nhất hiện nay là 1.7.3, bao gồm các tính năng hỗ trợ Apache, MySQL, và PHP, tương thích tốt với rất nhiều dạng website và webapps. Các bạn có thể lựa chọn phiên bản đầy đủ với nhiều tính năng như FileZilla FTP server và OpenSSL.

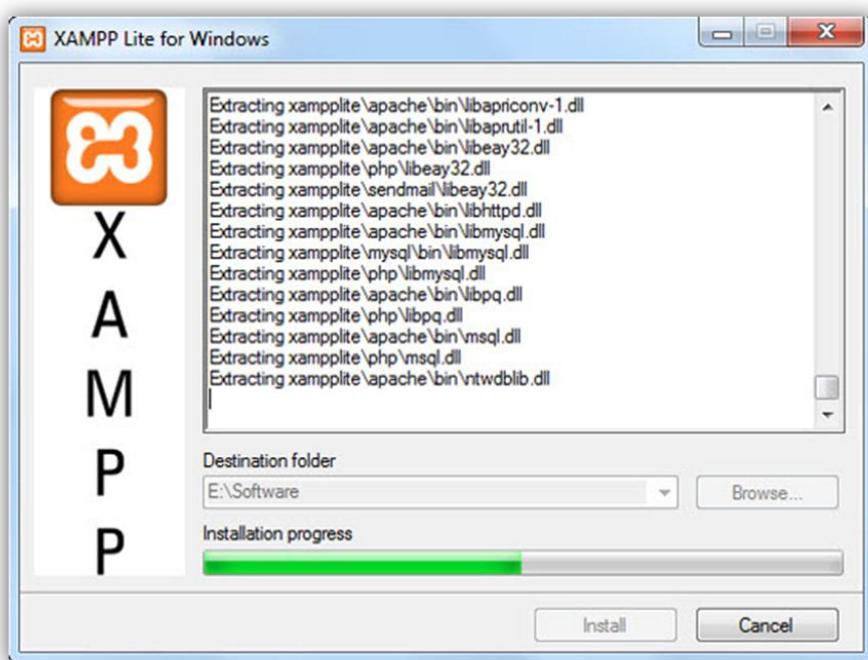
Tải phiên bản *.exe của Xampp Lite tại đây. Sau đó tiến hành cài đặt và chọn nơi muốn lưu trữ:



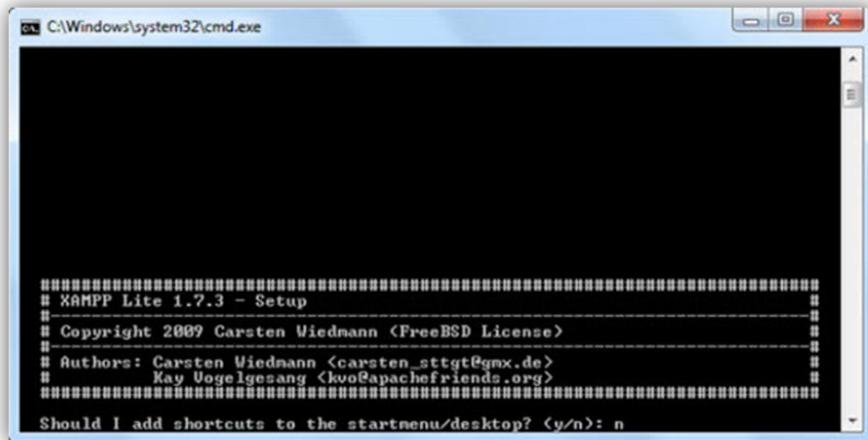
Lựa chọn ổ di động của bạn, hoặc 1 thư mục riêng biệt nào đó. Lưu ý rằng ổ USB nên còn trống ít nhất 250 Mb:



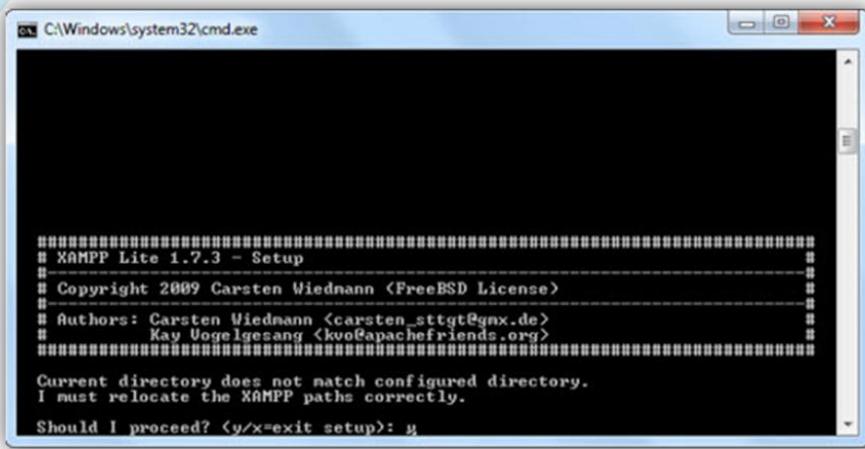
Nhấn **Install** để bắt đầu cài đặt, quá trình này có thể diễn ra nhanh hoặc lâu tùy thuộc vào tốc độ ghi – đọc của ổ USB:



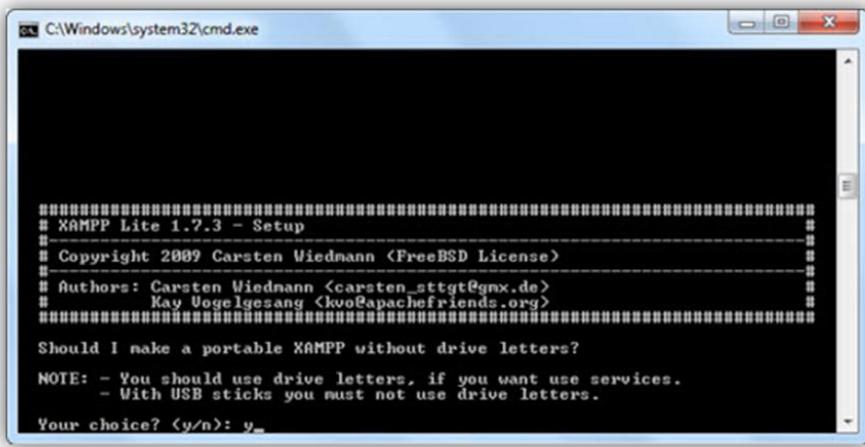
Quá trình trên kết thúc, 1 cửa sổ dòng lệnh xuất hiện để thông báo hoàn tất. Nếu bạn muốn tạo shortcut ở start menu và desktop thì gõ **Y**, còn nếu không thì **N**:



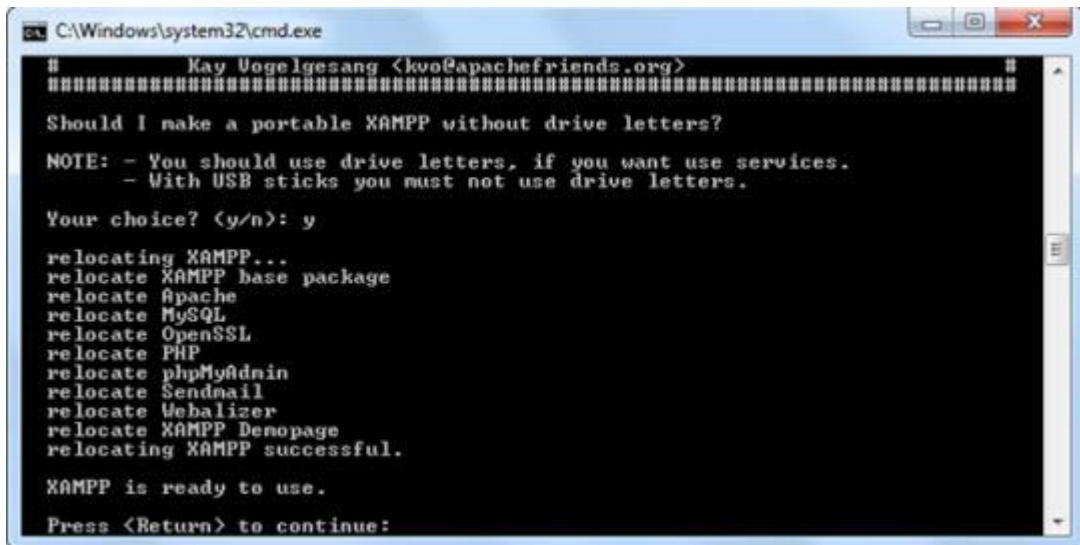
Bước tiếp theo, chọn **Y** để tùy chỉnh các thông số kỹ thuật:



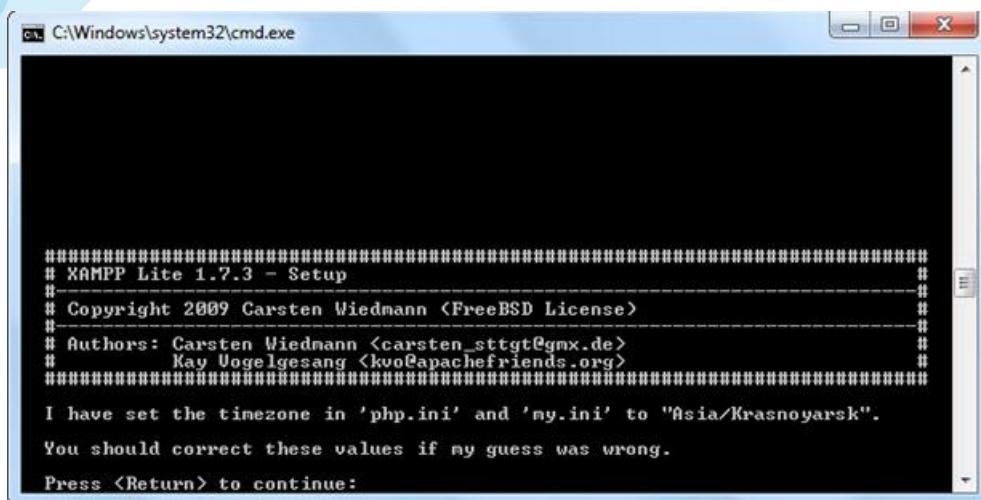
Đến bước tiếp này, chọn Y để hoàn tất quá trình biến XAMPP hoàn toàn thành portable. Chương trình được cấu hình và thiết lập hệ thống server hoạt động mà không cần xác định vị trí cố định, vì vậy server này sẽ hoạt động bất cứ, mọi lúc mọi nơi:



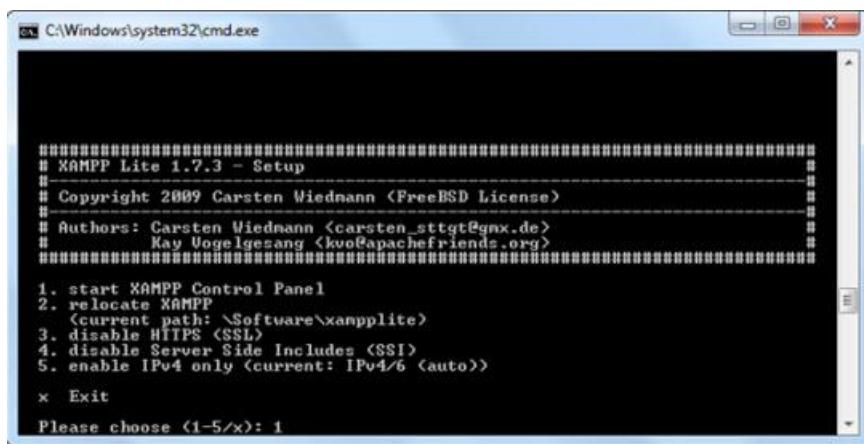
XAMPP sẽ hoàn tất các thay đổi lần cuối cùng, nhấn Enter:



Sau đó, chương trình sẽ tự động kích hoạt giao diện dòng lệnh của XAMPP. Tại dòng đầu tiên, thiết lập múi giờ cho đúng với giờ hệ thống:

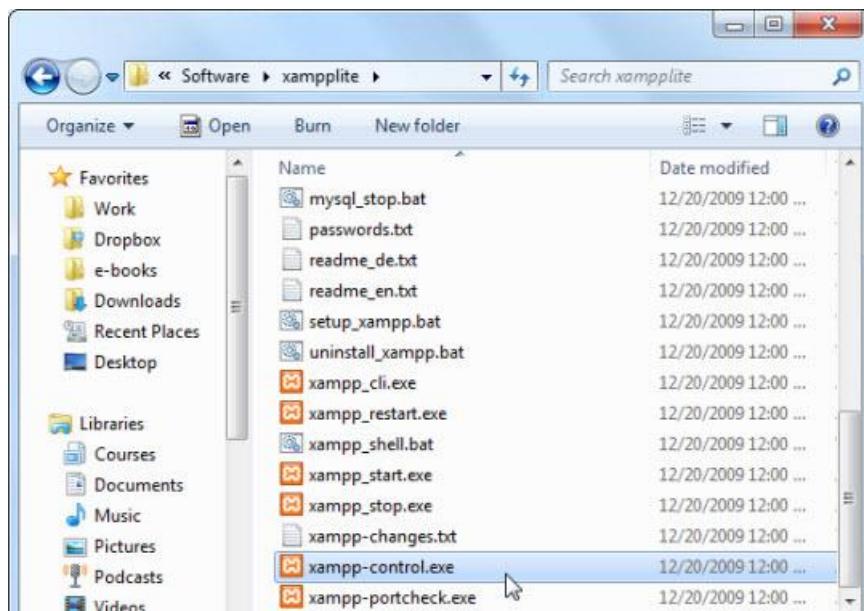


Tại bước tiếp theo, chọn 1 để khởi động XAMPP, hoặc các lựa chọn khác:



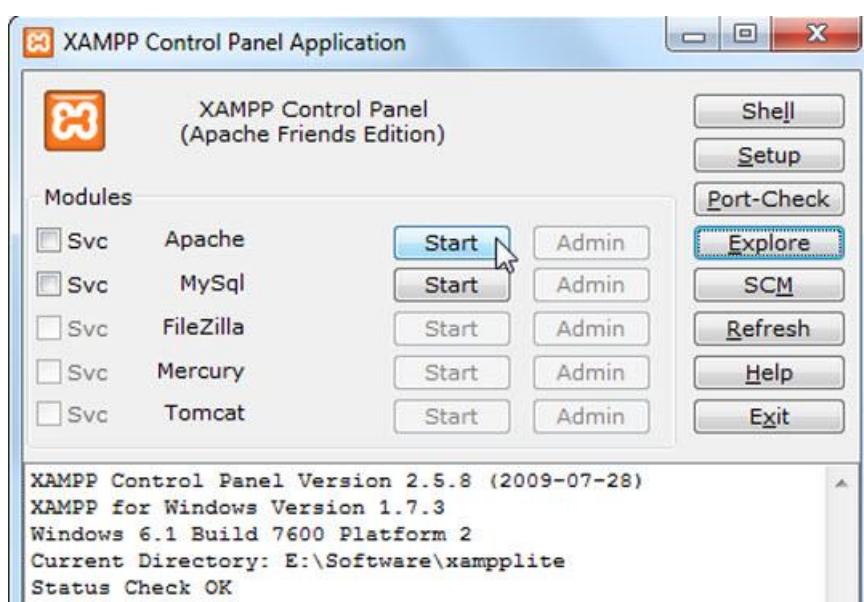
Sử dụng XAMPP portable

Rất đơn giản, chỉ cần mở thư mục lưu trữ và chạy file **xampp-control.exe**:

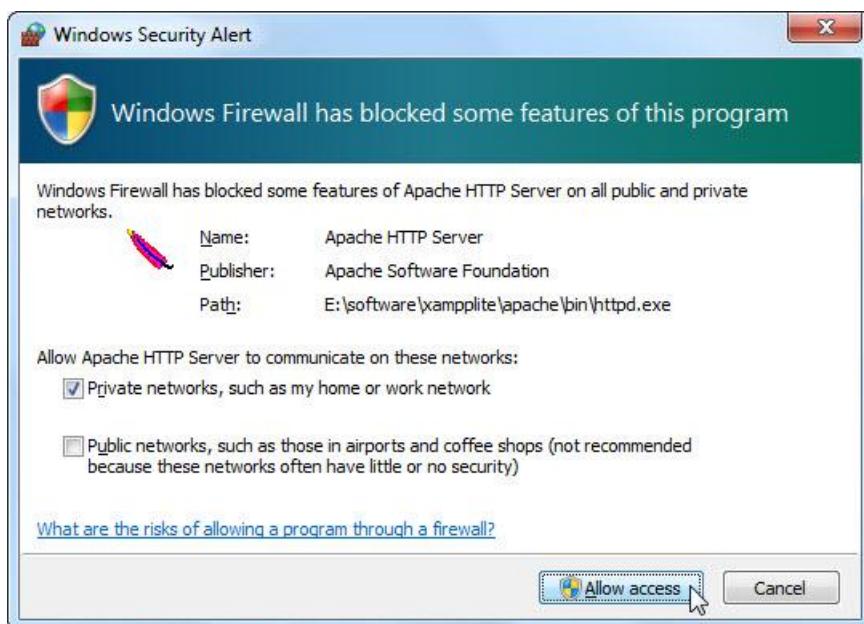


Tiếp tục nhấn **Start** ở mục Apache và MySQL để bắt đầu kích hoạt webserver:

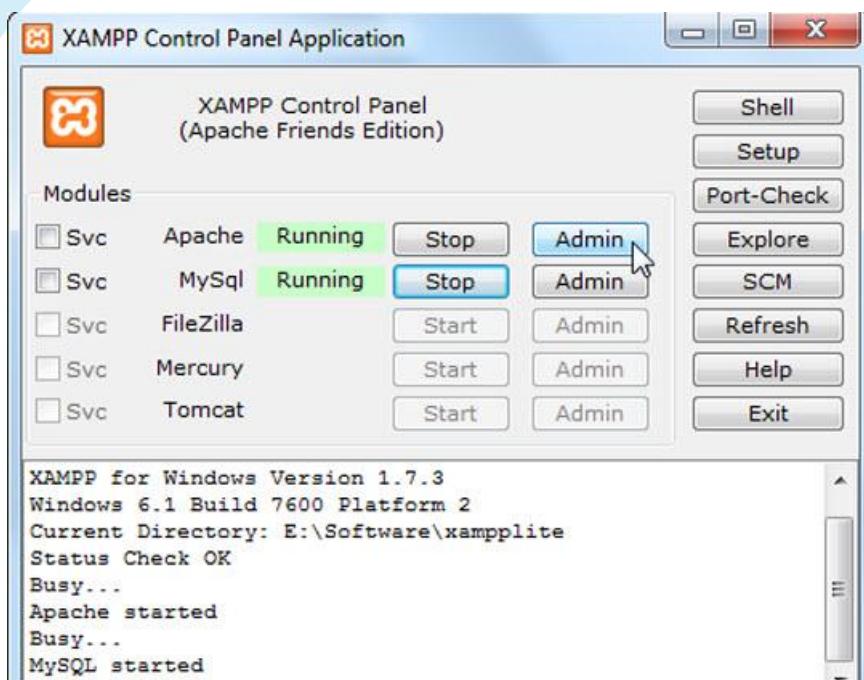
Lưu ý: không tích vào ô Svc, điều này sẽ biến server thành 1 service bắt buộc của Windows.
Nếu tích vào ô Svc, XAMPP sẽ không còn khả năng portable nữa



Đối với những hệ thống Windows có Firewall, sẽ thông báo có chặn hoạt động của server.
Chọn **Allow** để webserver hoạt động:



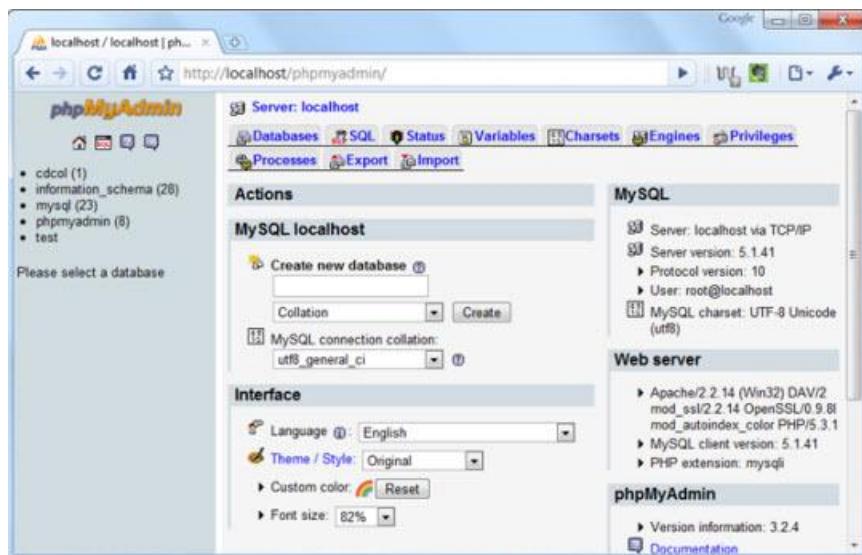
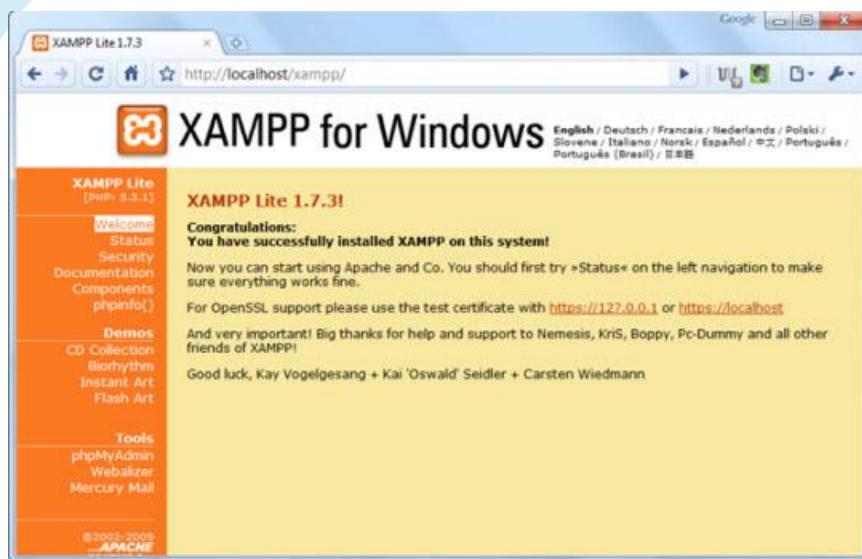
Sau đó, nhấn vào **Admin** để mở trang XAMPP admin từ trình duyệt của hệ thống, hoặc sử dụng địa chỉ <http://localhost/>, <http://127.0.0.1>:



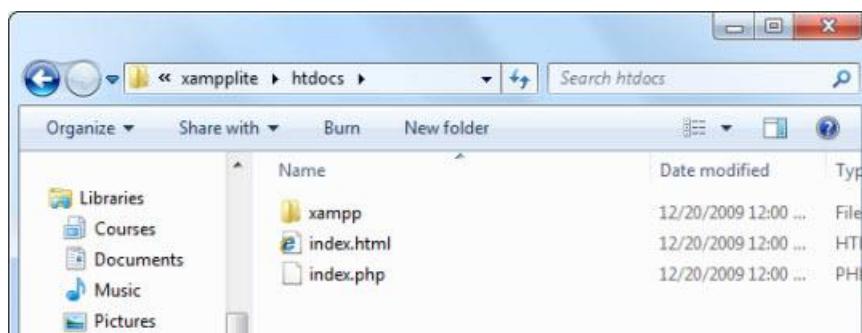
Nếu tất cả không có vấn đề gì, bạn sẽ nhìn thấy trang đầu tiên của XAMPP như sau:



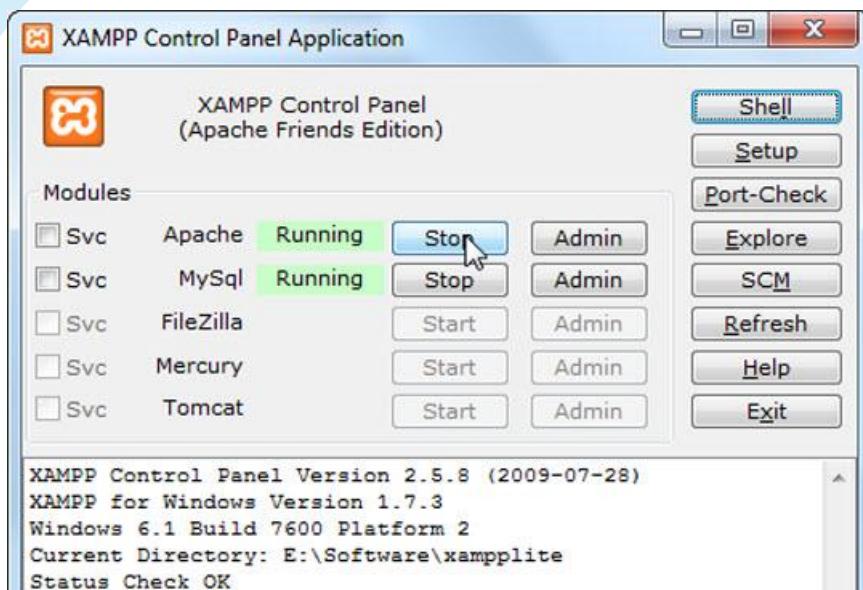
Chọn ngôn ngữ phù hợp, ở đây là **English**:



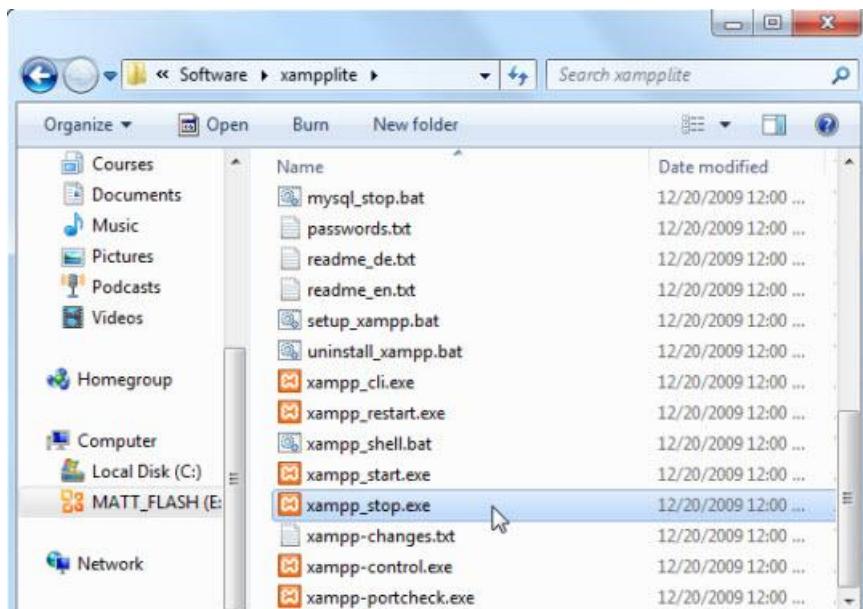
Bạn có thể lưu các trang web tùy chỉnh trên vào thư mục **\xampplite\htdocs** để thuận lợi cho việc truy cập và làm việc sau này:



Nếu muốn ngừng hoạt động của server, chỉ cần nhấn nút **Stop** tương ứng các dịch vụ của XAMPP, nếu bấm nút **Exit** trên cùng bên phải, XAMPP sẽ thu gọn lại dưới thanh hệ thống chứ không tắt hẳn:



Hoặc bạn có thể sử dụng file **xampp_stop.exe** trong thư mục *xampplite*:



Để có thể sử dụng OpenID cần sửa file D:\xampp\php\php.ini

```
;extension=php_curl.dll
```

Thay bằng

```
extension=php_curl.dll
```

Sau đó tiến hành khởi động lại xampp

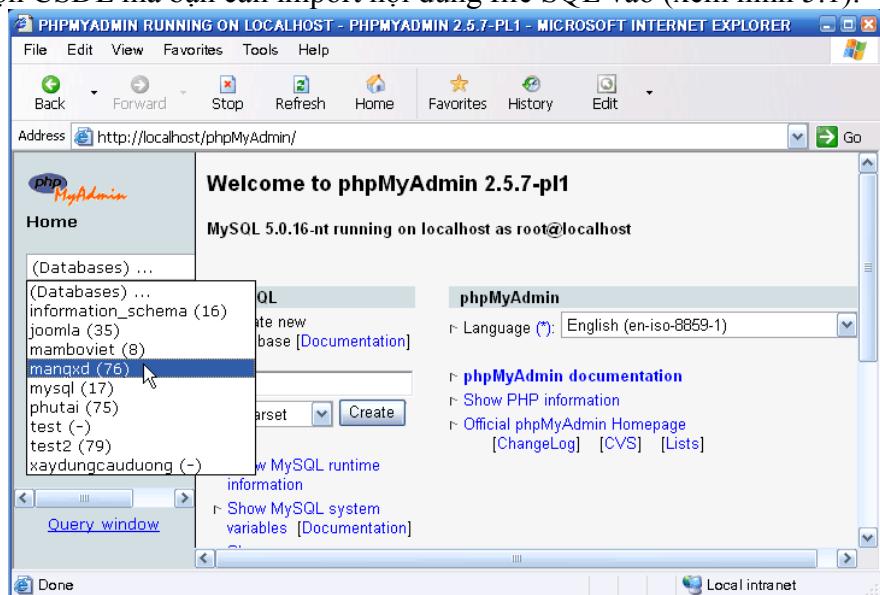
Phần 5: Làm việc với CSDL MySQL

30 Import file SQL vào CSDL sử dụng PHPMyAdmin

Trong quá trình cài đặt, đôi khi chạy file setup không thành công. Khi đó chúng ta có thể khắc phục bằng cách nhập (import) nội dung file SQL vào CSDL (được cung cấp kèm trong bộ cài mỗi Module, Block). Các bước thực hiện như sau:

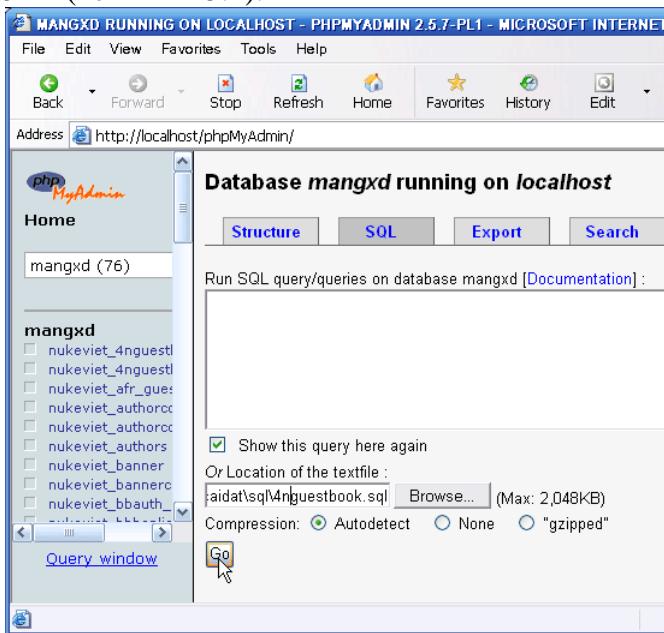
Bước 1: Từ cửa sổ trình duyệt, truy cập đến địa chỉ: <http://localhost/phpMyAdmin/>.

Bước 2: Chọn CSDL mà bạn cần import nội dung file SQL vào (xem hình 5.1).



Hình 5.1: Chọn CSDL cần import SQL

Bước 3: Nhập vào link **SQL** trên cửa sổ trình bày CSDL, bạn sẽ được đưa tới trang chèn dữ liệu. Nhấp **Browse** để chỉ đến file SQL cần nhập vào CSDL. Nhấp **Go** để tiến hành nhập nội dung file SQL vào CSDL (xem hình 5.2).



Hình 5.2: Nhập file SQL vào CSDL

Chờ trong giây lát, nếu quá nhập file vào CSDL thành công bạn sẽ nhận được thông báo: “Your SQL-query has been executed successfully”. Như vậy bạn đã import xong file SQL vào CSDL.

31 Backup (sao lưu) và Restore (phục hồi) sử dụng PHPMyAdmin

Thông thường, hosting sẽ có sẵn các dịch vụ Backup và Restore, bạn có thể sử dụng chúng. Mục này sẽ thiên về khía cạnh sử dụng PHP Admin trên cơ sở Localhost.

31.1 Backup CSDL

Đầu tiên, để tạo file Backup, bạn đăng nhập vào **Admin Control Panel**:

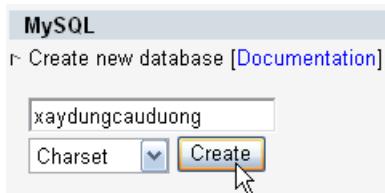
<http://localhost/home/admin/admin.php>, nhập vào mục **Lưu dữ liệu**. Trong giây lát, trình duyệt sẽ đề nghị bạn tải file “*Sao lưu CSDL tencsdl ngay-thang-nam.sql*” về, bạn lưu file này vào ổ cứng để sau này nếu site gặp sự cố, giả sử bị hacker xóa hết dữ liệu thì có thể phục hồi lại nhờ file này. (chi tiết xem thêm hướng dẫn **1.1 Lưu dữ liệu** có trong **Phần 4**, **Mục V**)

Chú ý: file dữ liệu (SQL) không bao gồm hình ảnh, việc sao lưu file SQL luôn phải đi kèm với việc sao lưu các dữ liệu tĩnh trên host (ảnh, file ...) nhờ công cụ Backup của Hosting. Biện pháp tốt nhất là sao lưu CSDL mỗi tuần (trên host) và mỗi tháng một lần, tiến hành tải CSDL cùng các dữ liệu khác từ máy chủ về máy tính cá nhân

31.2 Restore CSDL

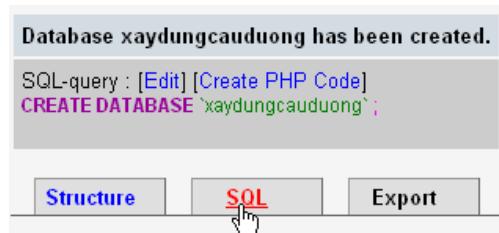
Giả sử bạn cần phục hồi CSDL, hãy tiến hành các bước sau:

- 1 Vào PHPMyAdmin theo địa chỉ: <http://localhost/phpMyAdmin/>
- 2 Tạo CSDL rỗng với tên của CSDL cũ, ví dụ xaydungcauduong (xem hình 5.3).



Hình 5.3: Tạo CSDL rỗng

- 3 Nhập vào link SQL của CSDL vừa tạo (xem hình 5.4)



Hình 5.4: Vào SQL

- 4 Tại cửa sổ Import CSDL (xem hình 5.5), bạn có 2 cách để nhập vào CSDL.
- 5 Cách thứ nhất: Đưa thẳng nội dung SQL vào bảng nhập liệu.
- 6 Cách thứ hai: Import bằng file SQL.

Database xaydungcauduong running on localhost

Run SQL query/queries on database xaydungcauduong [[Documentation](#)]:
 Show this query here again

Or Location of the textfile :

CSDL test2 10-06-2006.sql (Max: 2,048KB)Compression: Autodetect None "gzipped"

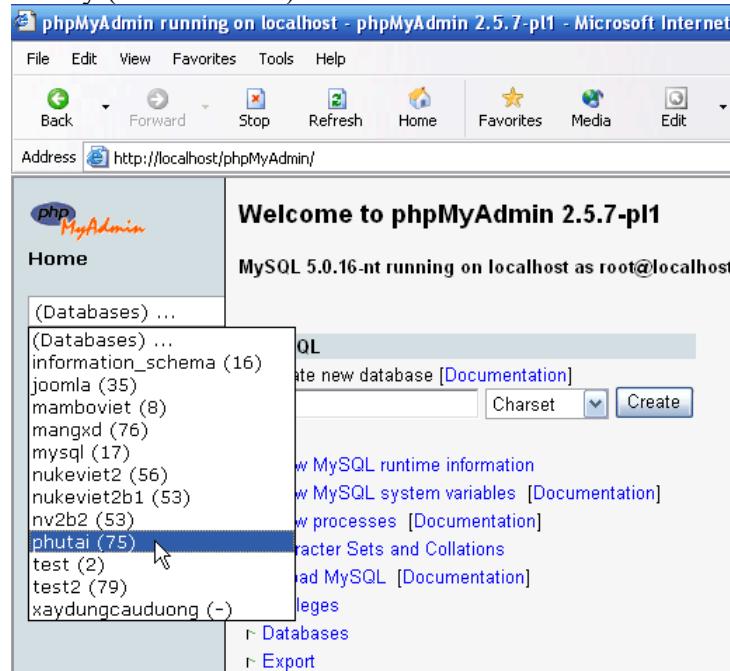
Hình 5.5: Import CSDL

- 7 Nếu dùng cách thứ 2, bạn hãy nhấp nút **Browse** để dẫn đến file SQL vừa Backup. Nhấp **Go** để bắt đầu quá trình. Trong thời gian ngắn, dữ liệu sẽ được phục hồi.
- 8 Bây giờ hãy truy cập vào Web của bạn. Thật kỳ diệu, dữ liệu được phục hồi nguyên vẹn (cho đến thời điểm bạn sao lưu).

31.3 Drop (hủy) CSDL

Để hủy toàn bộ CSDL trên localhost hoặc một phần (hủy một số table – bảng) bạn thực hiện theo các bước sau:

- 1 Truy cập vào **PHPMyAdmin** theo địa chỉ: <http://localhost/phpMyAdmin/>, chọn CSDL cần xử lý (xem hình 5.6)



Hình 5.6: Quản lý CSDL bằng PHPMyAdmin trên localhost.

- 2 Nhấn nút **Drop** nếu muốn hủy toàn bộ CSDL (xem hình 5.7)

The screenshot shows the phpMyAdmin interface for the 'phutai' database. On the left, there's a sidebar with a tree view of tables under 'phutai'. The main area is titled 'Database phutai running on localhost' and contains a table of tables. The 'Drop' button in the top right of the table area is highlighted with a red box.

Table	Action	Records	Type
nukeviet_4nguestbook		0	MyISAM
nukeviet_4nguestbook_queue		0	MyISAM
nukeviet_afr_guest		0	MyISAM
nukeviet_authorcolumn		0	MyISAM
nukeviet_authorcolumn_com		0	MyISAM
nukeviet_authors		1	MyISAM

Hình 5.7: Hủy CSDL

3 Nhấn **OK** để đồng ý (xem hình 5.8).



Hình 5.8: Đồng ý hủy CSDL

4 Nếu muốn hủy 1 table trong CSDL thì nhấn biểu tượng thùng rác cùng hàng với table đó (xem hình 5.9).

Database phutai running on localhost

The screenshot shows the phpMyAdmin interface for the 'phutai' database. The 'nukeviet_stories_topic' table is selected in the list. In the 'Action' column for this table, the 'Drop' icon is highlighted with a red box.

Table	Action	Records	Type
nukeviet_4nguestbook		0	MyISAM
nukeviet_4nguestbook_queue		0	MyISAM
nukeviet_afr_guest		0	MyISAM

Hình 5.9: Hủy 1 table trong CSDL.

5 Nếu muốn hủy nhiều table trong CSDL thì chọn table đó rồi chọn tùy chọn “With selected” là “Drop” (xem hình 5.10).

The screenshot shows the phpMyAdmin interface for the 'phutai' database. Multiple tables are selected: 'nukeviet_stories_images', 'nukeviet_stories_temp', 'nukeviet_stories_topic', 'nukeviet_users', and 'nukeviet_users_temp'. A context menu is open over these selected tables, with the 'Drop' option highlighted with a red box.

Table	Action	Records	Type
nukeviet_stories_images		0	
nukeviet_stories_temp		0	
<input checked="" type="checkbox"/> nukeviet_stories_topic		0	
<input checked="" type="checkbox"/> nukeviet_users		2	
<input checked="" type="checkbox"/> nukeviet_users_temp		0	

Hình 5.9: Hủy nhiều table trong CSDL.

6 Nhấn **YES** để đồng ý (xem hình 5.8).



Hình 5.8: Đóng ý hủy CSDL

31.4 Xử lý lỗi khi Restore

- Nếu xảy ra lỗi Font, nguyên nhân là do bảng mã (Charset) của CSDL mới không đúng với bảng mã của CSDL cũ. Khi đó bạn cần khai báo bảng mã của CSDL mới tạo cho phù hợp.
- Nếu quá trình Import SQL báo lỗi dạng:

Code:

MySQL said:

```
#1064 - You have an error in your SQL syntax; check the manual that corresponds to
your MySQL server version for the right syntax to use near '#»;CREATE TABLE
nukeviet_4nguestbook (
    id int(9) NOT NULL au
```

Nguyên nhân là do trong file SQL có chứa 3 ký tự BOM đầu file, hãy dùng EmEditor để loại bỏ nó. Sau đó thực hiện Import lại là hết lỗi.

32 Hướng dẫn trích xuất và phục hồi 1 phần dữ liệu Backup

Sau khi cài lại NukeViet, nhiều khi bạn chỉ có nhu cầu Backup một phần dữ liệu. Sau đây là cách làm:

32.1 Trích 1 phần dữ liệu

- 1 Kiểm tra phần tiền tố trong tên table của CSDL web hiện tại là gì bằng cách dùng Emeditor mở một trong những file SQL đã Backup của trang web hiện tại, bạn sẽ thấy ngay phần đầu file có đoạn:

Code:

```
# -----
#
# Cau truc Bang 'nukeviet_users'
#
```

Hãy chú ý phần tên trong nháy đơn, phía trước "_" là "nukeviet" đây chính là phần tiền tố trong tên table của bạn (Table prefix)

- 2 Bây giờ mở file dữ liệu SQL cần trích một phần nội dung. Nhập Ctrl+F, tìm với cụm từ _music bạn sẽ thấy một đoạn tương tự thế này

Code:

```
# -----
#
# Cau truc Bang 'xdcd_music'
#
```

Hãy copy từ đoạn đó đến trước đoạn:

Code:

```
# -----
#
# Cau truc Bang 'xdcd_newsletter'
#
```

- 3 Dùng EmEditor tạo một file mới, dán đoạn dữ liệu vào đó. Nhập CTRL+H, thay thế các chữ *xdcd_music* thành *mangvn_music*. Lưu thành file ***trichxuat.SQL*** theo bảng mã Utf-8 (chú ý bỏ tùy chọn BOM).

32.2 Restore (phục hồi) phần dữ liệu đã trích xuất.

- 1 Vào PHPmyAdmin: <http://localhost/phpMyAdmin/>
- 2 Mở cơ sở dữ liệu ra, **Drop** 3 table là **nukeviet_music**, **nukeviet_music_cats** và **nukeviet_music_singer**
- 3 Sau đó import nội dung file ***trichxuat.SQL*** vừa tạo khi trước vào!

Bây giờ bạn hãy mở trang web ra xem sao! Nếu bạn làm đúng bảng mã UTF-8 và bỏ BOM sẽ không bị trực trặc khi import SQL cũng như không bị lỗi font chữ sau khi import.

33 Cắt file sql bằng SQLDumpSplitter

SQLDumpSplitter là phần mềm cho phép bạn cắt nhỏ file SQL để phục hồi từng phần mà không sợ hỏng file.

34 Backup và restore dữ liệu bằng MySQLDumper

MySQLDumper là công cụ sao lưu và phục hồi cơ sở dữ liệu rất tuyệt vời, nó cho phép phục hồi những cơ sở dữ liệu lớn một cách dễ dàng.

Phần 6: Phụ trợ

35 Lập trình Web Việt: PHP và chữ Việt trên Web.

Để tiếp cận với NukeViet dưới góc độ người lập trình, bạn cần nắm vững những kiến thức cơ bản về Windows và Internet cùng một chút về tin học văn phòng. Phần này sẽ cung cấp cho bạn một số điều cơ bản trước khi bắt tay vào lập trình Web cũng như làm việc với PHP nói chung và hệ thống NukeViet nói riêng.

35.1 *Bảng mã Unicode và chữ Việt*

Để giải quyết vấn đề chữ Việt, trước đây ở Việt Nam đã xuất hiện nhiều loại bảng mã khác nhau. Tuy nhiên, các Font chữ thuộc các bảng mã này không được tích hợp trong Windows nên không phải máy tính nào cũng có sẵn. Do đó xảy ra tình trạng máy thì hiển thị được tiếng Việt, máy thì không.

Kể từ khi bảng mã chuẩn quốc tế Unicode ra đời và WinXP hỗ trợ tuyệt đối cho Unicode thì vấn đề này đã được giải quyết triệt để. Giờ đây, Unicode là lựa chọn tối ưu cho Web Việt.

35.2 *Các Font chữ thuộc bảng mã Unicode*

Bảng mã Unicode có các font: Times New Roman, Arial, Tahoma, Courier new, Verdana... Khi tạo web, bạn chú ý nên sử dụng các Font này.

35.3 *Phần mềm dùng để gõ tiếng Việt:*

Bộ gõ tiếng Việt phổ biến nhất hiện nay là 2 bộ gõ Vietkey (Vietkey 2000) và Unikey (Unikey NT 4.0)

* Download các bộ gõ

Bạn có thể Download bản mới nhất và tìm thông tin trợ giúp về Unikey và Vietkey tại các địa chỉ sau:

Unikey:

Trang chủ UNIkey: <http://unikey.org>

Hoặc: <http://unikey.sourceforge.net>

Tải Unikey <http://unikey.org/bdownload.php>

Hướng dẫn: <http://unikey.org/manual/ukmanual.htm>

Trợ giúp: <http://unikey.org/manual/ukfaq.htm>

VietKey:

Trang chủ: <http://vietkey.net/>

Diễn đàn: <http://www.vietkey.net/forum/>

Download file zip (72KB):

<http://www.vietkey.net/forum/attachment.php?attachmentid=12>

* Cấu hình bộ gõ theo bảng mã unicode

- Với Vietkey2000, bạn chọn mục **Kiểu gõ**, và **Bảng mã** Unicode như sau (xem hình 3.1 và 3.2)



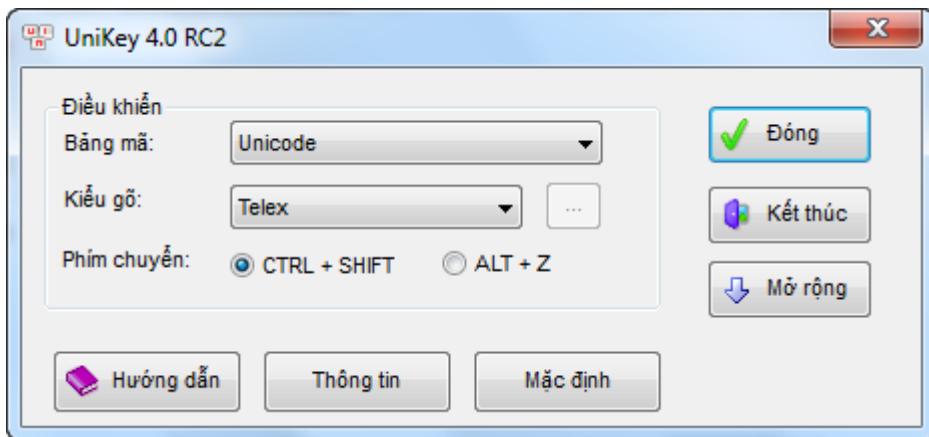
Hình 3.1: Kiểu gõ



Hình 3.2: Bảng mã

Nhấp 'TaskBar' để ẩn VietKey vào khay hệ thống (cạnh đồng hồ).

- **Với UNIkey 4.0:** Bạn chọn bảng mã là Unicode, kiểu gõ là Telex hay tùy ý bạn (xem hình 3.3).



Hình 3.3: Cấu hình cho bộ gõ Unikey

Sau đó nhấp 'Đóng' để ẩn Unikey vào khay hệ thống.

Chú ý:

Chỉ được dùng một trong hai bộ gõ là Vietkey hoặc Unikey, không được chạy đồng thời cả hai chương trình.

Bạn nên sử dụng bộ gõ Unikey vì bộ gõ này nhỏ gọn, ít lỗi và chứa nhiều tiện ích thuận tiện trong lập trình, tạo Web.

35.4 Unicode UTF-8 và tiếng Việt trên Web.

Như đã nói ở trên, Unicode là lựa chọn tối ưu cho Web Việt. Tuy nhiên, Unicode cũng có hai dạng là Unicode dựng sẵn và Unicode tổ hợp, trong đó Unicode dựng sẵn cho kết quả tốt hơn. Bạn nên chọn bảng mã Unicode dựng sẵn trong mọi trường hợp có thể.

Trong định dạng phần văn bản trên Web, bạn cần khai báo Font. Các Font phải là bộ Font thuộc bảng mã Unicode như đã giới thiệu ở trên.

Để xác lập bảng mã Unicode cho website và thông báo cho trình duyệt biết để hiển thị đúng, bạn cần chèn đoạn mã sau vào mỗi trang Web:

```
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8">
```

Đoạn mã này được chèn trong cặp thẻ `<head> ... </head>`

Nếu trang Web không có đoạn mã này, nhiều khi trình duyệt sẽ hiển thị không đúng, người dùng phải mất công chọn lại Encoding cho trình duyệt (xem hình 3.4 và 3.5).



Hình 3.4: Website không có đoạn mã khai báo Unicode utf-8



Hình 3.5: Website có đoạn mã khai báo Unicode utf-8

UTF-8 là Unicode dựng sẵn, chẳng những giảm đến 30% dung lượng trang HTML, tăng tốc truy cập mà bạn sẽ thấy tiếng Việt ngay cả khi soạn thảo bằng HTML. Để lấy ví dụ minh họa, ta xét 2 trường hợp khi gõ cụm từ: *Unicode tổ hợp*.

Nếu sử dụng Unicode tổ hợp thì mã HTML sẽ được dịch thành:
UNICODE tổ hợp

Nếu sử dụng Unicode dựng sẵn (utf-8) thì trang HTML sẽ được dịch thành:
UNICODE tổ hợp

Rõ ràng là Unicode dựng sẵn dễ đọc hơn (khi lập trình), số ký tự (trong mã nguồn) ít hơn => dung lượng trang nhỏ hơn => tốc độ duyệt web nhanh hơn.

Trong hệ thống NukeViet, các thông số font và bảng mã cho tiếng Việt đã được xác lập sẵn nên bạn không cần lo lắng quá nhiều về điều này.

36 Phần mềm dùng soạn thảo PHP.

Để soạn thảo các mã nguồn PHP, bạn cần có một chương trình soạn thảo văn bản hỗ trợ cho lập trình.

Với hệ điều hành Windows bạn có thể dùng GVim for Windows, EditPlus, EmEditor (có 3 bản là Free, Standard và Professional), Dreamweaver MX, Ultra Edit, UESTudio... Nếu muốn chuyên nghiệp hơn, bạn có thể mua phần mềm phpDesigner 7, Zend Studio, Aptana Studio. Bạn có thể dễ dàng tìm thấy các phần mềm này nhờ www.google.com.vn và gõ cụm từ ứng với tên phần mềm.

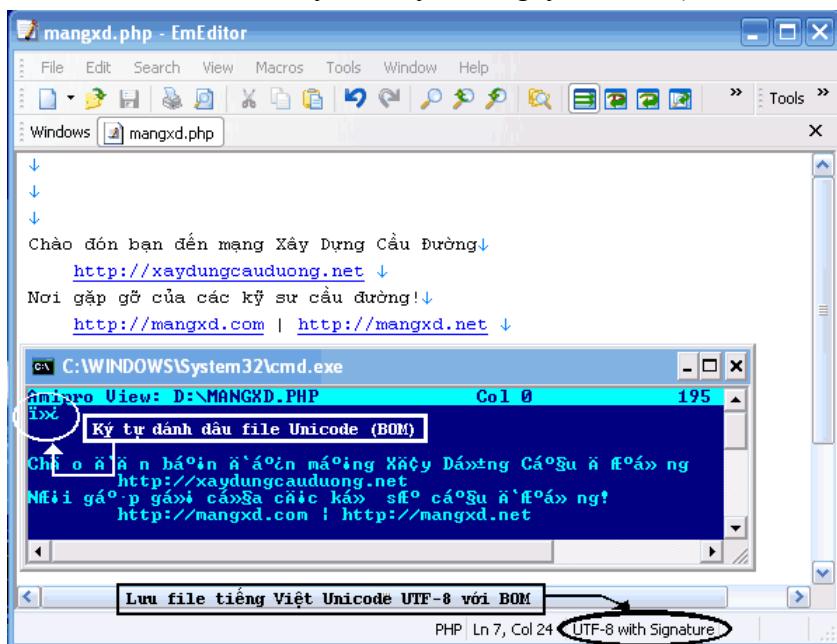
Thậm chí khi bí quá, ngay cả Notepad có sẵn trong Windows 2000/XP cũng có thể dùng tạm để lập trình PHP đơn giản (chỉ dùng tạm thôi bởi nếu sử dụng notepad sửa các file unicode sẽ bị lỗi).

Theo kinh nghiệm của nhiều người bạn nên sử dụng EmEditor hoặc Notepad++ vì các lý do: nhỏ gọn, dễ sử dụng, nhiều chức năng tiện lợi và miễn phí, hỗ trợ tiếng Việt Unicode khá tốt. Nó cho phép bạn gõ tiếng Việt trực tiếp ngay trong File PHP. Hơn thế nữa có nhiều tùy chọn chi tiết, có thể tránh gây lỗi cho hệ thống NukeViet.

37 Chú ý khi lưu file tiếng Việt Unicode.

Nếu bạn sử dụng tiếng Việt Unicode trong file PHP, bạn phải lưu file với mã UTF-8, và khi lưu nhớ bỏ tuỳ chọn **Save BOM Signature**. Nếu không, 3 ký tự đánh dấu Unicode sẽ

được tự động chèn vào đầu file mã nguồn PHP. Khi bạn mở file ra xem bằng một chương trình không hỗ trợ Unicode, bạn sẽ thấy có 3 ký tự ở ngay đầu file (xem hình 3.6).



Hình 3.6: Ảnh chụp 3 ký tự BOM

Với nhiều chương trình soạn thảo văn bản hỗ trợ Unicode (Tiêu biểu là Notepad trong WinXP) sẽ không hiển thị ra màn hình 3 ký tự này khi bạn mở file (vì vậy bạn sẽ không biết là có 3 ký tự này ở đầu file) mặc dù nó vẫn tồn tại. Trong nhiều trường hợp, nó có thể gây ra một số lỗi không lường trước được. Ví dụ như một dòng báo lỗi PHP hiện trên Web. tệ hơn, nó có thể bị hỏng định dạng font (xem hình 3.8)

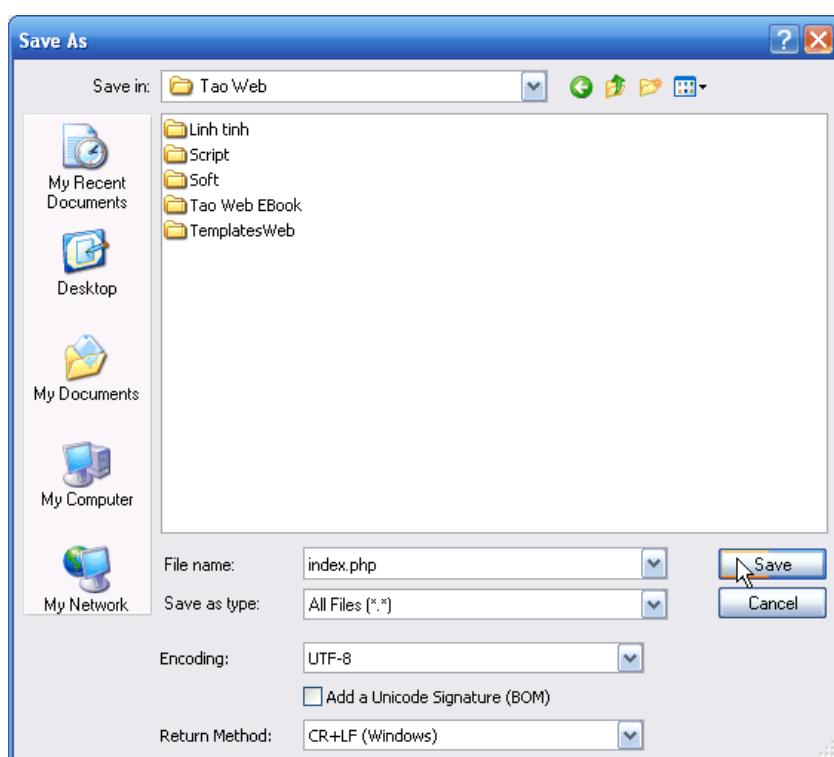


Hình 3.8: Lỗi do BOM

Ảnh hưởng của 3 ký tự BOM đối với hệ thống NukeViet tuy không nghiêm trọng nhưng cũng khá khó chịu. Dễ thấy nhất là việc các thành viên phản nàn rằng khi dùng Notepad mở các file PHP trong thư mục Block của hệ thống NukeViet để chỉnh sửa, sau khi lưu file lại thì xảy ra một hiện tượng tăng khoảng cách giữa các Block hiện thị trên website gây mất mỹ quan cho trang Web. Tuy nhiên, rắc rối thực sự lớn khi bạn phải thực hiện Backup dữ liệu từ một file SQL chứa dữ liệu là tiếng Việt Unicode. Nếu không may chương trình Backup lại lưu file SQL mà đầu file có chứa 3 ký tự BOM thì phpMyAdmin sẽ không thể Backup và gây ra lỗi. Khi đó bạn phải tìm cách bỏ đi 3 ký tự BOM này.

Để tránh hiện tượng trên, bạn nên dùng EmEditor, khi bạn lưu file lần đầu tiên, hoặc lúc bạn **Save as**, bạn chỉ cần chọn mục **Code Page** là **UTF-8** và bỏ chọn mục **Add a Unicode Signature (BOM)** đi là xong. Tùy chọn này sẽ được EmEditor ghi nhận. Từ lần lưu file thứ

hai trở đi, hoặc khi bạn mở file đã được save rồi thì bạn không cần phải chọn lại nữa (xem hình 3.7).



Hình 3.7: Cấu hình chuẩn khi lưu file php tiếng Việt

Phần 7: Đăng ký Tên miền, Host và đưa Web lên Internet

38 Mua tên miền và mua host

Để website hoạt động bạn cần có tên miền và hosting. Bạn nên mua hosting của những đơn vị đã được VINADES chứng nhận tương thích NukeViet hoặc hosting của những nhà cung cấp có bán gói sử dụng riêng cho NukeViet.

39 Chmod trên hosting Linux

Nếu mua hosting Linux, bạn cần quan tâm đến chế độ Chmod. Vậy Chmod là gì?

Chmod là xác lập quyền hạn của người truy cập đối với 1 file trên Server. Nó giống như **Thuộc tính** (Properties) trong Windows.

Trên các hệ thống Unix/linux, người sử dụng được chia ra làm 3 nhóm: "user" hay "owner" (chúng ta - chủ nhân trực tiếp của các files), "group" (thành viên của nhóm mà người chủ nhân file có tham gia) và "world" hay "Public" (tất cả những trường hợp khác - công cộng). Khi bạn kết nối với server, nó sẽ xác định xem bạn thuộc về nhóm nào. Ví dụ bạn kết nối với server bằng FTP, khai báo tên truy cập như một thành viên và truy cập tới các file của bạn, server sẽ quy bạn vào nhóm "user". Còn những thành viên khác truy cập bằng FTP thuộc về nhóm "group". Khi ai đó đến site của bạn bằng trình duyệt web, sẽ được quy vào nhóm "world".

Sau khi xác định nhóm, người sử dụng sẽ được gán quyền hạn nhất định đối với file hoặc thư mục nào đó.

Để xác định quyền hạn cho các nhóm nhất định, người ta sử dụng các ký hiệu bằng con số như sau:

- 4 = read (quyền được đọc)
- 2 = write (quyền được ghi)
- 1 = execute (quyền được thực hiện)

Các con số này tổ hợp ra 7 phương án:

- 7 = read, write & execute
- 6 = read & write
- 5 = read & execute
- 4 = read
- 3 = write & execute
- 2 = write
- 1 = execute

Ký hiệu lệnh Chmod thường có 3 con số: con số đầu thể hiện quyền hạn gán cho người sử dụng thuộc nhóm "user" (chính là bạn). Con số thứ hai chỉ ra quyền hạn của người sử dụng thuộc nhóm "group" và con số thứ ba dành cho nhóm "world".

Trong trường hợp sử dụng ký hiệu chữ, chúng ta sẽ bắt gặp những ký hiệu sau:

- "r" - quyền được đọc
- "w" - quyền được ghi
- "x" - quyền được thực hiện

Ngoài ra còn có:

- "u" - đối với user
- "g" - đối với group
- "o" - đối với other (world)
- "a" - đối với all (tất cả)

Dưới đây là bảng các tổ hợp thường gặp:

Quyền truy cập			Lệnh (Mã)	Miêu tả
U	G	W		
r w x	r - x	r - x	chmod 755	Dành cho các thư mục, CGI-scripts và những files thực hiện khác
r w -	r - -	r - -	chmod 644	Dành cho các files thường
r w -	- - -	- - -	chmod 600	Giúp files đối với tất cả ngoại trừ bạn và những scripts của bạn

U = user; G = group; W = world r = Read; w = Write; x = Execute; - = Không có quyền

40 Upload website lên Host

Hiện có nhiều phần mềm & công cụ trên web hỗ trợ việc upload file lên FTP Server. Về phần mềm, bạn có thể dùng Windows Commander, LeapFTP ...

Để thực hiện upload, bạn cần ghi nhớ thông tin về domain và hosting được nhà cung cấp dịch vụ cấp cho. Thông tin cần có bao gồm:

- Server: địa chỉ server kết nối.
- Username: Tên truy cập.
- PassWord: Mật khẩu

Sau đây là một vài công cụ upload mà bạn có thể sử dụng:

40.1 Upload website lên Host với công cụ trực tuyến web2ftp

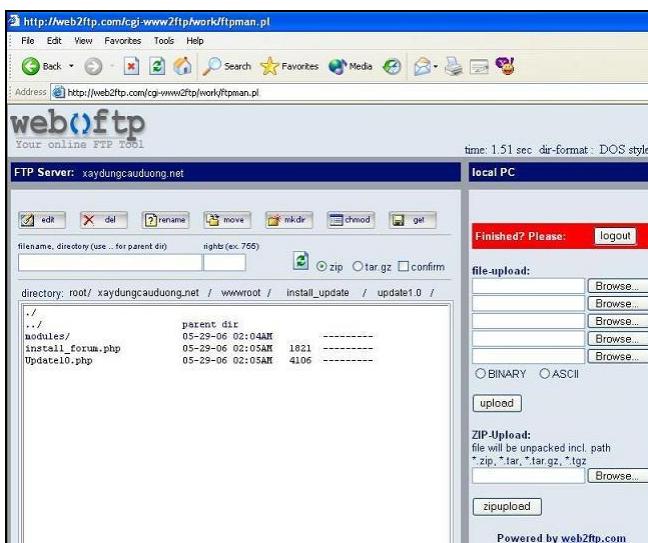
Web2ftp.com là một trang web cho phép kết nối vào Ftp với tốc độ tương đối cao. Bạn không mất công cài đặt như các phần mềm nên việc upload rất thuận tiện, có thể thực hiện mọi lúc, mọi nơi (tất nhiên là có kết nối vào Internet). Trình tự thực hiện kết nối như sau:

1 Truy cập tới địa chỉ web2ftp.com và điền thông tin kết nối. Sau đó nhập **Login** để kết nối tới host. (xem hình 8.1)

The screenshot shows a 'Login' form with the following fields:
 - Server: ftp.xaydungcauduong.net
 - Username: (empty)
 - Password: (empty)
 - new Style: checked
 - Port: 21
 There is also a 'Login' button and a 'Port' dropdown.

Hình 8.1: Đăng nhập FTP

2 Nếu kết nối thành công, bạn sẽ được đưa đến cửa sổ FTP với hai nửa. Nửa trái là FTP Server, hiển thị file và thư mục có trên Host của bạn. Nửa phải là Local PC, bạn chỉ định file cần tải từ PC (máy cá nhân) lên Sever (xem hình 8.2).



Hình 8.2: Web2ftp

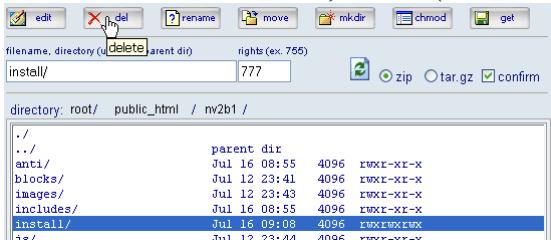
Website có hai hình thức Upload. Bạn có thể Upload cùng lúc 5 file thường (File-Upload) hoặc 1 file nén ZIP (Zip-Upload). Nếu dùng Zip-Upload để tải file nén Zip, File nén sau khi tải xong sẽ được tự động giải nén trên Server, rất thuận tiện trong trường hợp upload số lượng lớn các file nguồn như trường hợp của NukeViet. Cần chú ý giới hạn dung lượng file.

Các thao tác cơ bản sử dụng trên Web2ftp:

* Thao tác trên Server

Sửa file: Cho phép sửa trực tiếp một số file php, html trực tuyến.

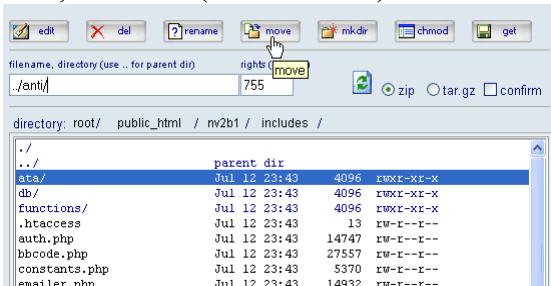
Xóa: Xóa file hoặc thư mục được lựa chọn. Để xóa, bạn hãy chọn một thư mục hoặc file trong danh sách, đánh dấu kiểm vào ô **confirm**, ấn **del** (xem hình 8.3)



Hình 8.3: Xóa thư mục

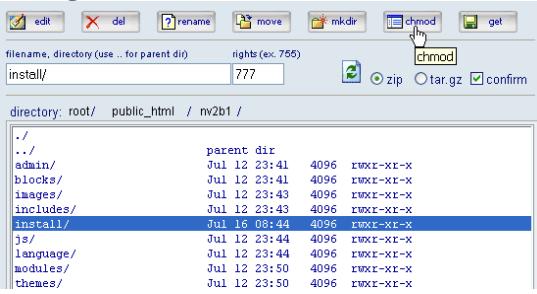
Đổi tên: Để đổi tên, bạn hãy chọn một thư mục hoặc file trong danh sách, đánh dấu kiểm vào ô **confirm**, ấn **Rename**.

Di chuyển: Để di chuyển, bạn hãy chọn một thư mục hoặc file trong danh sách, gõ đường dẫn (tương đối so với thư mục hiện tại) cần di chuyển tới vào ô "**filename, directory**", đánh dấu kiểm vào ô **confirm**, ấn **Move** (xem hình 8.4)

Hình 8.4: Di chuyển thư mục **ata** vào thư mục **anti** (thư mục **anti** nằm trong thư mục **nv2b1**)

Tạo thư mục mới: Để tạo thư mục mới, bạn hãy gõ tên thư mục vào ô "**filename, directory**", đánh dấu kiểm vào ô **confirm**, ấn **mkdir**.

 **Đổi thuộc tính:** Để đổi thuộc tính, bạn hãy chọn một thư mục hoặc file trong danh sách, gõ chỉ số **chmod** vào ô **rights**, đánh dấu kiểm vào ô **confirm**, ấn **chmod** (xem hình 8.5).



Hình 8.5: Chmod thư mục

 **Tải về:** Để tải về một file hay thư mục, bạn hãy chọn một thư mục hoặc file trong danh sách, chọn định dạng nén là **zip** hay **tar.gz**, đánh dấu kiểm vào ô **confirm**, ấn **Get**.

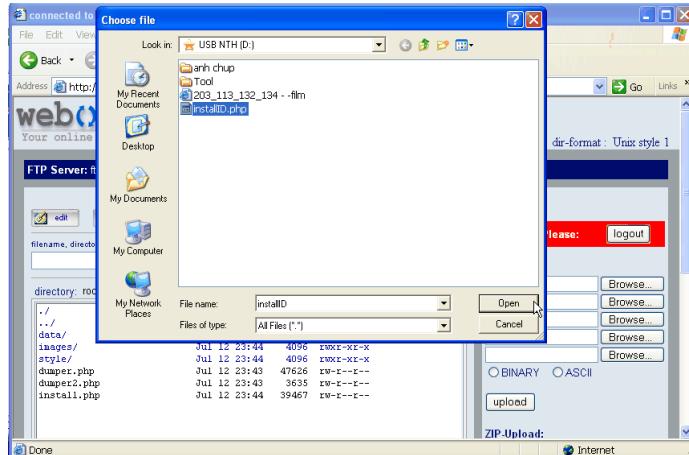
* *Upload file từ PC lên server*

1 Từ menu File-Upload, nhấp nút Browse (xem hình 8.6).

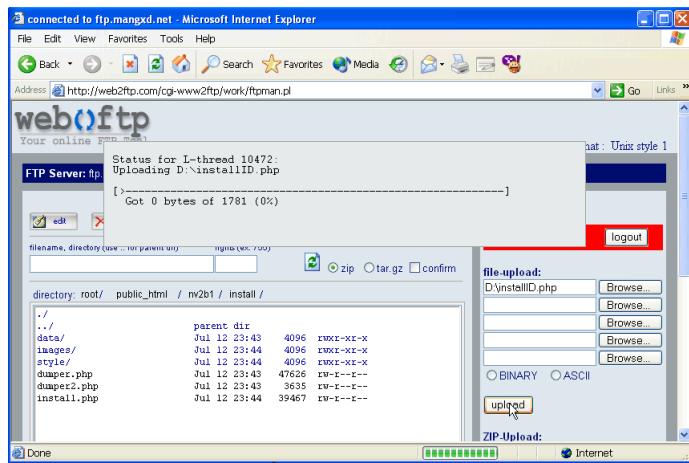


Hình 8.6: Menu File-Upload.

2 Hộp thoại **choose file** bật lên, bạn chọn file cần **upload** và nhấp nút **Open** (xem hình 8.7).

Hình 8.7: Hộp thoại **choose file**.

3 File sẽ được đưa vào danh sách, tiếp tục tìm đến các file còn lại (upload tối đa 5 file một lần). Nhấp nút **upload** để bắt đầu tải file lên. Tiến trình tải sẽ được thể hiện ngay trên cửa sổ (xem hình 8.8). Chờ cho tiến trình kết thúc bạn có thể tiếp tục upload các file còn lại.



Hình 8.8: Tiến trình Upload file.

* Zip-upload từ PC lên server

Zip-Upload là một tính năng vô cùng tiện lợi khi cần upload nhiều file với dung lượng nhỏ, ví dụ như khi upload bộ cài NukeViet. Sử dụng tính năng này để upload các file nén zip, sau khi upload, các file sẽ được giải nén ngay trên server. Vì đã được nén trước khi upload nên phương pháp này có nhiều ưu điểm như tốc độ upload nhanh, tiết kiệm băng thông, tiết kiệm thời gian ...

Thao tác hoàn toàn tương tự như **upload file**, chỉ có điều bạn sẽ sử dụng menu **zip-upload** (xem hình 8.9)



Hình 8.8: Menu zip-upload.

Điểm khác biệt duy nhất ở đây là sau khi tiến trình Upload file kết thúc (đạt 100%), bạn sẽ thấy tiến trình **send file** từ máy chủ Web2ftp đến máy chủ FTP của bạn. Bây giờ bạn có thể tắt hoàn toàn cửa sổ Internet Explorer mà không sợ ảnh hưởng đến tiến trình này.

Gợi ý:

- Để tăng tốc độ upload, với các file dung lượng nhỏ ta nên sử dụng Zip-Upload.
- Khi tiến trình **send file** từ máy chủ Web2ftp đến máy chủ FTP bắt đầu (tiến trình Upload file đã đạt 100%) bạn có thể tận dụng thời gian này bằng cách tiếp tục zip-upload các file khác.

Lưu ý:

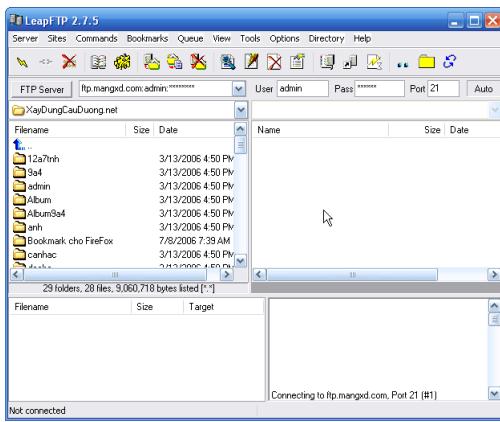
- Nếu sử dụng tính năng zip-upload, bạn phải chờ tiến trình **send file** từ máy chủ Web2ftp đến máy chủ FTP kết thúc thì mới có thể tiến hành cài đặt NukeViet (vì khi đó các file mới được gửi đến đầy đủ trên Server). Quá trình này mất khoảng 10-30 phút (đối với bộ cài NukeViet 1.0).
- Sau khi làm việc xong, nhớ nhập **logout** hoặc tắt hoàn toàn Internet Explorer để thoát khỏi web2ftp.

40.2 Upload bằng LeapFTP

Cách sử dụng như sau:

Khởi động chương trình.

Điền thông tin về FTP Server, User name và mật khẩu. Nhấn CTRL+Enter để thực hiện kết nối tới Server (xem hình 8.9).



Hình 8.9: LeapFTP

Giống như các trình FTP khác, cửa sổ chương trình có 2 phần. Khung bên trái là nội dung tập tin hoặc thư mục trên đĩa cứng máy của bạn. Bạn cần chỉ định thư mục chứa website trên đĩa cứng, nhấp phải chọn các thư mục hoặc tập tin (nếu muốn chọn nhiều thì nhấp & giữ phím Ctrl trong khi chọn thư mục hoặc file) và chọn upload. Lúc này các tập tin và thư mục sẽ được upload lên máy chủ web. Tiến trình upload tại thanh trạng thái phía dưới cửa sổ cho bạn biết quá trình upload diễn ra như thế nào.

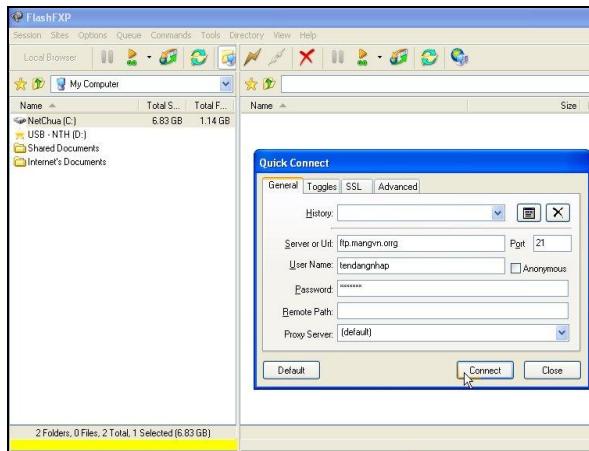
Khung bên phải là các file và thư mục trên server, nếu muốn xoá nội dung nào thì bạn cứ nhấp chuột phải vào đối tượng và chọn **Delete**. Để tải về file hoặc thư mục trên server bạn chọn **Download**.

40.3 Upload bằng Flash FXP

Tương tự LeapFTP & Windows Commander, Flash FXP có giao diện gồm 2 nửa:

- Nửa trái hiển thị các file và thư mục trên PC.
- Nửa phải hiển thị thư mục trên máy chủ.
- + *Tạo kết nối tới máy chủ FTP:*

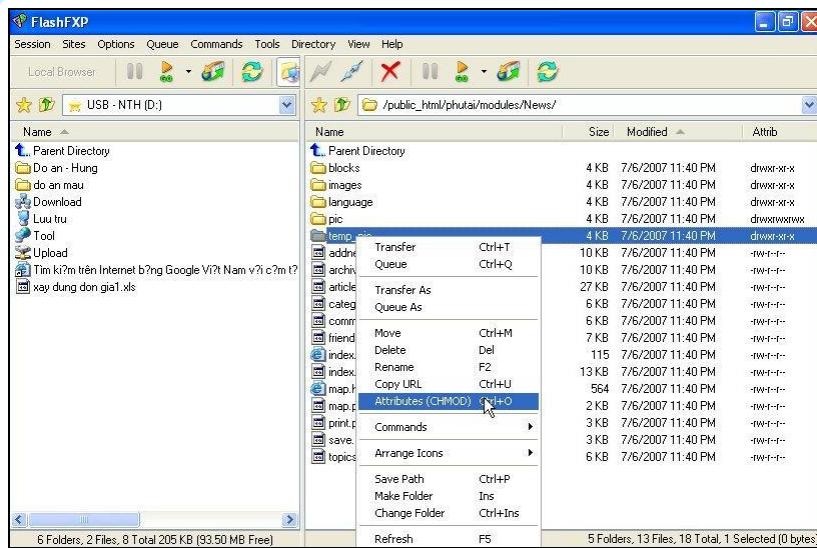
- Bước 1: Chạy chương trình Flash FXP, nhấn vào biểu tượng **Quick Connect** để bật hộp thoại **Quick Connect**.
- Bước 2: Khai báo thông số kết nối và nhấp **Connect** để thực hiện kết nối (xem hình 8.11)



Hình 8.11: Khai báo thông số kết nối với máy chủ FTP.

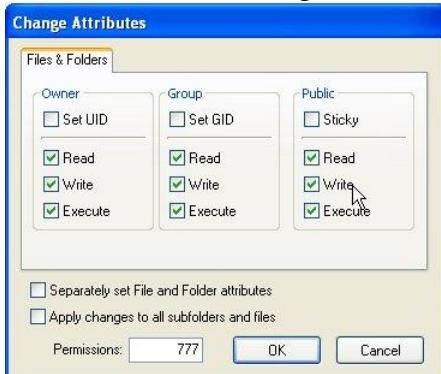
- + *Chmod file hoặc thư mục:*

1. Click chuột phải lên các file hoặc thư mục cần Chmod, chọn Attributes (xem hình 8.12)



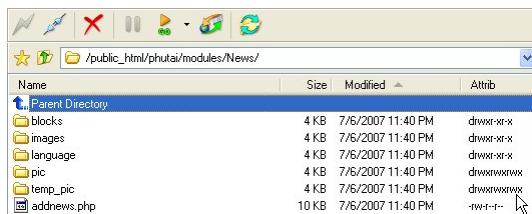
Hình 8.12: Menu chuột phải.

2. Hộp thoại **Change Attributes** bật lên, đánh dấu kiểm vào các ô, chế độ Chmod sẽ được ghi nhận tại ô **Permissions**. khi chọn đúng chế độ chmod được yêu cầu, hãy nhấp **OK**. Tùy chọn **Apply changes to all subfolders and files** cho phép áp dụng thiết lập chmod cho tất cả các file & thư mục con trong thư mục được chọn.



Hình 8.13: Chmod.

Chế độ chmod của từng file và thư mục được ghi dưới dạng ký hiệu bằng chữ ở cột **Attrib** (xem hình 8.14).



Hình 8.14: Theo dõi chế độ Chmod.

Phần 8: Hướng dẫn sử dụng hosting

41 Hướng dẫn sử dụng Cpanel

Khái niệm về cPanel

Đối với những Webmaster của một website bất kỳ phải dùng những công cụ của nhà cung cấp host để quản lý website của mình như: thêm domain, upload file, quản lý cơ sở dữ liệu, làm mail server...., những công cụ đó gọi là Web Host Manager (WHM)cPanel là một trong những WHM tốt, dễ sử dụng và có rất nhiều tính năng tiện dụng. Phiên bản mới nhất của cPanel là cPanel 11.



Giao diện của cPanel 11

Các tính năng chủ yếu:

- Quản lý Cơ sở dữ liệu MySQL trên máy chủ
- File Manager
- FTP Account
- Password Protected Directories
- Quản lý Domain (tên miền)
- Quản lý Mail Server
- Và một số tính năng khác...

Ghi chú:

Không phải nhà cung cấp host nào cũng cài sẵn cPanel trên máy chủ, khi đó ta phải sử dụng công cụ mà máy chủ đang sử dụng.

Ngoài cPanel còn một số WHM khác như DirectAdmin (www.directadmin.com), Plesk (www.swsoft.com/plesk)

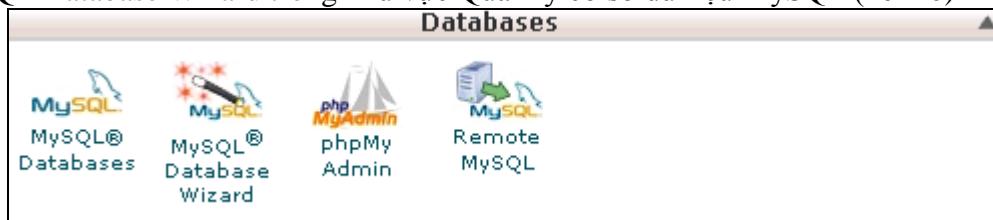
41.1 Quản lý cơ sở dữ liệu MySQL trên máy chủ

Cơ sở dữ liệu MySQL được sử dụng phổ biến ở những máy chủ cài PHP, hệ thống NukeViet sử dụng cơ sở dữ liệu MySQL để lưu các thông tin.

Mỗi cơ sở dữ liệu có thể có nhiều hơn 1 user gắn vào quản trị với những quyền hạn khác nhau. Việc này rất quan trọng trong việc bảo mật thông tin, và nhất là giúp vượt qua hạn chế quota của từng user trên máy chủ (xem thêm phần cấu hình NukeViet để tự động thay đổi user log vào cơ sở dữ liệu theo thời gian trong ngày nhằm hạn chế tần suất truy cập cơ sở dữ liệu của host tính trên 1 user).

41.1.1 Tạo 1 cơ sở dữ liệu mới bằng Wizard

Tạo 1 cơ sở dữ liệu rất đơn giản, ở bản cPanel 11 này, ta không thể tạo mới 1 cơ sở dữ liệu trong phpMyAdmin, vì vậy ta dùng 1 công cụ mới của cPanel mà phiên bản cũ không có, đó là MySQL Database Wizard trong khu vực Quản lý cơ sở dữ liệu MySQL (xem 0)



Khu vực Quản lý cơ sở dữ liệu MySQL của cPanel 11

Nhấn vào công cụ MySQL Database Wizard, màn hình xuất hiện như sau
Tại đây, ta nhập tên cơ sở dữ liệu mới vào hộp thoại và nhấn Next step

MySQL® Database Wizard

MySQL Databases allow you to store lots of information easily readable by humans. MySQL databases are required by management systems, and others. To use a database, other users) that have privileges to access a database.

Step 1: Create A Database

New Database:

Next Step

Tạo 1 cơ sở dữ liệu MySQL bằng Wizard, bước 1

Tiếp đó, Wizard yêu cầu chúng ta nhập thông tin user tương ứng của cơ sở dữ liệu này.
Nhấn Next Step để tiếp tục

Chú ý: lúc này cơ sở dữ liệu đã được tạo với tên **mã người dùng_host_tên csdl**, trong hình minh họa (0) là **d1025p04_test**

MySQL® Database Wizard

Added the database **d1025p04_test**.

Step 2: Create Database Users:

Username: *Seven characters max

Password:

Password Strength: **Strong**

Password (Again):

Next Step

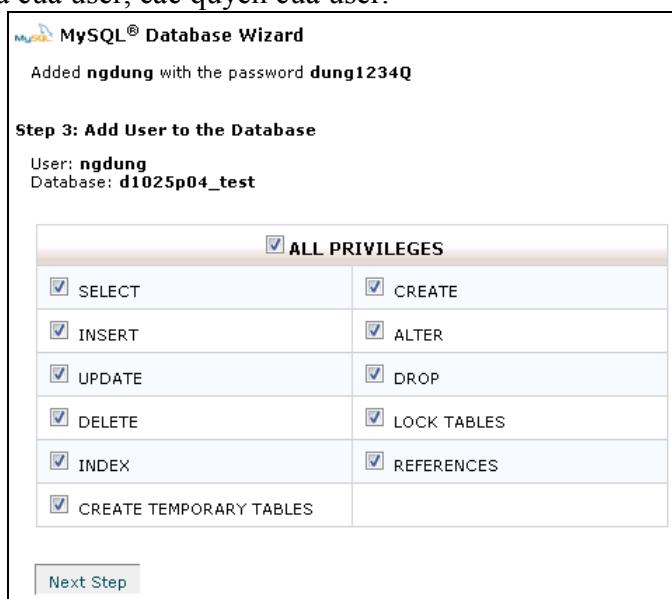
Tạo 1 cơ sở dữ liệu MySQL bằng Wizard, bước 2

Tiếp theo Wizard yêu cầu ta gán các quyền tác động vào cơ sở dữ liệu của user vừa đăng ký (xem 0). Các quyền này thể hiện ở các câu lệnh SQL như sau:

SELECT: vấn tin các bảng trong cơ sở dữ liệu
 CREATE: tạo một bảng (table) mới trong cơ sở dữ liệu
 INSERT: thêm 1 mẫu tin (record) vào 1 bảng có sẵn
 ALTER: thêm 1 trường (field) vào 1 bảng có sẵn
 UPDATE: cập nhật dữ liệu của các mẫu tin (record) trong 1 bảng (table) có sẵn
 DROP: xóa một bảng (table) có sẵn
 DELETE: xóa 1 bảng (table) có sẵn
 LOCK TABLES: khóa các table trong cơ sở dữ liệu không bị chỉnh sửa.
 INDEX
 REFERENCES
 CREATE TEMPORARY TABLES

Thông thường, ta sẽ chọn hết các quyền bằng cách check vào ô All Privileges.

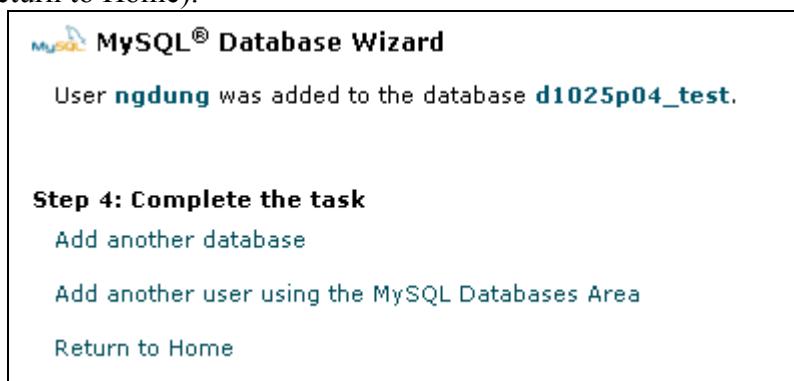
Chú ý: ở bước này, cPanel đã hiển thị toàn bộ thông tin của cơ sở dữ liệu mới tạo: tên cơ sở dữ liệu, user, mật mã của user, các quyền của user.



Tạo 1 cơ sở dữ liệu MySQL bằng Wizard, bước 3

Sau khi nhấn Next Step, màn hình sau (0) xuất hiện báo thành công:

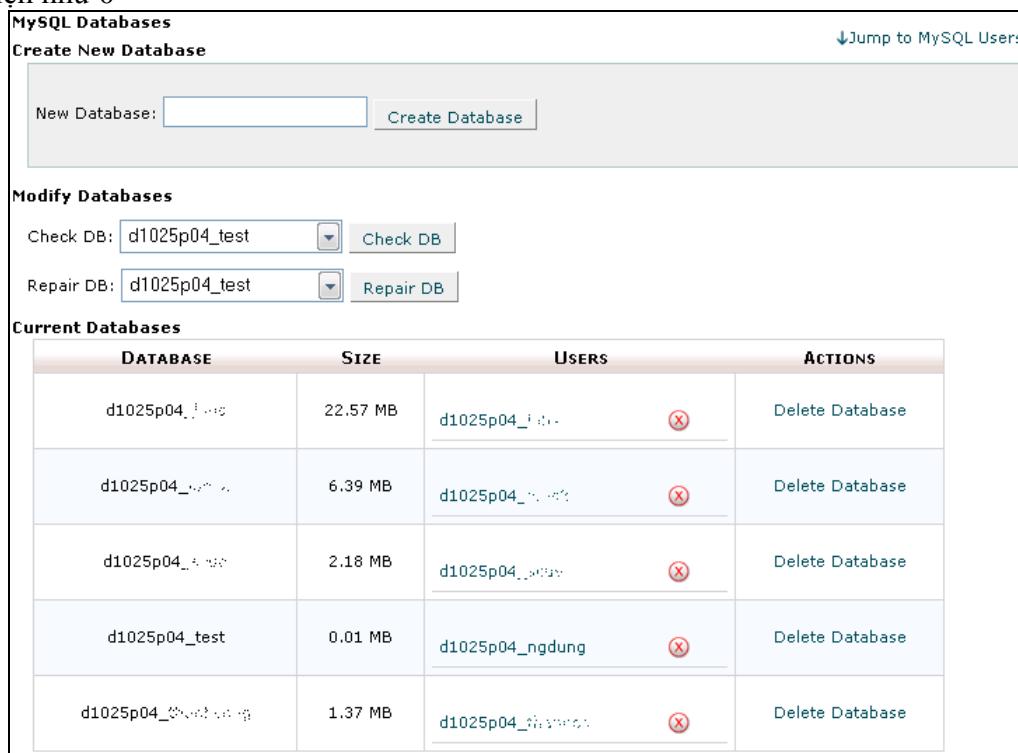
Tại màn hình này, ta có thể tiếp tục tạo cơ sở dữ liệu mới bằng Wizard (chọn Add another database) hoặc dùng công cụ quản lý cơ sở dữ liệu MySQL của cPanel 11 (chọn Add another user using the MySQL Databases Area – xem phần 41.1.2) hoặc về màn hình chính của cPanel (chọn Return to Home).



Tạo 1 cơ sở dữ liệu MySQL bằng Wizard, bước 4

41.1.2 Quản lý các cơ sở dữ liệu và user tương ứng

Trong trường hợp muốn tạo cơ sở dữ liệu không dùng Wizard hoặc thêm 1 user mới cho 1 cơ sở dữ liệu thì ta dùng đến công cụ quản lý cơ sở dữ liệu MySQL của cPanel, tại khu vực quản lý cơ sở dữ liệu của cPanel 11 (xem 0) chọn công cụ  MySQL Database, màn hình xuất hiện như 0



DATABASE	SIZE	USERS	ACTIONS
d1025p04_..._..._...	22.57 MB	d1025p04_..._..._...	
d1025p04_..._..._...	6.39 MB	d1025p04_..._..._...	
d1025p04_..._..._...	2.18 MB	d1025p04_..._..._...	
d1025p04_test	0.01 MB	d1025p04_ngdung	
d1025p04_..._..._...	1.37 MB	d1025p04_..._..._...	

Màn hình quản lý cơ sở dữ liệu MySQL 1

Tại đây, ta có thể tạo 1 cơ sở dữ liệu mới bằng cách nhập tên cơ sở dữ liệu vào ô New Database và nhấn Create Database. Chú ý, làm cách này sẽ không tạo user tương ứng cho cơ sở dữ liệu.

Ở đây còn có công cụ kiểm tra cơ sở dữ liệu có bị lỗi (Check Database) và Sửa lỗi cơ sở dữ liệu (Repair DataBase): ta chọn cơ sở dữ liệu cần kiểm tra trong danh sách, sau đó nhấn lệnh tương ứng.

Ở bảng liệt kê các cơ sở dữ liệu đã tạo (Current Databases), ta có thể xóa hẳn 1 cơ sở dữ liệu bằng cách nhấn vào liên kết Delete Databases tương ứng, hoặc gỡ bỏ quyền quản lý của 1 user trên 1 cơ sở dữ liệu nào đó, ta nhấn vào nút tương ứng.

Để tạo thêm user, gán thêm user quản lý 1 cơ sở dữ liệu nào đó, ta kéo màn hình xuống hoặc nhấn vào liên kết Jump to MySQL Users

Khi đó, màn hình quản lý user của các cơ sở dữ liệu sẽ xuất hiện như 0.

Tại màn hình này, ta có thể tạo mới 1 user (nhập username, pass vào những ô tương ứng phần Add New User).

Sau đó, gán 1 user có sẵn quản lý một cơ sở dữ liệu có sẵn bằng cách chọn user trong danh sách User, chọn cơ sở dữ liệu trong danh sách Database phần Add User to Database và nhấn Submit. Khi đó, cPanel sẽ yêu cầu ta gán các quyền mà user có thể tác động lên cơ sở dữ liệu này (xem 0)

Phía dưới là danh sách tất cả các user sử dụng cơ sở dữ liệu MySQL trên host của chúng ta, nhấn nút để xóa user tương ứng.

USERS	DELETE
d1025p04_ngdung	(X)

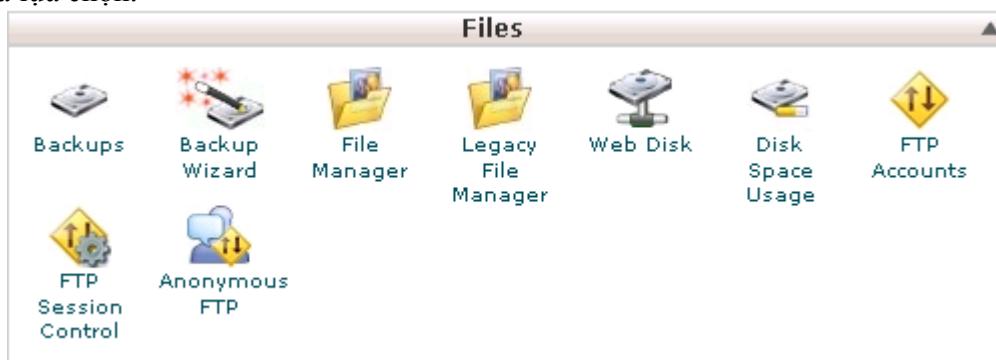
Màn hình quản lý cơ sở dữ liệu MySQL 2

Ghi chú:

- 1 cơ sở dữ liệu có thể có nhiều user cùng quản lý.
- 1 user có thể quản lý nhiều cơ sở dữ liệu.

41.1.3 Truy xuất cơ sở dữ liệu từ xa**41.2 File manager**

Ở phiên bản cPanel 10, File Manager đã rất tuyệt vời có tính năng unzip, CHMOD nhiều file ... và rất dễ sử dụng. Đến phiên bản cPanel 11 này, giao diện đẹp hơn, chuyên nghiệp hơn chứ không đơn giản như File Manager của cPanel 10 và có đến 2 phiên bản File Manager cho chúng ta lựa chọn.



Khu vực quản lý File của cPanel 11

0 thẻ hiện các công cụ quản lý File. Giả sử chúng ta mới mua host, trên máy chủ đang trống rỗng thì việc chúng ta quan tâm đầu tiên đến việc upload file lên máy chủ.

Có 3 cách chính để thực hiện điều này:

- a) Dùng 1 chương trình FTP nào đó kết nối vào tài khoản FTP để upload, xóa, download, ... các file trên máy chủ.
- b) Dùng chương trình File Manager của WHM có sẵn.
- c) Lai tap

Với cách a), chúng ta có thể dùng các chương trình FTP client truyền thống như LeapFTP, FTP Explorer, CuteFTP,... hoặc các chương trình tích hợp chức năng FTP như Total Commander, FireFox FTP addon ...

Ưu: cách dùng những chương trình FTP truyền thống rất an toàn khi upload những file có dung lượng lớn. Có nhiều tài khoản FTP khác nhau để truy cập với quyền hạn nhất định vào từng thư mục của máy chủ. Có chức năng đồng bộ hóa dữ liệu (so sách sự khác biệt giữa các thư mục, file trên máy chủ và máy cục bộ từ đó chọn những file có sự thay đổi để upload hoặc download).

Nhược: các dòng lệnh được gửi từ máy khách lên máy chủ nên đôi lúc thực hiện bị chậm, trì hoãn, thỉnh thoảng đứng giữa chừng khi truyền nhiều file... không tận dụng cách chức năng mà máy chủ sẵn có, chỉ có thể có 1 đến 3 kết nối vào 1 tài khoản FTP vào cùng 1 thời điểm.

Với [cách b\)](#), chương trình chạy trực tiếp trên máy chủ, giao tiếp với người sử dụng bằng giao diện Web.

Ưu: vì các mã lệnh được xử lý trực tiếp trên máy chủ nên rất nhanh và đảm bảo được thực hiện. Tận dụng được ưu điểm của các lệnh, hàm của máy chủ để xử lý lệnh (zip, unzip...)

Nhược: không phải WHM nào cũng cung cấp File Manager đủ mạnh và làm hài lòng người sử dụng. Không chia quyền quản trị File Manager được vì chỉ có Admin người đặt mua host mới có quyền vào File Manager cũng như nhiều thành phần quan trọng khác của WHM. Giới hạn không upload các file lớn được (do giới hạn của host nhận file qua giao thức http).

Với [cách c\)cách lai tap](#) giữa 2 cách trên là dùng 1 chương trình tự cài lên máy chủ, có tính năng quản lý FTP qua giao diện Web (giao thức http), tiêu biểu là Net2Ftp.com

Ưu: Vì là mã lệnh chạy trực tiếp trên máy chủ nên tận dụng được các tính năng chỉ có máy chủ mới có (zip, unzip...) đồng thời có thể chia quyền quản trị vì tuy là giao diện web nhưng nối vào tài khoản ftp (dùng giao thức http quản lý giao thức ftp). Dùng thay thế File Manager của máy chủ khi nó không đáp ứng nhu cầu của người sử dụng.

Nhược: vì là chương trình người dùng tự đưa vào máy chủ nên vẫn có hạn chế về thời gian xử lý mã lệnh, kích thước file truyền lên, giới hạn băng thông của tài khoản FTP.

Tùy từng trường hợp cụ thể ta có thể dùng kết hợp các cách trên để quản lý file trên máy chủ.

Trở lại với cPanel, để thực hiện [cách a\)](#), chúng ta phải tạo các tài khoản FTP để kết nối lên máy chủ.

4.1.2.1 Tạo một tài khoản FTP

Nhấn vào công cụ FTP Account  tại phần quản lý File của cPanel (Xem 0)

Giao diện quản lý các tài khoản FTP xuất hiện như 0

Tại đây, chúng ta nhập tên tài khoản vào ô login, mật mã tương ứng vào ô Password và Password again (thanh Password Strength hiển thị mức độ bảo mật của password, chỉ mang tính tham khảo)

Nhập tên thư mục chỉ định tài khoản này được phép quản lý vào ô Directory. Lưu ý tài khoản này được quản lý thư mục được chỉ ra ở đây và các thư mục cấp con của nó. Thư mục cấp cha sẽ không bị ảnh hưởng.

Nhập hạn mức upload cho tài khoản FTP này vào ô Quota (chính là dung lượng tối đa của thư mục này khi tài khoản FTP này kết nối – tài khoản FTP khác thẻ có hạn mức khác đối với cùng thư mục).

Nhấn Create để kết thúc tạo tài khoản FTP mới.

Ghi chú:

Nếu thông tin chính xác và không bị lỗi, tài khoản ftp mới tạo sẽ sử dụng được ngay lập tức.

FTP Accounts

FTP Accounts allow you to access your web site's files through a protocol called FTP. You will need a third party FTP program to access your files. You can login to a FTP by entering lobs-ueh.net as your FTP host and the username and password of the account you wish to log into.

Add FTP Account

Login:	@lobs-ueh.net	Password Strength
Password:		Very Weak
Password (Again):		
Directory:	/	
Quota: (MB)	Unlimited	
<input type="button" value="Create"/>		

Account Management

USER ↓	TYPE	DIRECTORY	DISK USAGE	QUOTA	FUNCTIONS
anonymous@lobs-ueh.net		/public_ftp	0 Bytes	None	
d1025p04		/	873 MB	None	
d1025p04_logs		/usr/local/apache /domlogs/d1025p04	0 Bytes	None	
ftp@lobs-ueh.net		/public_ftp	0 Bytes	None	
scue@lobs-ueh.net		/public_html/scue	28 MB	None	

Giao diện thêm mới tài khoản FTP

41.2.2 Chính sửa thông tin của một tài khoản FTP

Nhấn vào công cụ FTP Account tại phần quản lý File của cPanel (Xem 0)
Giao diện quản lý các tài khoản FTP xuất hiện như 0.

Account Management

USER ↓	TYPE	DIRECTORY	DISK USAGE	QUOTA	FUNCTIONS
anonymous@lobs-ueh.net		/public_ftp	0 Bytes	None	
d1025p04		/	873 MB	None	
d1025p04_logs		/usr/local/apache /domlogs/d1025p04	0 Bytes	None	
ftp@lobs-ueh.net		/public_ftp	0 Bytes	None	
scue@lobs-ueh.net		/public_html/scue	28 MB	None	

Quản lý các tài khoản FTP có sẵn

Tên của các tài khoản FTP xuất hiện bên trái, các nút lệnh quản lý tương ứng bên phải gồm:



Delete: Xóa tài khoản FTP tương ứng



Edit Quota: Thay đổi hạn mức upload của tài khoản FTP tương ứng



Change Password: Đổi mật mã cho tài khoản FTP tương ứng



Configure FTP Client : gồm các file cấu hình sẵn cho những chương trình FTP client thông dụng và thông tin kết nối của tài khoản FTP tương ứng nếu muốn tự cấu hình FTP client bằng tay.

Ghi chú:

Ta không thể thay đổi thư mục được quản lý của 1 tài khoản FTP đã tạo, muốn thay đổi ta phải xóa đi và tạo lại tài khoản FTP đó.

Configure FTP Client chứa những thông tin quan trọng giúp kết nối vào tài khoản FTP như tên ftp host, user, password, cổng kết nối ftp ...

Phía dưới giao diện quản trị FTP, còn có 1 phần là log FTP theo dõi những phiên làm việc của tất cả các tài khoản FTP.

41.2.3 Các công cụ quản lý FTP khác

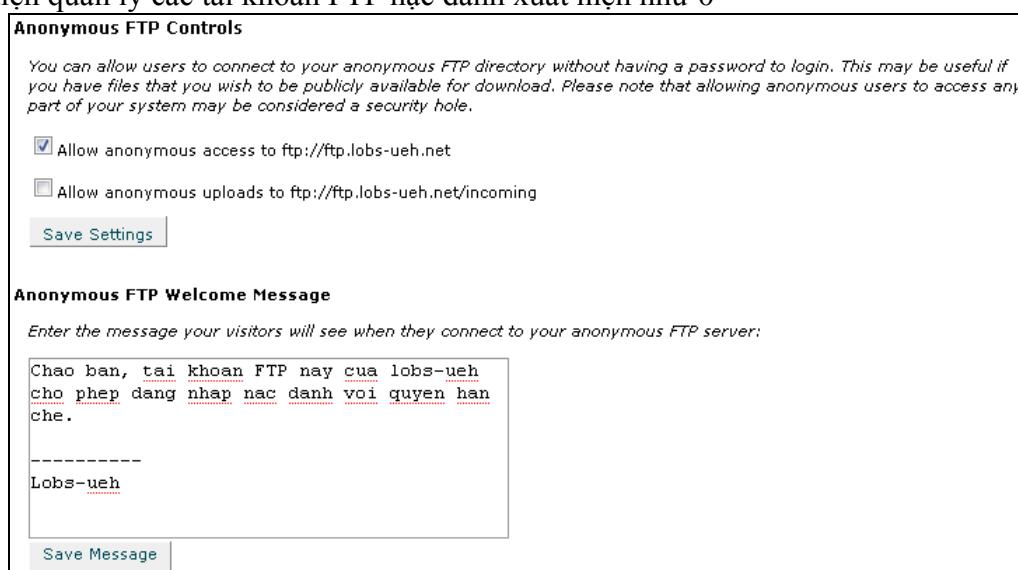
Vào bất kỳ thời điểm nào, bạn có thể biết được tài khoản FTP nào đang kết nối vào máy chủ, và từ đó có thể cưỡng chế ngắt kết nối FTP này bằng công cụ theo dõi phiên làm việc FTP

Section Control  tại Khu vực quản lý File của cPanel 11 (Xem 0).

Quản lý tài khoản FTP nặc danh, bạn có thể cho những người nặc danh truy cập vào tài khoản FTP của bạn, cách quản lý:

Nhấn vào công cụ Anonymous Account  tại Khu vực quản lý File của cPanel (Xem 0)

Giao diện quản lý các tài khoản FTP nặc danh xuất hiện như sau



Anonymous FTP Controls

You can allow users to connect to your anonymous FTP directory without having a password to login. This may be useful if you have files that you wish to be publicly available for download. Please note that allowing anonymous users to access any part of your system may be considered a security hole.

Allow anonymous access to <ftp://ftp.lobs-ueh.net>

Allow anonymous uploads to <ftp://ftp.lobs-ueh.net/incoming>

Save Settings

Anonymous FTP Welcome Message

Enter the message your visitors will see when they connect to your anonymous FTP server:

Chao ban, tai khoan FTP nay cua lobs-ueh
cho phap dang nhap nac danh voi quyen han
che.

Lobs-ueh

Save Message

Quản lý tài khoản FTP nặc danh

Nếu đồng ý cho người khác sử dụng tài khoản nặc danh, check vào các ô allow tương ứng. Nếu cho phép người dùng truy cập tài khoản FTP nặc danh, tài khoản này sẽ có user và pass là anonymous, pass là email của người đăng nhập.

Vùng Message dùng để chứa thông báo cho người truy cập nặc danh khi sử dụng tài khoản này.

41.2.4 Công cụ quản lý tập tin File Manager của cPanel

Đây là cách b) như đã nêu ở trên, File Manager của cPanel 11 có 2 phiên bản là 2.0 và 3.0. Cả 2 đều có những tính năng riêng nên không thể nói phiên bản nào tốt hơn.

41.2.5 Cách thức vào File Manager 2.0:

Tại Khu vực quản lý File của cPanel 11 (Xem 0), nhấn chuột vào liên kết  **Legacy File Manager**, hộp thoại chọn thư mục quản trị xuất hiện như sau (nếu đã từng check vào ô **Skip this question, and always open this directory in the future when opening File Manager** thì hộp thoại này không xuất hiện)



Hộp thoại chọn thư mục quản lý của File Manager

Ở đây ta nên chọn Webroot để đến thư mục gốc trên máy chủ.

Nhấn Ok để xác nhận, nhấn dấu chéo bên góc trái phía trên hộp thoại để hủy lệnh.

Sau khi xác nhận thư mục quản lý, File Manager 2.0 sẽ xuất hiện (xem 0)

FILE	SIZE	MODE
LoBsv2	4 KB	0755
cgi-bin	4 KB	0755
LoBs	4 KB	0755
scue	4 KB	0755
thanhcong	4 KB	0755
.smileys	4 KB	0755
n2f	4 KB	0755
500.shtml	809 Bytes	0644
404.shtml	754 Bytes	0644
403.shtml	746 Bytes	0644
401.shtml	754 Bytes	0644
logo.gif	130 KB	0777

Giao diện File Manager 2.0

File Manager 2.0 có đầy đủ những tính năng tối thiểu của việc quản lý file và thư mục.

Phía trên là những liên kết giúp định vị thư mục đang quản lý, di chuyển nhanh về thư mục cấp cha ... các lệnh cơ bản upload, tạo file mới, tạo thư mục mới ...

Bên trái là danh sách liệt kê các thư mục và tập tin trong thư mục hiện hành. Nhấn vào tên hoặc biểu tượng ở đầu dòng để chọn đối tượng, khi một đối tượng được chọn thì những lệnh tương ứng với đối tượng đó xuất hiện bên khung bên phải bao gồm upload, download, đổi tên, sao chép, di chuyển, xóa, chỉnh sửa nội dung hoặc chỉnh code của file, thay quyền truy cập file hay thư mục – CHMOD,

Các thao tác quản lý tập tin trên File Manager 2.0 rất đơn giản, trực quan, một người đã quen với việc thao tác sao chép, di chuyển đổi tên tập tin và thư mục trên Windows không

Phía dưới bên phải là thùng rác, dùng để chứa những gì mà chúng ta xóa.

File Manager 2.0 có 1 tính năng rất hay mà các chương trình FTP client truyền thống không có là giải nén 1 file nén dạng zip, gz, tar, ... Khi ta chọn 1 tập tin dạng nén ở bên trái, sẽ có lệnh  Extract File Content ở khung bên phải. Nhấn vào nút lệnh này toàn bộ nội dung trong file nén sẽ được bung ra tại thư mục chứa file nén.

Kết quả, File Manager 2.0 sẽ báo cáo chi tiết bằng 1 hộp thông báo như sau:

Ghi chú:

Riêng các thư mục, nhấn vào biểu tượng của nó nghĩa là mở thư mục đó để vào thư mục cấp con. Việc phân biệt chọn và mở thư mục này quan trọng trong việc chọn đúng thư mục đích khi copy, di chuyển các đối tượng trong File Manager 2.0.

File Manager 2.0 chỉ cho phép chọn 1 đối tượng để quản lý trong 1 thời điểm.

Để tận dụng tính năng giải nén của File Manager, tốt nhất là dùng các chương trình FTP Client truyền thống upload các file dung lượng lớn lên máy chủ rồi ra lệnh giải nén. Việc này tiết kiệm thời gian upload và thuận tiện hơn nhiều so với việc upload từng file bằng FTP Client.

Thao tác giải nén sẽ ghi đè lên những tập tin đã tồn tại trên máy chủ nếu trùng tên.

Thuộc tính của các thư mục và file sau khi giải nén có thể không được khôi phục như lúc trước khi nén, có nghĩa là phải CHMOD lại nếu cần thiết.

Khi giới hạn Disk Space của máy chủ hết, có thể file nén sẽ không giải nén hết được, khi đó sẽ có thông báo trong hộp thông báo (0)



Thông báo giải nén thành công

File Manager còn có 1 tính năng độc đáo mà File Manager 3.0 không có, đó là tính năng thùng rác. Khi ta xóa bất kỳ đối tượng nào bằng File Manager 2.0, những đối tượng này sẽ được di chuyển đến Trash (thùng rác) phía bên phải. Và ta có thể xóa hẳn (đỗ rác) hoặc khôi phục dữ liệu từ thùng rác này (xem 0).

Nhấn vào thùng rác để đỗ rác (xóa thật sự tất cả đối tượng trong thùng rác khỏi máy chủ)

Nhấn vào một đối tượng bất kỳ trong thùng rác để khôi phục nó về đúng vị trí trước khi xóa.

Ghi chú:

Dung lượng của thùng rác vẫn được tính vào tổng dung lượng các file trên máy chủ, do đó hãy đỗ rác nếu cần thêm không gian lưu trữ.

Thùng rác không có tính năng xóa 1 đối tượng trong thùng rác, khi đỗ rác là xóa toàn bộ đối tượng đang có trong thùng rác.



Thùng rác của File Manager 2.0

Sau đây, chúng ta xem qua phần File Manager 3.0 của cPanel 11

41.2.6 Cách thức vào File Manager 3.0:

Tại Khu vực quản lý File của cPanel 11 (Xem 0), nhấn chuột vào liên kết File Manager, hộp thoại chọn thư mục quản lý xuất hiện như 0 (nếu đã từng check vào ô **Skip this question, and always open this directory in the future when opening File Manager** thì hộp thoại này không xuất hiện)



Hộp thoại chọn thư mục quản lý của File Manager

Ở đây ta nên chọn Webroot để đến thư mục gốc trên máy chủ.

Nhấn Ok để xác nhận, nhấn dấu chéo bên góc trái phía trên hộp thoại để hủy lệnh.

Sau khi chọn thư mục quản lý, giao diện File Manager 3.0 xuất hiện như 0:

The screenshot shows the 'File Manager' interface with the URL '/public_html'. The left sidebar shows a tree view with a single folder expanded: '/home/d1025p04'. The right panel displays a table of files and folders:

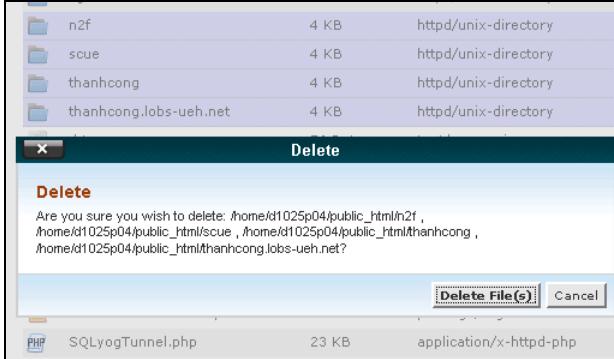
Name	Size	Type	Permissions
.smileys	4 KB	httpd/unix-directory	0755
LoBs	4 KB	httpd/unix-directory	0755
LoBsv2	4 KB	httpd/unix-directory	0755
cgi-bin	4 KB	httpd/unix-directory	0755
n2f	4 KB	httpd/unix-directory	0755
sue	4 KB	httpd/unix-directory	0755
thanhcong	4 KB	httpd/unix-directory	0755
.htaccess	76 Bytes	text/x-generic	0644
400.shtml	615 Bytes	text/html	0644
401.shtml	754 Bytes	text/html	0644
403.shtml	746 Bytes	text/html	0644
404.shtml	754 Bytes	text/html	0644
500.shtml	809 Bytes	text/html	0644
SQLyogTunnel.php	23 KB	application/x-httpd-php	0644

Giao diện File Manager 3.0

Giao diện của File Manager 3.0 giống y hệt giao diện của Windows Explorer với cây thư mục bên trái, nội dung thư mục hiện hành bên phải, các lệnh tương ứng tác động lên thư mục đang chọn liệt kê ở phía trên, tùy vào đối tượng đang chọn mà những nút lệnh này có hiệu lực hoặc vô hiệu (sáng lên hay mờ đi)

File Manager 3.0 thuận tiện hơn rất nhiều so với bản File Manager 2.0 ở chỗ:

- Có thể chọn đồng thời nhiều đối tượng và ra lệnh tác động cho nhóm đối tượng này (xem 0).



Chon nhiều đối tượng và ra lệnh xóa (hộp xác nhận xuất hiện)

- Các nút lệnh thiết kế phía trên và tác động trực tiếp lên đối tượng đang chọn (file, thư mục)
- Đổi tên 1 đối tượng, hoặc đổi quyền truy cập đối tượng (CHMOD) dễ dàng bằng cách nhấn chuột vào ô tương ứng của đối tượng và gõ tên mới hoặc mã CHMOD vào ô nhập liệu (xem 0).



Đổi tên, CHMOD một file, thư mục trong File Manager 3.0 hết sức dễ dàng

- Có thêm chức năng nén từng thư mục hoặc nén các đối tượng đang chọn bằng nút lệnh

Compress, tương tự có chức năng giải nén bằng nút lệnh Extract.

- Có thêm tính năng tìm kiếm trên máy chủ: nhập điều kiện tìm kiếm vào ô Search for ở đầu trang và nhấn Go, File Manager sẽ tìm trên host và trả kết quả về như **Error! Reference source not found.**



Kết quả tìm kiếm

Bên cạnh đó, File Manager 3.0 cũng có hạn chế là không có thùng rác như File Manager 2.0. Bù lại File Manager 3.0 yêu cầu chúng ta xác nhận mỗi khi xóa 1 đối tượng nào đó (xem 0).

Ghi chú:

- *Tính năng Nén (Compress) của File Manager sẽ không thực hiện được khi không gian lưu trữ (disk space) của host không đủ.*
- *Tính năng Giải nén (Extract) của File Manager 3.0 giống phiên bản 2.0*
- *Tính năng tìm kiếm chỉ hiển thị tối đa 250 kết quả tìm thấy, và chỉ cung cấp địa chỉ của những đối tượng tìm được chứ không cho phép di chuyển nhanh đến đối tượng và không cho phép thao tác (sao chép, xóa, di chuyển ...) trực tiếp từ khung kết quả tìm kiếm*

41.3 FTP Account

Phần này cho phép bạn tạo các tài khoản sử dụng giao thức FTP để kết nối vào hosting.

41.4 Addon domains, Sub domains, Parked domains

Tên miền là gì? Là địa chỉ của một website dưới dạng một chuỗi chữ có ý nghĩa gợi nhớ giúp người sử dụng dễ dàng tìm đến website bằng cách gõ tên miền vào ô địa chỉ truy cập (Address bar) của trình duyệt (địa chỉ thật của 1 website là một chuỗi dãy số IP khó nhớ).

VD: domain: www.vnn.vn có địa chỉ IP là: 203.162.168.130

Từ tên miền này, chúng ta có những thành phần phụ phía sau gọi là URL dẫn đến những phần khác nhau trong web của chúng ta, ví dụ: <http://vietnamnet.vn/xahoi/2007/07/712623/>

Khi mới mua host và mua tên miền, nhà cung cấp thường gắn sẵn tên miền cho chúng ta vào host đã mua, tuy nhiên nếu mua riêng lẽ host hoặc chúng ta muốn bổ sung thêm một tên miền khác trả vào host thì phải đợi đến tính năng quản lý domain – tên miền.



Phản quản lý domain

Như 0, Chức năng quản lý domain xuất hiện ngay trên trang chủ của cPanel, chức năng quản lý domain cung cấp những tính năng sau:

41.4.1 Subdomains: Thêm tên miền cấp con cho 1 tên miền có sẵn

- Tên miền cấp con là một tên miền dùng tên miền chính cộng với 1 từ khóa nào đó, từ khóa này được thêm vào phía trước tên miền chính hoặc 1 tên miền cấp con khác, phân cách bởi dấu chấm.

Ví dụ: tên miền chính là <http://yahoo.com> thì có thể có tên miền con là <http://mail.yahoo.com>

- Số tên miền cấp con bị giới hạn bởi nhà cung cấp, thông thường là 10 tên miền cấp con các loại cho 1 tên miền chính. Chúng ta có thể xem thông tin này ở panel Stat (Statistic – Thông kê) bên trái trên trang chủ của cPanel.

Cách tạo/chỉnh sửa Subdomain

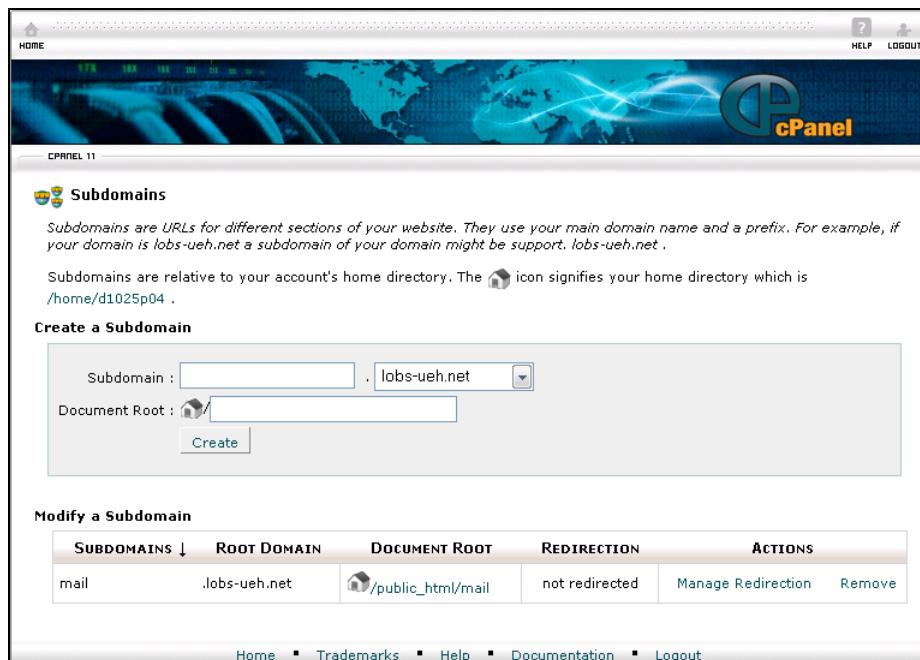
Di chuyển đến phần quản lý Domain, nhấn vào Subdomains (Hình II.1.1)

Khi đó, cPanel sẽ trả về form thông tin subdomain như hình II.1.1.1

Tại đây, chúng ta nhập từ khóa tạo tên miền cấp con vào ô Subdomain.

Khi đó, cPanel sẽ tự điền giá trị vào ô Document Root (thư mục chứa các file hiển thị khi người sử dụng truy cập đến tên miền cấp con này). Thông thường cPanel sẽ lấy từ khóa mà ta nhập ở trên để tạo một thư mục mới trong thư mục gốc trên máy chủ, chúng ta có thể chỉnh lại thông tin thư mục này nếu đã chuẩn bị các file cho tên miền cấp con trong 1 thư mục đã có trên máy chủ.

Nhấn Create để tạo Subdomain. Tên miền cấp con có thể sử dụng ngay lập tức sau khi tạo.



Tạo Subdomain

Phía dưới khung tạo Subdomain là những tên miền và tên miền cấp con đã tạo trước đó, chúng ta có thể thay đổi (Manage Redirection) thư mục gốc (Document Root) của 1 tên miền đã tạo, hay xóa hẳn (Remove) tên miền cấp con đã tạo – Xem 0

Ghi chú:

Chức năng Quản lý tên miền cấp con (Manage Redirection) 0 có thể giúp ta chuyển hướng tên miền cấp con chỉ đến 1 địa chỉ (URL) website bất kỳ trên mạng. Khi đó khi nhập tên miền cấp con này, người sử dụng sẽ được chuyển đến website đã chỉ định, trên thanh địa chỉ của trình duyệt (Address bar) sẽ hiển thị URL của website đó.

41.4.2 Addons domain

Addon domain là tính năng cho phép gán các tên miền khác nhau vào các subdomain của tên miền chính của hosting đó. Ví dụ: Hosting cho phép bạn có thể addon domain, bạn có 2 domain domain1.com và domain2.com, domain1.com được gán vào hosting có hỗ trợ addon domain, bây giờ bạn muốn chạy 02 website khác nhau trên cùng 1 hosting có địa chỉ là domain1.com thì chúng ta cần sử dụng chức năng này.

Để sử dụng được addon domain chúng ta cần phải chắc chắn hosting của mình cho phép có thể thêm bao nhiêu domain bằng cách quan sát hình dưới đây:

Email Accounts	0 / ∞
Subdomains	13 / ∞
Parked Domains	0 / ∞
Addon Domains	13 / ∞
FTP Accounts	28 / ∞
SQL Databases	25 / ∞

Hình trên đã sử dụng 13/∞ addon domain

Để bắt đầu sử dụng chức năng addon domain chúng ta cần qua các bước sau:
Tìm group **Domains**, tiếp đến tìm đến menu Addon domains như hình sau:



Sau khi vào menu Addon Domains sẽ hiển thị ra bảng để thêm 1 addon domain mới:

Create an Addon Domain

New Domain Name:	<input type="text"/> <small>This is not a valid domain.</small>	<input type="checkbox"/>
Subdomain/FTP Username:	<input type="text"/>	<input type="checkbox"/>
Document Root:	<input type="text"/> <small>/</small>	<input type="checkbox"/>
Password:	<input type="password"/>	<input type="checkbox"/>
Password (Again):	<input type="password"/>	<input type="checkbox"/>
Strength (why?):	<input type="text"/> Very Weak (0/100)	<input type="button" value="Password Generator"/>
<input type="button" value="Add Domain"/>		

Hint: This feature must be enabled for your account before you can use it. Addon domains will not function unless the domain name is registered with a valid registrar and configured to point to the correct DNS servers.

Modify Addon Domain

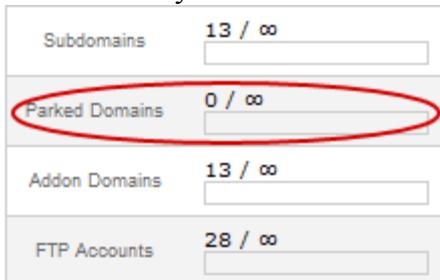
<input type="text"/> <small>Search</small>	<input type="button" value="Go"/>			
ADDON DOMAINS	DOCUMENT ROOT	USERNAME	REDIRECTS TO	ACTIONS
blog.chuyenhanam.net	 public_html/blog.chuyenhanam.net	bloghanam	not redirected	<input type="button" value="Remove"/> <input type="button" value="Manage Redirection"/>

Chú ý:

- **Ô New Domain Name:** Điền domain bạn muốn thêm vào hosting
- **Ô Subdomain/FTP Username:** Cpanel 11 sẽ tự tạo ra cho bạn, nếu muốn sửa các bạn có thể chỉnh sửa lại thông tin.
- **Ô Document Root:** Tương tự như Subdomain/FTP Username
- **Password và Password (Again):** Nhập vào password của tài khoản FTP, bạn có thể tự nhập hoặc sử dụng chức năng **Password Generator** của cPanel 11 để dùng.
- **Ô Strength:** Đánh giá độ mạnh của password nhập vào (trường hợp tự điền password) – các bạn căn cứ vào độ mạnh của password được cPanel đánh giá để đưa ra mật khẩu thích hợp để phòng trường hợp xấu có thể xảy ra.
- Sau khi thêm mới một addon domain thì sẽ được list ở phía dưới dòng **Modify Addon Domain**, ở đó các bạn có chỉ có 2 chức năng: Gỡ bỏ (**Remove**) Addon Domain hoặc Chuyển hướng Addon Domain (**Manage Redirection**)

41.4.3 Parket domain

Parket domain là dạng domain chạy song song, nói nôm na 1 hosting cho phép chạy 1 website cùng nội dung trên nhiều domain. Giống như Addon Domains, để có thể sử dụng được thì bạn phải chắc chắn rằng không vượt quá giới hạn parket domain của hosting bằng cách quan sát trạng thái parket domains như hình dưới đây:



Dã sử dụng 0/∞ parket domains

Để sử dụng chức năng Parket Domains chúng ta cần qua các bước sau:

Tìm đến group Domains, tiếp đến tìm menu Parket Domains như hình sau:



Menu Parket Domains

Sau chọn menu Parket Domains sẽ ra bảng để thêm 1 domain mới vào host như hình sau:

Parked Domains
Parked Domains (Domain pointers) allow you to "point" or "park" additional domain names to your existing hosting account. This will allow users to also reach your website when entering the "parked" or "pointed" domain into their browsers.

[Video Tutorial](#)

Create a New Parked Domain

Search Go

DOMAIN	DOMAIN ROOT	REDIRECTS TO	ACTIONS
No Parked Domains are present			

Chú ý:

Để thêm một parket domain mới ta cần điền tên domain vào ô **Create a New Parked Domains** sau đó nhấp vào nút "**Add Domain**"

Để gỡ bỏ một Parket Domain chúng ta nhấp vào bảng **Remove Parked Domains**, tìm domain cần gỡ bỏ, nhấp sang cột **Actions** và chọn "**Remove**".

Chú ý chung: Khi sử dụng chức năng Addon Domains và Parked Domains các bạn phải chuyển DNS của domain về đúng địa chỉ DNS của nhà cung cấp hosting.

Phụ lục: Các phần mềm và link tải

1. Appserv-win32-2.4.5 (Phần mềm tạo máy chủ trên Win XP)

Website: www.appservernetwork.com

Link tải: <http://prdownloads.sourceforge.net/appserv/appserv-win32-2.4.5.exe?download>

Dung lượng: 16,5MB

2. Unikey (bộ gõ tiếng Việt)

Trang chủ UNIkey: <http://unikey.org>

Hoặc: <http://unikey.sourceforge.net>

Tải Unikey <http://unikey.org/bdownload.php>

Hướng dẫn: <http://unikey.org/manual/ukmanual.htm>

Trợ giúp: <http://unikey.org/manual/ukfaq.htm>

3. VietKey (bộ gõ tiếng Việt)

Trang chủ: <http://vietkey.net/>

Diễn đàn: <http://www.vietkey.net/forum/>

Download file zip (72KB): <http://www.vietkey.net/forum/attachment.php?attachmentid=12>

4. EmEditor (Chương trình soạn thảo PHP)

Download: <http://www.emeditor.com/download.htm>

Phiên bản 5.0 pro dung lượng 1.91MB

5. EditPlus (Chương trình soạn thảo PHP)

Download: <http://www.editplus.com/download.html>

Phiên bản 2.11 dung lượng 853KB

6. UEStudio '05 (Chương trình soạn thảo PHP)

Download: <http://www.idmcomp.com/files/uestudio.zip>

Dung lượng: 12.9MB

7. UltraEdit (Chương trình soạn thảo PHP)

Download: <http://www.ultraedit.com>

Phiên bản 10.0 dung lượng 1.88MB

8. LeapFTP (Chương trình FTP hỗ trợ upload file lên hosting)

Download: <http://www.leapware.com/leapftp.html>

Ngoài ra các bạn có thể tìm thấy hầu hết các phần mềm cần thiết sử dụng cho quá trình quản trị web tại website <http://nukeviet.vn>

Lời kết

Qua hướng dẫn ở trên, hy vọng bạn sẽ dễ dàng nắm vững hệ thống NukeViet để có thể vận hành nó một cách hiệu quả. Nếu bạn yêu thích NukeViet, hãy cùng cộng đồng người sử dụng NukeViet và VINADES.,JSC chung tay xây dựng một hệ thống NukeViet tốt nhất cho cộng đồng người dùng Web Việt.

-----~~800008~~-----

Ghi chú:

Tất cả các file minh họa cho trong tài liệu này bạn có thể tải về từ website chính thức của NukeViet là <http://nukeviet.vn>. Nếu các bạn cần triển khai NukeViet cho các hệ thống thương mại, vui lòng liên hệ: Công ty cổ phần phát triển nguồn mở Việt Nam.

Địa chỉ: Phòng 704 Tòa nhà CT1 Nàng Hương, 583 Nguyễn Trãi, Hà Nội.

Điện thoại: +84-4-85872007 - Fax: +84-4-35500914

Email: contact@vinades.vn - Website: <http://vinades.vn> – <http://webnhanh.vn>